Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

NĂM THỨ HAI, SỐ 20 15 Mai 1922

PHỤ NỮ TÂN VĂN

DÉPOT LEGAL INDOCHINE N° 164

Nguyễn-thị-Kiêm

Hai kỳ, mỗi kỳ một và rằm.

Chủ-nhiệm : TRẦN-QUANG-HUY

Chủ-bút : NGUYỄN-MẠNH-HƯỞNG

TRUNG, NAM, BẮC, CHỊ CŨNG EM
CHỊ EM TRÔNG ĐỠ CON CHIM GỌI ĐÀN



CHIM KIA CÒN BIẾT GỌI ĐÀN
CHÚT TÌNH HỮU-ÁI CHỊ BẠN CŨNG EM

Mỗi số 0$25

HỮU-THANH TẠP-CHÍ

LUÂN-LÝ. — HỌC-THUẬT. — THỰC-NGHIỆP — KINH TẾ. — VĂN-NGHỆ

CƠ-QUAN HỘI CÔNG THƯƠNG ĐỒNG-NGHIỆP

(Organe de l'Association Amicale des Employés Indigènes de Commerce et d'Industrie du Tonkin)

TÙNG-THƯ HỘI ICH-HỮU-THƯ-XA

(Edition de la Société « Ích-hữu-thư-xã »)

BỘ BIÊN-TẬP « HỮU-THANH »

Các ngài làm Danh-dự giám-đốc

MM. Phạm-Văn-Thụ . . . . . *Tổng-đốc Nam định*
Vũ-Ngọc-Hoánh . . . . . *Tuần-phủ Lạng-sơn*
Trần-Mỹ . . . . . *Tuần-phủ Thái bình*
Nguyễn-Tất-Tế . . . . . *Thương-tá Hà-đông.*

Các viên chức trong tòa soạn cùng các ngài giúp văn

MM. Nguyễn-Mạnh-Bồng
Nguyễn-Thượng-Huyền
Đào-Trinh-Nhất
Trịnh-Đình-Rư
Trương-Quí-Bình
Dương-Quảng-Hàm
Nguyễn-Văn-Hiếu
Vũ-Đình-Long

MM. Nguyễn-Lễ
Bùi-Huy-Cường
Nguyễn-Ứng
Vũ-Túc
Lê-Trung-Lô
Lê-Đức-Mậu
Nguyễn-Thành-Úc (*Nam-kỳ*)
Huỳnh-Bá-Khuê (*Nam-kỳ*)

Nữ-viên

Mme Đạm-phương nữ-sử, (*Huế*) Mlle Phan-Thị-Lạng

Chủ nghĩa và mục-đích « Hữu-Thanh »

Hữu-Thanh tạp-chí *này, lấy « Hữu-ái » làm chủ-nghĩa, mục-đích để cổ-động cái tinh-thần trọng-ái trong đồng-bào mong người trong nước cùng yêu mến nhau như ruột thịt, để nương tựa nước Pháp lên đường văn-minh.*

Biên-tập đủ các môn luân-lý, học-thuật, văn-nghệ, thực-nghiệp, kinh-tế để giúp quốc-dân về mọi đường phổ-thông tri-thức. Phàm biên-tập cốt lấy thông thường làm trọng.

Giá tạp chí « Hữu-Thanh »

Sáu tháng... 2$50 Một năm... 5$00 Ngoại-quốc mỗi năm... 6$00

Mua tạp-chí « Hữu-Thanh » xin giả tiền trước.

Tòa tạp-chí « Hữu-Thanh » ở số 18 Phố Mã-Vỹ (Rue des Chapeaux) *Hanoi (Tonkin)*

ĐÔNG-PHÁP YÊN-THẢO CÔNG-TY

SOCIÉTÉ DES TABACS DE L'INDOCHINE
SOCIÉTÉ ANONYME AU CAPITAL DE 6.000.000 FRANCS
Administration et Manufacture à Hanoi

SẢN XUẤT NHỮNG THỨ THUỐC LÁ NHƯ SAU NÀY:
(PRODUITS RECOMMANDÉS):

Thuốc thái (Tabacs) : Coq et Scaferlati
Thuốc cuốn (Cigarettes) : Coq, Alliés, Métropole, Favorites, Dragon d'or, Midinettes
Thuốc Si-gà (Cigares): Mandarin, Bouquet

DEMANDEZ LE PRIX-COURANT

Annam : nên hút thuốc lá « hiệu con gà vì giống giọt tại xứ ta, vừa ngon vừa rẻ. Ai ôi nên hút thuốc lá hiệu con gà ».

AN-CHÍNH

NGUYỄN-MẠNH-BỒNG Propriétaire
PATISSERIE — MERCERIE
88, Rue du Sucre — Hanoi

Hiện tôi bán tạp-hóa và đường cát tại số nhà 58 phố hàng Đường Hanoi.
Bán đủ các thức vàng, hương nến, sà-phòng, kim, chỉ v. v.
Bán đủ các thức đường mứt, bánh kẹo, mứt gừng, mứt bí, mứt hạt sen v. v. lại có cả các đồ nấu mực như nấm hương, mín, song thần vây, mực.
Bán giá rất hạ, rất cẩn thận.
Ở tỉnh xa mua xin có sách đóng hòm gửi đến rất cẩn thận chu tất.
Xin các ông các bà chiếu cố gửi thư xin đề cho Hiệu AN-CHÍNH số nhà 88 phố hàng Đường Hanoi.

NHÀ LÀM DA

Henri BERNARD
Hanoi — 16, Rue du Coton, 16 — Hanoi

Các ngài ai muốn dùng đồ ngựa, yên ngựa, va-li, túi da, cặp sách cặp giấy tây giầy ta, thắt lưng da sà-vạt roi ngựa, ghệt, đồ đi săn bằng da, đồ đi du-lịch bằng da không thiếu một thứ gì cả. Xin cứ gửi thư cho ông HENRI BERNARD ở số nhà 16, Phố Hàng Bông Hanoi giá rất rẻ, làm rất cẩn thận.

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

HIỆU
QUẢNG-HƯNG-LONG

79, RUE DES PANIERS, 79

HANOI (Tonkin)

MỚI DON SANG NHÀ MỚI CÓ ĐỒNG-HỒ HAI CHUÔNG!

SỐ NHÀ 79 CŨNG Ở PHỐ HÀNG BÒ HANOI

Đồ hàng mới đến rất nhiều!

Xin các quí-khách chiếu cố!

QUẢNG-HƯNG-LONG

NGUYỄN-HUY-HỢI Công-ty

HANOI — số 73, Phố Mới, số 73 — HANOI

HỮU-HẠN TẬP-CỔ CÔNG-TY

Vốn 42.500$00

Đóng, chữa, sơn lại, các thứ xe tay, xe ngựa.

Xe nhà cao-su kiểu mới, thực đẹp, thực nhẹ; các quí-khách muốn đặt kiểu nào cũng được.

Có nhiều kiểu xe đã bày tại Hội-chợ mới rồi và có nhiều xe chạy trong thành-phố Hà-nội.

Giá tính phải chăng. Làm cẩn-thận và thật mau.

Các ngài ở nơi xa muốn đóng xe, bản-hiệu xin đóng cẩn-thận mà gửi đi.

Đã có nhiều ngài trong Nam-kỳ nhận được xe của bản-hiệu đóng gửi thơ ra ban khen bản-hiệu.

Bản-hiệu lại xin chiếu các ngài mà để các ngài trả tiền góp từng tháng.

Xin các quí-khách chiếu-cố, bản-hiệu hết lòng hoan-nghênh.

NGUYỄN-HUY-HỢI công-ty.

HÃNG TÀU CHẠY SÔNG Ở BẮC-KỲ

F. SAUVAGE, Armateur

SERVICE SUBVENTIONNÉ

Nhà giấy — Số 138, Phố Bờ Sông — Hanoi

Giờ tàu chạy trong mùa nước xuống

ĐƯỜNG HANOI — TUYÊN-QUANG		ĐƯỜNG HANOI — CHỢ-BỜ		ĐƯỜNG TUYÊN-QUANG — HANOI		ĐƯỜNG TUYÊN-QUANG - CHIÊM-HÓA
Lúc đi đến ở: Sơn-tây, Viétri, Thum, Phan-Lamy, Kim-xuyên, Phu-doan, Bía	VỀ	Lúc đi lúc về đến ở: Sơn-tây, Viétri, Trung-hà, Lapho, Sobong, Tu-vu, Hoabinh	VỀ	Lúc về đến ở: Bía, Phu-doan, Kim-xuyên, Lemy, Phan-lacong, Thum, Viétri, Sơn-tây	VỀ	
ĐI		ĐI				
Ở Hanoi Lúc đi Thứ hai Thứ tư Thứ sáu hồi 10 giờ sáng	Đến Viétri Lúc đi Cùng trong một ngày hồi 6 giờ chiều	Ở Tuyên-quang Lúc về Thứ hai Thứ tư Thứ sáu Hồi 7 giờ sáng	Đến Viétri Lúc về Cùng trong một ngày	Ở Hanoi Lúc đi Thứ ba Thứ bảy Hồi 10 giờ sáng	Đến Chợ-bờ Lúc đi Thứ tư Chủ-nhật Hồi 6 giờ chiều	Vì mùa nước xuống nên đường Tuyên-quang Chiêm-hóa thường không đủ
Ở Viétri Lúc đi Thứ ba Thứ năm Thứ bảy Hồi 5 giờ sáng	Đến Tuyên-quang Lúc đi Cùng trong một ngày Hồi 6 giờ chiều	Ở Viétri Lúc về Thứ ba Thứ năm Thứ bảy Hồi 10 giờ sáng	Đến Hanoi Lúc về Cùng trong một ngày Hồi 3 giờ chiều	Ở Chợ-bờ Lúc về Thứ năm Thứ hai Hồi 7 giờ sáng	Đến Hanoi Lúc về Cùng trong một ngày Hồi 3 giờ chiều	

Những Tàu ở Hanoi và Tuyên-quang về thì đều mán xế ở Viétri cả (đường Hanoi — Tuyên-quang)

Đường tàu Thương-Mại

Đường Haiphong — Hanoi

Đường Hanoi — Haiphong

Haiphong: Những lúc đi cứ cách 2 ngày hồi 5 giờ chiều thì đi | Hanoi: Những lúc đi. Cứ cách 2 ngày hồi 5 giờ chiều thì đi

Đường Haiphong, Nam-định và Hanoi — Nam-định, Haiphong và Hanoi thì khi nào cần đến mới phải chạy mà thôi

Hàng hóa thì phải xếp xuống Tàu ít là trước khi một giờ tàu chạy.

Nhận hàng chở thẳng tới tận bến hay là đỗ hàng cả các chỗ mán-xế

Nộp hộ thuế thương-chính, trữ hàng — Cho thuê tàu cả chuyến hay chở các phà các thuyền hàng

Các chi-quán: Sơn-tây, Việtri, Tuyên-quang và Chợ-bờ

Tổng-cục: Haiphong

Ông E. CHASSAGNE

Là một nhà Bào chế hạng nhất ở Đại-học-đường Pha lê

Số 59. Phố Paul-Bert,

HANOI

Bán những chất hóa-học của hiệu POULENC và ADRIAN chế ra.
Bán đồ dùng trong một phòng thí-nghiệm về việc thuốc hay việc kỹ-nghệ.
Đi xửa-soạn xếp đặt các phòng thí-nghiệm công, tư.
Bán nhiều cho các nhà đi khai-khẩn, tính giá đặc-biệt.

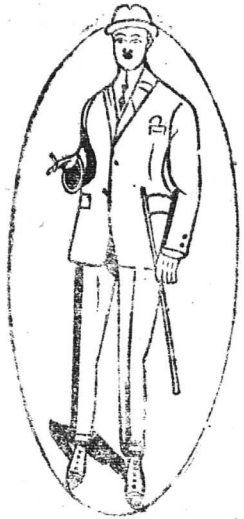

NAM-THỊNH — TAILLEUR

SOIERIES NOUVEAUTÉS

6, Rue des Cantonnais — Hanoi

Mới có : *Tussor Soie* thật trắng largeur 0m70 giá 5$00 le mètre.

Tissus imperméable double may raglan — áo đi mưa.

Alpaga các mùi : marron, gris, noir, bleu marine, blanc etc :

Bán các thứ hàng tơ lụa các nước, và hàng tơ Bắc-Kỳ — quí-khách buôn về để bán sẻ được hoa hồng từ 3 đến 10 pour cent.

Hàng gởi đi theo Contre remboursement khắp cõi Đông-pháp.

Kính cáo.

Các Ngài thử đoán xem đồ gì thường phải dùng hằng ngày, mà càng dùng, càng cũ đi bao nhiêu, càng có giá bấy nhiêu. Tức là các đồ gỗ, gụ của xưởng TIỄN-ĐỨC ở Haiphong, đường Cầu-đất, số 84-86, ngay ngõ Quảng-Lạc trông sang. Xưởng TIỄN-ĐỨC mới làm ra được nhiều kiểu đồ đẹp, trạm cực tinh-xảo, đủ cả lối tây và lối ta.

Tủ chè bằng gụ lõi,	**giá từ**	**50$00**	**trở lên.**
Sập chân-quỳ gụ lõi, trạm lối mới,	dº	70,00	»
Tủ áo đứng gụ lõi, nhiều kiểu lạ,	dº	50,00	»
Giường tây gụ lõi, nhiều kiểu đẹp,	dº	40,00	»

Bàn, ghế, khay, khung ảnh v.v. đều có thợ chuyên-môn làm thực kỹ, thực khéo.
Các thư từ, giấy má xin gửi cho M. TRẦN-QUÝ chủ-nhiệm

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường



東宮皇太子殿下御像

Ngự-tượng đức Đông-cung Thái-tử

Bức ảnh này là của Hoàng thái tử đặc-ân ban cho Hữu-thanh-tạp-chí ngày 8 Mai 1922. Sau khi sách-lập 10 ngày Bản-chí chân-trọng in lên đây, để quốc-dân được chiêm-ngưỡng dung nhan mới vị trữ-quân trong nước và cùng quốc-dân tưng-chúc Thái-tử mới thụ-phong, sau chúc mừng Thái-tử sang học bên Pháp, mau đạt-đức thành-tài, đặng thỏa lòng hi-vọng của Hoàng-thượng

Năm thứ hai — N° 20 15 Mai 1922

HỮU-THANH

MUỐN CHO BA KỲ LIÊN-LẠC PHẢI CÓ CƠ-QUAN

Mới rồi tôi có được đọc *Công-Luận-Báo* số 488 và 489, thấy có bài xã-luận nhan đề là « Chủ-nghĩa Nam Bắc một nhà ». Nhời thực khích-thiết, giọng rất ân-cần. Tôi đọc đi đọc lại thật cảm-tình tôi chan-chứa. Vì « *Hữu-Thanh* » này vốn là cái cơ-quan để liên-lạc tấm tình hữu-ái ba kỳ, nay thấy có người đề-khởi đến, thực chúng tôi rất đỗi hoan-nghinh.

Nhưng nực cười thay cho bọn ta! Cớ chi mà cùng một giống người như anh em trong một nhà, mỗi người ở một nơi, mà đến phải xướng ra cái « chủ-nghĩa Nam Bắc một nhà » thời cũng thật là một sự rất khổ-tâm cho làng trí-thức ta vậy! Chẳng qua chỉ bởi học-thức của quốc-dân chưa được phổ-thông, và đường lối giao-thông trong ba kỳ chưa được tiện-lợi, cho nên mới khiến cho người trong một nước, tưởng nhau là Việt Tấn hai xứ, con trong một nhà, mà nhầm nhau là Hoa Hạ đôi nơi, đến phải phiền lòng bọn trí-thức ta phải băn-khoan mong-mỏi nhường vậy.

Nay cái « chủ-nghĩa Nam Bắc một nhà » kia, cho được thực-hiện thời phải làm thế nào? Thiết-tưởng chỉ có hai điều như ta đã nói trên kia:

1° Mở-mang đường-xá giao-thông.

2° Truyền-bá phổ-thông trí-thức.

Điều thứ nhất thời vừa rồi Chính-phủ đã vì ta mà lo-liệu, là mở một cuộc quốc-trái sáu triệu đồng-bạc, để làm con đường sắt từ Vinh đến Đông-hà, cho ba kỳ giao-thông tiện-lợi, quốc-dân ta vì nhiệt-thành với cái chủ-nghĩa đáng quý kia, mà nhiệt-thành quyên-trợ, trong nửa tháng giời mà số quốc-trái trời dư lên, đến phải giả bớt lại. Nay mai Chính-phủ cho bỏ thầu, thầu xong là khởi-công làm, bất-nhật công-thành, thời Nam Trung Bắc ba kỳ đi lại được với nhau luôn thời tình thân-ái dễ sinh

đầm-thấm. Vậy sự đó ngày mốt ngày hai ta sẽ được mãn-nguyện. Ta không còn phải lo nữa.

Thế thời ta phải lo đến điều thứ hai ư? — Thưa, hiện nay học-đường ngày mở rộng, việc giáo-dục Chính-phủ cũng nhiệt-thành đôn-đốc cho quốc-dân. Vậy thời ta cũng không lo gì rằng: Sự truyền-bá phổ-thông, tri-thức cho quốc-dân lại không nhờ ở sức chính-phủ mà dân ngày khôn, người ngày rạng, biết rằng người trong nước như con trong một nhà cả. Nam, Trung, Bắc vốn là một nước Việt-Nam trong cõi Đông-Pháp, phải tin yêu nhau, mà cùng nhau liên-lạc, nhờ vào thế-lực nhà-nước Bảo-hộ che-chở cho, mà hợp-lực đồng-tâm, để tiến vào cõi văn-minh cực-điểm. Vậy Chính-phủ thật đã lo-liệu cho người trong nước ta thành ra một dân-tộc có một cái tinh-thần thống-nhất, có một cái quốc-tính tương-đồng, để dẫn quốc-dân ta vào trường hạnh-phúc. Ta nên chàm hương chúc-tụng cái ngày phổ-thông tri-thức đã vào óc cả nhất-ban quốc-dân ta.

Nhưng ta cũng nên cùng nhau gây nên một cái cơ-quan để giúp vào việc làm, cho cái chủ-nghĩa ấy được chóng thực-hiện ra ở bọn ta, cho ta khỏi những bàn-bạc thêm phiền, tức là lập một cái cơ-quan cổ-động cái chủ-nghĩa ấy, chuyên-chú vào cái chủ-nghĩa ấy, ngày tháng dụ-dịch cho cái tinh-thần hữu-ái trong ba kỳ cho được đầm-thấm nồng-nàn; cũng như là đồ nuôi đồ bón cho cái chủ-nghĩa ấy được nở ngành xanh ngọn, kết-quả sinh hoa, ấy cái cơ-quan ấy tức là « *Hữu-Thanh* » này vậy. « *Hữu-Thanh* » này ra đời thực cũng chỉ mong đạt được cái chủ-nghĩa ấy mà không ngại chi gian-lao, chắc thế nào quốc-dân cũng hoan-nghinh, cũng chiếu-cố. Ôi! một cái cơ-quan làm việc rất cao-thượng, rất có ích cho quốc-dân; ai là người có máu có óc lại nỡ mần-thinh đi được? Bởi vậy cho nên « Ích-Hữu-Thư-Xã » là một Hội khuếch-trương báo « *Hữu-Thanh* » này mới được các nhà nhiệt-thành trong nước chiếu-cố mà vào phần cho nhiều được như thế vậy.

Tình-hình, điều-lệ, chương-trình, chủ-nghĩa của « Ích-Hữu-Thư-Xã » thế nào, chúng tôi đã trình tỏ ra với quốc-dân trong mấy số báo liền đây, tưởng các ngài nhiệt-thành việc nước cũng đã hiểu rõ cho rồi, chúng tôi không cần phải kể lại trong bài này nữa, chúng tôi chỉ nhân ông Cao-Chánh đã nhắc lại cái « Chủ-nghĩa Nam Bắc một nhà » ở trong *Công-Luận-Báo* mà chúng tôi mới hạ cái vấn-đề « muốn cho ba kỳ liên-lạc phải có cơ-quan » này, là ý chúng tôi muốn đem cái « *Hữu-Thanh* » này làm cơ-quan cho cái chủ-nghĩa ấy; lại đem cái « Ích-hữu-thư-xã » này giúp làm bổ-trợ cho việc truyền-bá phổ-thông tri-thức cho quốc-dân để cái chủ-nghĩa kia được chóng thực-hiện. Vậy thời « Ích-hữu-Thư-xã » tuy là sản-nhi của đất Bắc-kỳ, mà thực là con chung của người Nam-Việt, thế thời xin quốc-dân đoái đến cái chủ-nghĩa hay mà cùng nhau duy-trì lấy nó, cho nó được bền vững, được phát-đạt, để làm việc đại-nghĩa giúp quốc-gia.

« Ích-hữu-Thư-xã » tuy làm việc nghĩa mà có lợi, nghĩa là lập ra để làm bổ-trợ cho việc văn-học và duy-trì lấy cái chủ-nghĩa hữu-ái là công-nghĩa, mà lại đặt theo thương-luật làm một Hội buôn để cho người đoái đến nghĩa có thấy lời, thời việc nghĩa mới dễ nên to-tát. Nay số người Bắc-kỳ, từ quan-trường đến thương-giới, từ học-sĩ đến công-nhân, vào cổ-phần rất là nhiều lắm; kỳ này gọi vốn gửi giấy đi, chắc còn được nhiều người vào nữa; Trung-kỳ, Nam-kỳ thực hãy còn ít lắm. Số ít ấy không phải là lòng công-nghĩa của người Trung-kỳ Nam-kỳ bạc-nhược mà thấy việc hay lại không tán-thành đâu; vì người Trung-kỳ, Nam-kỳ vốn là chuộng nghĩa xưa nay; những khi lụt lội ở Bắc-kỳ, mà Nam-kỳ quyên tiền giúp; sự tương-tế đã có chứng-cớ hiển-nhiên, lại ngay như kỳ quốc-trái sáu triệu vừa rồi, chỉ cảm vì câu « Đường sắt nối liền giây hữu-ái, giải đồng buộc chặt mối thâm-tình » mà người bỏ mấy mươi muôn cũng có, người Nam-kỳ thật là có lòng tốt muốn cho « Nam Bắc một nhà » mà đối với cuộc liên-lạc thời không quản tiền quản của. Vậy thế mà « Ích-hữu-Thư-xã » này sao lại không thấy nhiều những bực nhiệt-thành chuộng nghĩa có quyền-tước, có tư-bản ở Trung-kỳ và Nam-kỳ vào cổ-phần thế ru? « Ích-hữu-Thư-xã » là Hội buôn lập theo thương-luật Đại-Pháp rất là chắc-chắn, ai đem tiền vào cổ-phần như của gửi buôn chung, cuối năm có lời, mười lăm năm rút vốn về, vào cổ-phần vừa đã được lời, lại còn thỏa được lòng rằng, làm được việc nghĩa, là gây cho nước một cái cơ-quan liên-lạc tình thân-ái trong ba kỳ, và giúp được ích cho đường văn-học của tổ-quốc nữa. Ôi! hay là tại người trong Trung-kỳ và Nam-kỳ ta chưa biết đến rằng ở Bắc-kỳ có lập một cái Hội như thế đó? Nếu vậy thời dám xin các báo-giới trong Nam-kỳ ta nên vì cái chủ-nghĩa quý-báu mà ta cổ-động cho người Nam-kỳ, Trung-kỳ ta vào phần « Ích-hữu-Thư-xã » để cho tỏ dạ với đời rằng anh em trong nước ta như con một nhà, có lòng tin nhau, yêu nhau, để cho nhau làm việc công-ích. Ngày nay nhà Điện-báo thông-đồng, chốn nọ gửi tiền đi chốn kia, rất là tiện-lợi, dù người ở xứ nọ buôn chung với người xứ kia cũng được như ở gần nhau; lại luật-phép nhà-nước nghiêm-minh, ai muốn làm sằng, cũng không thể ra ngoài pháp-võng được; vậy các ngài tuy ở xa-sôi có gửi tiền về vào cổ-phần « Ích-hữu-Thư-xã, » tưởng cũng đủ chắc-chắn, không có sự gì quản-ngại vậy.

Ký-giả viết bài này là chủ-ý nói rằng « Ích-hữu-Thư-xã » là một cái cơ-quan liên-lạc tình hữu-ái ba kỳ, người trong ba kỳ ta đều nên

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

vào cổ-phần ; nhất là người Trung-kỳ và người Nam-kỳ, xin các ngài sẵn tư-bản, có tri-thức, nên đem tiền của vào cổ-phần trong thư-xã, để cho vốn Hội được to, mở-mang được rộng, thời cái « chủ-nghĩa Nam Bắc một nhà » của « *Công-Luận-Báo* » vừa nhắc đó mới mong thực-hiện một cách rực-rỡ, vẻ-vang được. Dám xin bảo-giới trong Nam-kỳ nên vì việc chiêu-cổ này mà giúp chúng tôi một tay cổ-động trong miền Nam Trung để nên cái cơ-quan liên-lạc ba kỳ ; tỏ ra rằng : « tam kỳ tương-ái », đó là cái nguyện-vọng của ký-giả.

NGUYỄN-MẠNH-BỔNG

VĂN-CHƯƠNG QUỐC-ÂM

Phải nên nghiên-cứu về cái vấn-đề tại làm sao mà sách quốc-âm ít xuất-hiện ra, chớ không phải là sách hiếm.

Hằng ngày chỉ nghe thấy các nhà văn-sĩ, chỗ nầy phàn-nàn sách quốc-âm hiếm-hoi, chỗ khác than-thở tiếng quốc-âm thiếu-thốn ; một dân-tộc trải có mấy nghìn năm, mà văn-chương thuộc về quốc-âm, chỉ có quyển truyện « Kim-Vân-Kiều », truyện « Hoa-Tiên-Ký », « Cung-oán », là người đời ai ai cũng hiểu, là một áng văn-chương có giá-trị hơn hết. Còn ra nữa thời cũng không phải là không có ; nhưng sàm-si không trọn-vẹn thời cũng nhiều. Thử kể lược qua các truyện-vản, ở trong có nhiều lời thanh-tao dễ nghe, như « Chinh-phụ-ngâm », « Nhị-thập-tứ-hiếu », « Bích-câu kỳ-ngộ » vân vân... Còn như « Vân-tiên », « Nhị-độ-mai » và các truyện khác nữa, thời toàn là hạng sách phổ-thông, nhã-tục cộng-thưởng. Chi như văn-chương nghị-luận, thời tuyệt không có, nhưng mà phải xét cho rõ cái nguyên-nhân tại cớ làm sao mà sách học và sách nghĩa-lý lại không có, dẫu có chăng nữa thời một đôi bài gia-huấn, một đôi quyển kinh-truyện dịch ra, có thấm vào đâu. Cái nguyên-nhân không có sách, là tại đời chuộng về mặt nào, thì người ta đều khuynh-hướng về mặt nấy ; nước ta chịu phong-hóa Tàu đằm-thắm đã lâu đời, nền văn-chương thuộc về Hán-học, cái đó những nhà nghiên-cứu đã nói rõ-ràng nhiều rồi, bất-tất phải kể lại cho thêm nhàm. Song le cũng vì cái nguyên-nhân ấy, làm đầu cho các nguyên-nhân sau nầy, xin phân ra ba điều, mà khảo-cứu.

Điều thứ nhứt ; xét từ khoảng Trần, Lê, văn-chương quốc-âm đã phát-hiện, những bài văn, bài phú, bài hịch, bài biểu, thơ truyện đều có cả, thế mà rải-rác không thành thiên thành tập, cho nên đến bây giờ chỉ thấy còn một đôi đoạn tàn-biên thặng-thảo đó mà thôi ; cũng vì đương-thời không ấn-hành công-bố cho thiên-hạ xem, nên chi đến mai-một như vậy, mà hậu-nhơn dẫu có lòng hâm-mộ, cũng không biết tra-cứu vào đâu ; đại-khái như thơ văn nôm, của vua Thánh-Tôn đời nhà Lê, là hay biết ngần nào, hiện thời truyền-tụng dăm ba bài thôi, nghĩ có đáng tiếc không ; ấy là tại một sự không chịu ấn-hành, mà khuyết-điểm về đường quốc-văn đến như thế.

Điều thứ hai : xét về quốc-âm không thịnh-hành và lưu-truyền được, là vì bao nhiêu khoa-học, thuộc về chính-trị luật-lệ, thuộc về giáo-dục luân-lý, đều không dùng đến quốc-âm, sử-sách không biên chép bằng chữ quốc-âm, khoa-trường không thi đến thơ văn quốc-âm, thời trách nào học trò còn ai dồi-mài đẽo-gọt đến quốc-âm, mà bảo quốc-âm tiến-bộ cho mau được. Từ khi những nhà tao-nhàn mặc-khách hứng bút đào tình, muốn chạm rồng thêu cọp, biến-cảnh cho mới mắt lạ tai, mà thưởng-giám với nhau cho vui chén rượu, thỉnh-thoảng lại lấy tiếng bản-xứ ngâm-vịnh tiêu-khiển, chớ họ cũng biết là không bổ-ích gì cho đời, cho nên tùy khi làm ra, mà cũng tùy khi bỏ phứt đi mà không tiếc, cái nền văn-chương chính-đáng kia, là đã có Hán-văn làm mô-phạm cho quốc-dân rồi. Đây chẳng qua để tiêu-khiển trong khi tĩnh-mịch, làm bài thơ, cũng như đánh bàn cờ, gẩy cung đàn, hay là vẽ bức tranh vậy ; mà cái phái thơ văn hay, lại là toàn những người tư-cách cao-thượng, lời nói thường ưa nói những giọng mông-mênh, hoặc ngụ ý phúng-khích, cảm-khái việc trước, ngậm-ngùi nỗi sau, đều là cảnh nên thơ, mà có cảm-khái u-uất, thời câu thơ mới có giá-trị, nếu gặp đâu nói đấy, mượn lời tao-nhã, tả cảnh phong-hoa tuyết nguyệt mãi, lâu cũng sinh chán. Còn như những lời bao-biếm lắm, rằng hay thời thực là hay, mà lắm khi tự người làm ra, đã không dám đề rõ danh-tánh, huống chi kẻ sao-lục lại, thời phỏng còn lưu-truyền làm sao cho đặng ; cho nên lối văn-chương không thuộc về các khoa học, tất là không sao lưu-truyền nổi.

Điều thứ ba : là xét về cái vận-mệnh quốc-văn, có khi thịnh, có khi suy, và tự-tích không được phân-minh, làm cho sự biên-chép thường trở-ngại, mà thành ra không xuất-hiện đặng. Trước Bản-Triều ta, thuộc về cuối đời Lê chắc là quốc-văn có thịnh-hành, không những thơ bài truyện vẫn mà thôi, thỉnh-thoảng thấy có những đạo văn, và bài minh-ký, ca-tụng công-đức huân-thần, cho đến tờ khế đất ruộng, văn-bằng phê phó, đơn kiện, tờ khai, dùng bằng chữ quốc-âm rất nhiều, lời lẽ thực-thà dễ nghe lắm. Các nhà thế-phiệt, nhà tôn-cổ, bây giờ hãy còn lưu lại cái dấu vết văn-tự ấy. — Vì sao đến sau quốc-âm không được thịnh-hành luôn, mà lại phải gặp cái thời-kỳ dừng bước, là từ trung-hưng về sau, Hán-văn thịnh-hành lắm. Trong khi thái-bình yên-vỗ tu-văn, thời cốt lấy lối văn nào hoàn-toàn làm chuẩn-định, vả chăng đã gọi là văn-hành công khí, mà tự-tích mập-mờ như chữ nôm của ta, thời thật là bất-tiện quá, nhiều khi người này viết ra, mà người khác đọc lại không hiểu, vì nửa chữ Hán, nửa nghĩa đen tiếng bản-xứ, hợp thành một thứ chữ, phỏng còn rõ-ràng làm sao cho đặng. Ấy đó là một cái cớ to làm cho quốc-văn lại phải thoái-vị ; quốc-văn thịnh về lúc hán-văn chưa có nhiều, suy về lúc hán-văn đã rộng khắp ; tuy thế mà quốc-văn cũng không đời nào tiêu-diệt đi đặng, dẫu không đắc-dụng về sự chính-đáng, nhưng cũng không thất-dụng về sự tiêu-nhàn cho người đời ; chỉ hiềm vì một nỗi là lối quốc-âm chỉ đắc-dụng về đường du-hí, không ai biết đem lợi-dụng về đường phổ-thông, cho nên đến bây giờ chỉ còn thấy phần nhiều là lối văn-chương du-hí cả. Bởi thế mà quốc-âm xưa nay vẫn mang tiếng là văn-chương vô-dụng, khá tiếc thay !

Nói đến đoạn văn-chương du-hí, tưởng cũng nên nhắc lại các bài văn mà đương-thời các ngài tiền-bối ta đã dụng công soạn ra, uổng-hao biết bao nhiêu là tâm-huyết, đến ngày nay không có mấy người biết cho là một lối văn-chương quốc-âm nữa. Vậy cho nên, đã khảo-cứu, thời phải đem hết các cái hiện-tình mà nói, chớ tôi cũng biết rằng: lối văn ấy, là không hợp với sự văn-minh tiến-hóa đời nay; song «vô cổ bất thành kim», những câu phương-ngôn, những lời cổ-ngữ, nếu không tìm sách xưa truyện cũ, biên chép lại, thời tiếng thiếu cũng vì tại đó; mà biết đâu sau này, lối văn hiện-thời của ta đây, trăm năm dẫn xuống, lại không phải một lối văn cũ văn xưa hay sao? Trước mình trăm năm, đã chịu sự mai-một, vì không ấn-hành, và tự-tích không minh-bạch đã nói trên kia, chớ như bây giờ máy in đã có, chữ quốc-ngữ có dấu phân-minh, lại thêm các báo-quán đương thịnh-hành, là một dịp tốt để cổ-động cho văn-chương bản-quốc được càng ngày càng phát-đạt thêm, thế là có cơ hy-vọng nhiều lắm. Còn về sự văn-chương hữu-dụng, hay vô-dụng, xin tiện đây nói qua về lối văn-chương du-hí này, cho luôn câu chuyện đã, đến rốt bài lại xin kết-luận về sau.

Ôi! Một lối văn-chương du-hí thật không phải không có giá-trị đâu, kìa như ngoài Bắc-kỳ, thịnh-hành ca-trù vận-văn, mà ở Trung-kỳ thời thuộc về chốn Hoàng-đô, nền phú-quí, bậc phong-lưu, thiếu chi kẻ danh-lưu văn-sĩ, vương-hầu quí-trụ, khi cạ-quán, khi ngâm-đàn, tuyền-khúc trưng-ca, nền văn-chương lại chuyên vào một lối « tuồng hát », « bài đàn » rất thịnh, văn tuồng-hát là văn hí-kịch, từ bản-triều ta mới có đặt nhiều pho tuồng, chớ trước kia không bao giờ có, tuy truyện vẫn nguyên-bản tàu, phiên-dịch ra quốc-âm hết thảy, mà lời lẽ khác nhiều, như truyện « Tây-Du », « Tam-Quốc », « Đường-Chinh-Đông » « Chinh-Tây » « Tống Bình-nam » « Bình-Liêu » ấy là bản tuồng cũ không kể. — Sau này, như tuồng « Quần-Phương Hiến-Thoại » « Quần-Anh-Kiệt », « Lôi-Phong-Tháp », « Trung-sự Trung-thuyết », vân vân.

Đến như các đức ông Hoàng, thời mỗi ngài đều có đặt một vài pho tuồng hết thảy. Đức ông Diên-Khánh soạn pho tuồng « An-Biên »; đức ông Nam-Sách soạn pho « Bình-yên »; đức ông Trấn-Biên soạn pho «Tạc-khống» Triều Tự-Đức ngài ngự-chế ra pho « Vạn-bửu trình-tường », pho « Giai-ngẫu », pho « Hạc-Lâm », pho « Hàm-Hòa »; các quan như cụ Đào-đăng-Tấn, có soạn pho « Tứ-quốc-lai-vương » « Tứ-dân » « Tứ thú », « Diễn-võ-đình » vân vân.... Ấy là kể đại-khái mà nghe, những pho tuồng có danh-tiếng, chớ như lấy số mục mà kể, thời ngót có trăm bộ; hay nhứt hơn hết, thời bốn pho Ngự-chế, và pho Tạc-khống, song không mấy thuở thiên-hạ hát nồi, vì lý-nghĩa lắm điển-tích, chỉ có xem chơi, như xem sách truyện vậy; màu tuồng đã mới, lại giọng siêu-thoát lắm. Người xem phải để ý tư-tưởng mới hiểu thấu.

Vậy thời văn quốc-âm, tinh-hoa chung-đúc vào đó, lai-láng biết bao nhiêu, lời chải-chuốt, giọng êm-đềm, câu hùng-dũng, tiếng riu-rắt, kể mỗi hạng người là mỗi cái thân-thế khác nhau, đủ cả tam-giáo cửu-lưu, tả rõ đường nào ra đường nấy; phong-cảnh cũng vậy, cảnh tiên, cảnh phật, cảnh núi, cảnh sông, cảnh sang-giàu, cảnh nghèo-hèn, cảnh tịch-mịch, cảnh phồn-hoa, trăm cảnh trăm khác; một thứ văn hí-kịch là diễn đủ nhân-tình thế-thái, mừng, giận, thương, yêu, vui, ghét, muốn, nói trong tâm-lý người ta hết thảy, không những nhà học-vấn uyên-nguyên, quảng-văn đa-kiến, thời không thế nào hạ-bút được một hồi, huống chi có pho tuồng, nhưng năm bảy chục hồi, thời chữ-nghĩa còn đâu mà kéo cho dài giòng nọ giòng kia đặng. Không phải tôi là người Trung-kỳ, quen nghe cái âm-điệu ấy mà khen, vì tôi thấy cái tâm-huyết các ngài đời trước đã công-tâm vào đó cũng nhiều, mà đời sau chưa bao lâu ngày tháng, đã thấy phai lợt, ít người biết đến.

Số là cũng tiếc chung mà nói, chớ không phải tôi muốn khuyên ai cũng đều nên đọc tuồng hát hết cả đâu; nhưng, tưởng cũng nên biết thêm cho rộng tiếng ra, để bổ-cứu thêm ý-tứ mới, thời còn gì tốt bằng nữa; thường các nhà văn-sĩ bình-phẩm thơ văn, ít có kẻ biết một lối văn Trung-kỳ là có giá-trị như thế. Nay lại xin nhắc thêm mấy đoạn sau này, để cống độc-giả nhàn-lãm, ngõ hầu biết là văn Trung-kỳ còn có nhiều bộ kiệt-tác lắm, như bộ Thi-kinh diễn nghĩa của đức ông Tùng-thiện-Vương soạn, bộ « Liệt-nữ diễn-ca » của đức ông Tuy-lý-vương soạn; bộ « Luận-ngữ diễn nôm ngự-chế» bộ «Liệt-truyện» Các-thần phụng dịch vân vân.... Ấy là về phần đại-cương còn truyện như « Oanh-nương-khúc » « Hoàng-sử » « Xích-bích phú » « Thị-nhi giáo-lệnh » « Liên-xương cung từ », và sách thuốc « Chứng-trị quốc-âm-ca » vân vân. đều là của Tiên-công Hoằng-Hóa quận-vương soạn; thơ nôm thời có đức ông Tương-an, là một bậc có tiếng nhứt trong làng ngâm-vịnh, đã từng được ban khen là *quốc-âm thánh-thủ*, và trong tập thơ « Thương-sơn » có bài « Thi-trung bát-tiên» có câu: « quốc-âm xuất khẩu đại thành thiên » thế là chỉ khen ngài Tương-an đó.

Nay trích-lục vài bài, để công đồng-lãm, như sau này:

Vịnh trăng non

Khen ai cắt-cớ bấm trời tây,
Tỉnh giấc Hằng-nga dậy vẻ mày.
Một mảnh lênh-đênh chìm đáy nước,
Nửa vành lấp-lánh dợn chân mây.
Cá ngờ câu thả tơi-bời lội,
Chim ngỡ cung trương nhấp-nhướng bay.
Khuyên chàng chớ chê rằng chếch mác,
Một mai tròn-vạnh bốn phương hay.

Vô đề

Như nguyện ai ngờ nguyện chẳng như,
Lần-lừa canh một đến canh tư.
Chùa thanh, cảnh vắng, quyên kêu rốn,
Trăng lọi, sương lồng, gió thổi nư.
Đoạn thảm khôn ngăn sầu dặc-dặc,
Mối tình sao khéo buộc khư-khư,
Giải buồn mượn rượu làm khuây-khỏa
Ai nói là say rứa cũng ừ.

Lại những câu đề tựa đầu truyện Liệt-nữ của ngài Tuy-lý-vương rằng:

Sóng dợn tờ quyên vơi bể Bắc,
Bút nhằn ngòi thỏ lệch non Đông.

Và câu thụ-hứng rằng:

Vàng thiếp giếng ngô sa lá gió,
Bạc xưu giậu cúc nảy chồi sương.

Lại những lối vận-văn có bài « Hoài-cổ-ngâm » cũng hay lắm, như câu mở đầu:

Sắc trời Tống-ngọc buồn thu,
Mượn tình gió Nữ mưa Ngưu sụt-sùi.
Cảnh tự-nhiên ai xui nên thế,
Trăng ròm song tiếng rế dồng canh,
Nỗi sầu ai đắp nên thành,
Giao chan đũa ngọc, tắm đoanh khúc vàng.
Giấc Hoàng-lương mơ-màng cũng lạ,
Cõi hồng-trần ha hả cười khan,
Ghé cho con Tạo đa-đoan,
Quấy người mùa rối dũ màn chiêm-[bao,

Thế là cảnh hứng, còn lối nhập-đề là :

Mở quyển vàng trước sau gấm-ghé,
Chạnh nghìn thu những kẻ tri-âm,
Xiết bao khóc tủi mừng thầm.
Tiếng tiêu Ngũ-tử, khúc cầm Ung-môn

Về sau thời mỗi câu đều có cảm-hoài một tích người cả. Như câu :

Chia tay bốn giọt lụy tình,
Lầu cao trăm thước, coi mình như không.

là chỉ nàng Lục-Châu

Lỡ thời ai biết anh-hùng.
Bận chưn kỳ kỷ, đau lòng trường-lương.

là chỉ Hàn-Tín và Trương-Lương người nhà Hán.

Như câu :

Lửa hại liền cháy quanh một núi.
Khói trung-thành trời tới đất đen.

là chỉ ông Giới-tử-Thôi

Xem như thế, thời đủ biết văn-chương quốc-âm cũng công-chỉnh, thanh-cao lắm. Chớ có phải nôm-na muốn nói gì thì nói đàu ; nếu đương-thời mà thực-hành làm một áng văn-chương giá-trị thời lo gì mà không lưu-truyền đời đời được.

Nhưng thiết-tưởng, việc đã qua rồi, không nên than-tiếc mãi cũng vô-ích, có thấy cái gương trước, ngày nay lại càng phải sửa-sang sắp-đặt làm sao, cho sẽ có cơ thắng-tiến lần lên, mà tôi dám chắc rằng : phàm văn-chương đã có thuộc về các khoa học, thời đầu có tùy theo thời mà thay đổi chăng nữa, cũng chưa đến nỗi tiêu-diệt hết, chỉ như văn-chương về mặt du-hý, đến khi đã bỏ cũ chuộng mới, thời còn ai nghỉ lại mà làm gì, nông-nỗi như thế, há không để tâm mà nghĩ-ngợi lắm ru ?

Nguyễn-Khoa-Tùng
Thanh-Nguyên (Huế).

THƯ-XÃ ĐỐI VỚI HỌC-GIỚI

Muốn cho văn-minh tiến-hóa, dân-trí phải mở-mang. Muốn mở-mang dân-trí, cần có học-vấn và giáo-dục. Muốn có nền giáo-dục học-vấn, những nhà tư-tưởng học-thức phải ghi chép thành sách, để người đương-thời và kẻ hậu-sinh lợi-dụng mà luyện-tập trí-thức. Ta xem như bên Âu bên Mỹ đến trình-độ văn-minh cực-điểm, biết bao tư-tưởng hay, học-thuật mới, phô-diễn ở trên báo-trương và trong tạp-chí, không mấy ngày là không có sách xuất-bản : nào sách nói về thiên-văn, địa-lý, cách-trí, hóa-học, nào sách bàn về kinh-tế, chính-trị, giáo-dục, văn-chương, vân vân. — Có người nói rằng những sách xuất-bản hàng năm chất cao bằng núi Bạch-sơn (Mont Blanc cao 4.810 thước !) — Dân trong nước nhờ những kho-tàng qui-hóa ấy, mà mọi đường đều tinh-thông. Người học-giả nhờ có sách vở thì tiện bề luyện-tập học-hành. Thầy-thầy con giai con gái trong nước, được nhờ ơn giáo-dục phổ-thông. Việc làm sách thịnh, thời nhà in không ít. Ta xem như nước Đại-Pháp là một nước tiên-tiến, văn-chương rồi-rào, sách xuất-bản không biết bao nhiêu mà kể, những nhà in to, không tỉnh-thành nào là không có, nhà văn-học cứ việc viết sách, viết xong đưa bản-thảo đến nhà in, có người chủ lo liệu việc in, chứ nhà văn-học không cần phải trù-tính đến vốn. Nhờ có nhà in rộng tư-bản mà trong nước có cái rừng sách ích-lợi cho giáo-dục-giới. Thật là thư-xã có mật-thiết với học-giới. Học-giới nhờ có thư-xã mỗi ngày thêm bành-trướng vậy.

Nước Nam-Việt là một nước *văn-hiến* ở Á-đông ngoài bốn nghìn năm nay. Trong lịch-sử kể lắm phen vẻ vang rực rỡ, không đến nỗi hổ với giang-sơn, tủi tiếng con Rồng cháu Tiên ! Từ bấy đến nay, đời ông cha truyền cho con cháu, bảo-tồn được quốc-túy, là nhờ dân ta có học. Nhưng ta học là theo đạo Khổng-Mạnh. Tuy văn-hóa lễ-nghi có mà vẫn mang tiếng là học nhờ. Ta chớ nên vội phụ công các bậc tiên-nho đã sây-đắp cho ta một nền luân-lý qui-trọng kia, và lưu-truyền lại những phong-tục tốt và những áng văn-chương hay. Từ khi khoa-cử bãi đi, phái Hán-học thưa dần. Xưa kia đương thời khoa cử, Nho-học thịnh-hành xiết bao, bây giờ hình như tro tàn lửa tắt.

Từ khi Đại-Pháp sang bảo-hộ, sẵn lòng khai-hóa đem tư-tưởng Thái-tây ban bố cho dân Việt-Nam, để giắt đến con đường tấn-bộ. Quốc-dân ta đã biết khuynh-hướng về nền Tân học, trình-độ học mỗi ngày một cao, tiền-đồ học-giới có vẻ phát-đạt. Ai là người nhiệt-tâm với nền giáo-dục thấy người mình yêu chuộng sự học mà chẳng mừng. Mừng tương-lai học-giới có vẻ rực rỡ. Không những nam-giới theo đòi Tây-học, mà đến nữ-giới cũng càng ngày càng đông nữa.

Thế là nước ta về thời trước, có nền Hán-học, và hiện-thời có nền Pháp-học. Song người trong nước, kể trăm phần mới có dăm bảy phần theo Tân-học được, vì cảnh-ngộ mà đành bỏ qua cái tuổi thanh-niên. Đáng tiếc cho những người vì cảnh nhà thanh-bạch, chịu thua kém người, đành bỏ hoài tuổi trẻ ! Ngoài hai nền học Pháp Hán, ta có một nền học, quốc-dân ai cũng có thể theo được : đó là nền học quốc-ngữ. Nền học quốc-âm mới thật là nền học Việt-Nam, để phổ-thông giáo-dục cho quốc-dân. Ta dùng tiếng « mẹ đẻ » để truyền-bá tư-tưởng học-thuật Âu Á. Ta dùng tiếng Nam, nói hàng ngày, đàn bà trẻ con đều hiểu được cả, để dạy học có phải là ích-lợi tiện-dụng lắm không ?

Các nhà văn-học cựu tân thấy nền Hán-học sắp đến hay đã đến thời tàn, muốn bảo-tồn nền cũ gốc xưa, và thu thập tư-tưởng mới để lập thành nền Nam-học. Muốn thế phải phiên-dịch các sách cũ sách mới để chung-đúc học-thuật Âu-Á mà lưu-truyền cho kẻ hậu-sinh, nhưng việc phiên-dịch sách kim cổ thì một ít người có thể làm được không ? Quyết rằng không. Bởi vậy phái cựu-học và phái tân-học phải cùng nhau đem tân-trí mà sây-đắp nền quốc-văn. Gốc cây cựu-học như già yếu cần cỗi, ta kíp tiếp cành nhánh Tân-học tốt tươi, ngõ-hầu có hoa đẹp quả ngon trong vườn Nam-học. Nếu hai phái ra công cố sức vun nền văn-học, thời chẳng bao lâu được trông thấy cái hiệu-quả tốt-tươi. Những sách bằng Nam-ngữ có tư-tưởng Á-đông, học-thuật Âu-Tây, giúp việc khai-trí tiến-đức cho quốc-dân được mầu-nhiệm. Hai phái tân cựu vì tổ-quốc phiên-dịch các sách đã đành, nhưng lấy nơi nào làm cơ-sở ? Thế tất phải có thư-xã. Nhà trứ-dịch cứ việc nghiên-cứu, việc in đã có thư-xã trông nom, như vậy có phần mong chóng thành-công được. Ta xem như Thương-vụ ấn-thư-quán ở Thượng-hải dựng nên mới có chia tư một phần thế-kỷ, thế

mà công giúp vào giáo-dục-giới không phải là bé đâu. Những tạp-chí (như Giáo-dục tạp-chí ; Thiếu-niên tạp-chí ; Học-nghệ tạp-chí ; Phụ-nữ tạp-chí, v. v.) của Thương-vụ-ấn-thư-quán xuất-bản ảnh-hưởng đến việc học của nam-giới và nữ-giới nước Trung-hoa lắm. Lúc đầu, hội ấy tư-bản đã lấy gì làm to làm nhiều. Chỉ vì trong hội có những người kiên-tâm bền chí, biết vì chủ-nghĩa công-ích mà đem công-tâm gây dựng thành một thư-xã to tát như thế, chứ không ai nghĩ đến tư-lợi hư-danh. Ôi ! Hội nào cũng vậy, muốn vững bền thời chủ-nghĩa công-ích không thể để lòng tư-lợi lấn áp được, đó là một lẽ đương-nhiên vậy. Nếu nước Nam-Việt có một thư-xã như Thương-vụ-ấn-thư-quán, lo chi học-thuật chẳng chóng mở-mang để chấn-hưng quốc-văn. Vả chăng thư-xã là một cơ-quan mật-thiết với nền giáo-dục, thật thế, thư-xã ảnh-hưởng đến học-giới một cách rất sâu xa. Những bậc thức-giả, tất cũng đã biết như vậy.

Nay là buổi mọi việc trong nước, theo lẽ văn-minh tiến-hóa đương mở mang, « *Ích-hữu thư-xã* » thành-lập thật là hợp thời, từ-dân ai nấy nên sẵn tấm lòng sốt-sắng tán-thành. Kẻ đem tâm-trí, người mang tiền-tài, để cho mọi công-việc trong hội được thập-phần viên mãn. Tôn-chỉ của « *Ích-hữu thư-xã* » kể đã là chánh-đáng, tất có cơ phát-đạt. Thư xã càng mở mang, thời sự ích-lợi đối với học-giới càng thêm to. Quốc-dân ai mà chẳng kỳ-vọng « *Ích-hữu thư-xã* » theo kịp Thương-vụ ấn-thư-quán. Mà chắc cái hy-vọng của quốc-dân không đến nỗi là mộng-tưởng. Thấy « *Ích-hữu thư-xã* » thành-lập đã có nhiều nhà hô-hào, và thấy chủ-nghĩa cao-thượng, nên ký-giả giới-thiệu thư-xã ấy với các ngài trong học-giới, chắc rằng các nhà giáo-dục thấy việc công-ích công-lợi không nỡ bỏ qua, mà vui lòng hoan-nghênh. « *Ích-hữu thư-xã* » có hưng-thịnh mới đạt tới mục-đích cao-xa, là mục-đích duy-trì quốc-túy, và mở mang học-thuật.

Ký-giả vì yêu cái chủ-nghĩa cao thượng ấy mà chúc « *Ích-hữu thư-xã* » cùng non sông trường-cửu, lại cũng vì yêu tôn-chỉ chánh-đáng mà ký-giả viết bài này.

Thanh-Trai, Trương-Quý-Bình

NÓI VỀ CÁC THỨ GIẤY

I

Lịch-sử các thứ giấy và những chất gì làm ra giấy

Nhân-loại một ngày một tiến-hóa, thời sách vở thư-khoán một ngày một nhiều, sách vở thư-khoán càng ngày càng nhiều, thời nghề làm giấy phải mỗi ngày một thịnh. Hiện nay các nước trên hoàn-cầu, không một nước nào là không cần phải dùng giấy, bởi vì các báo các sách mỗi ngày in ra rất nhiều, cho nên làm giấy bao nhiêu cũng tiêu-thụ hết. Giấy thật là một vật-phẩm cần dùng, mà nghề làm giấy thật là một công-nghệ to-tát ở trên thế-giới ngày nay vậy.

Nay ta đã biết giấy là vật phẩm cần dùng, thời phải nên biết qua về các thứ giấy cùng các chất làm giấy bởi đâu mà làm thành ra, các chất làm giấy ở đâu là tốt hơn và nghề làm giấy ở đâu là thịnh hơn. Muốn biết được rõ thời trước hết nên xét qua về lịch-sử các thứ giấy.

Đời xưa mới có văn-tự, thời còn dùng mảnh tre mà ghi-chép, sau chữ-nghĩa công-việc một ngày một nhiều, dùng mảnh tre không tiện, mới có người nghĩ ra cách làm giấy. Người Nhật-bản bàn về động-vật-học có nói : « con nhện có lẽ trông thấy cái tổ ong mà nghĩ ra cách làm giấy », vì đem cái tổ ong xé ra mà xem : sắc nó cũng trắng mà chất nó cũng như là chất giấy vậy.

Ở Á-đông ta, về bên Trung-hoa, thời từ ông Sái-Luân ở đời Hậu-Hán phát-minh ra nghề làm giấy trước. Cách làm giấy dùng bằng gỗ dâu và các mảnh vải rách, nhờ có sự làm giấy ấy mà văn-học bên Trung-hoa mở-mang càng ngày càng thịnh mãi ra. — Về bên tây-phương thời từ người Ai-cập (Egypte) phát-minh nghề làm giấy trước nhất, tiếc cái người đó không có truyền tên về sau. Nay ở xứ Sudan trên sông Nil hãy còn nhiều nơi sản nhiều thứ cây gọi là *papyrus recd*, tức là thứ cây người Ai-cập khi xưa dùng làm giấy đó. Thứ cây ấy dùng làm giấy rất bền và tốt, khi xưa người Ai-cập dùng rất nhiều, không những dùng đóng sách vở, lại dùng làm hộp bằng giấy, và hòm bằng giấy nữa, lại lạ nhất là bồi những giấy ấy mà làm ra được thuyền để chở người được nữa, song cái cách làm thuyền ấy tiếc không truyền đến ngày nay.

Xét ra thời loài người biết dùng giấy má từ trước khi kỷ-nguyên 3.500 năm, tới nay tính đã được hơn 5.000 năm vậy. Lẽ đó sác-thực như thế, vì cách mười mấy năm trước, bên phương tây có người được quyển sách, trong ấy có ghi chép ngày tháng, xét ra thời đúng là trước khi kỷ-nguyên 3.500 năm, và ở bên sông Nil, trong những phần-mộ của người Ai-cập khi xưa, thường thấy có những thư-khế ghi chép danh-hiệu các đời đế-vương về trước cũng điều cách đến 4, 5 nghìn năm nay cả, những sách cổ và giấy cổ ấy, nay ở trong Bác-vật-viện bên Hoa-kỳ còn có nhiều.

Thứ giấy làm bằng da dê là một thứ giấy thông-dụng của các nước bên châu Âu đời trước, chế thứ da đó thời phải ngâm cho da thật trắng mới dùng được. Khi xưa các nước Âu-châu biên chép sách vở, phần nhiều dùng thứ giấy ấy, nay cũng hãy còn dùng, song chỉ phần nhiều dùng làm bìa sách mà thôi. Xét lời nói của người La-mã tên là Pliny, thời thứ giấy làm bằng da dê này, xưa nguyên vì 2 thành cạnh-tranh mà nghĩ chế ra, 2 thành ấy là thành Alexendria và Pergamus. Pergamus khi xưa là một xứ văn-học rất thịnh, dân-trí cũng nhờ đó mà được mở-mang, có ý kiêu-căng, cho nên người Alexendria sinh lòng ghen ghét mà hóa sung-đột ; xứ Pergamus càng gia-công chống giữ, càng hết sức chấn-hưng việc học-hành, bấy giờ muốn học người Ai-cập cách làm giấy, cho được sách vở ngày thêm nhiều ra, song vì cách làm giấy bên Ai-cập bí-truyền, cho nên người Pergamus phẫn-uất mà hết lòng nghĩ ra cách chế giấy bằng da dê vậy. Sau rồi, các nước bên Âu-châu cũng nhân đó mà làm cho thứ giấy ấy được tốt hơn lên, trước khi làm giấy thời đem da dê ngâm vào nước vôi cho lòng và thịt mất đi, rồi đem bào rất nhẵn, lại lấy thứ đá mềm mài đi mài lại, thành ra giấy vừa mỏng vừa trắng.

Nhưng cách làm giấy bằng da dê đó cũng rất không tiện, vì lấy đâu được

dè lúc nào cũng nhiều mà làm giấy được mãi! Bởi vậy, cái trình-độ một ngày một văn-minh lên, thời cách làm giấy lại một ngày một đổi mới ra. Nước Pháp và nước Hollande tìm được những vật-liệu làm giấy rất thịnh. Trước dùng những thứ gỗ sốp mà chế ra giấy, sau lại cũng có dùng những vải rách mà làm giấy nữa.

Hiện nay, những thứ giấy làm bằng chất gỗ ở bên Âu-châu rất nhiều, thứ thì giầy và tốt, thứ thì mỏng và trắng, dùng làm sách vở thư-khế, rất đẹp và bền, lại còn nhiều thứ giấy dùng về việc in nữa. Những giấy để in rất tốt bây giờ phần nhiều là chế bằng vải rách cả.

Bên nước Mỹ ngày nay thời các thứ giấy điều làm bằng hai thứ gỗ, là gỗ *poplar* và gỗ *spruce*, hai thứ gỗ ấy dùng làm giấy rất tốt, cách làm phát-minh ra từ năm 1776, cho đến nay, vật-liệu làm giấy vẫn dùng bằng hai thứ gỗ ấy, lại được càng ngày máy móc càng thêm tinh-sảo, cho nên nghề làm giấy phát-đạt lạ thường. Song xét lại từ năm 1769 giở về trước, bên nước ấy vẫn thịnh dùng vải rách làm giấy; chính-phủ thường tuyên-bố cho dân-gian không nên phao-phí một mảnh vải rách nào, để nhà nước thu lại mà dùng làm giấy, các báo cũng thường thường bố-cáo dân-gian phải tiếc từng mảnh vải một. Bên nước Anh thời dùng thứ cỏ gọi là *Espartograss*, mà chế ra giấy, thứ giấy ấy bền và trong sạch, dùng làm giấy in rất tốt. Còn ở bên nước Nhật thời giấy phần nhiều làm bằng tre hoặc bằng vỏ cây, thứ giấy làm bằng gỗ *spruce* thời nước ấy không đem dùng để in sách.

II

Nghề làm giấy ở đâu thịnh nhất

Hai thứ gỗ *poplar* và *spruce* là gỗ dùng làm giấy tốt nhất ở trên thế-giới mà sản nhiều nhất ở Mỹ; nhất là ở xứ Canada, xứ ấy có lắm khu rừng rộng, sản nhiều những thứ gỗ ấy, có một khu rừng rất to, bên đông từ bờ bể Đại-tây-dương chạy suốt đến phía tây mấy cái hồ to, mà toàn là gỗ *poplar* và gỗ *spruce* cả, ấy chính là một kho vật-liệu dùng làm giấy của các nước trên hoàn-cầu đó, vì gỗ ở đấy, các nước mua dùng rất nhiều.

Bên nước Hoa-kỳ cũng lắm rừng, sản nhiều hai thứ gỗ đó, lại gần xứ Canada mua dùng cũng tiện; cho nên nghề làm giấy nước ấy, thời phát-đạt nhất cả các nước,

Cách dùng gỗ làm giấy bên nước ấy rất là tinh-sảo, toàn ở cơ-khí và hóa-học cả. Thuyết-giả tiếc chưa kê-cứu được tường những máy móc chế tạo ra giấy như thế nào, chỉ biết được qua-loa rằng: công việc làm giấy đại-khái có 3: trước hết là đốn gỗ về, dùng máy cưa ra từng khúc, sau là xay gỗ ra thành bột, sau nữa là đem bột vào nhà máy khác mà làm thành tờ giấy.

Cưa gỗ thời trước hết phải có máy đẽo bỏ vỏ cây đi, rồi lại đưa vào máy cưa mà cưa ra từng đoạn, còn xay gỗ thời không phải dùng đến máy xay nhỏ, chỉ dùng máy chẻ gỗ ra từng mảnh nhỏ, rồi bỏ vào ngâm với thuốc và nước lưu-toan thời gỗ tiêu-hóa mà thành bột ngay, khi đã thành bột rồi, bấy giờ mới đưa bột ấy vào trong xưởng, luyện đi lọc lại, rồi mới đưa lên máy cán ra thành những mảnh giấy.

Bởi có những máy tinh khéo và tiện thế, cho nên mỗi ngày chế ra giấy rất nhiều.

Tổng-kê trong nước Mỹ, các xưởng làm giấy có đến vài trăm xưởng, gỗ dùng làm giấy thời *spruce* là nhiều nhất, tất cả các xưởng làm giấy trong nước ấy mỗi ngày làm ra giấy được tới vài mươi triệu bảng, vậy cứ số làm ra giấy trong một năm mà tính ra thời hơn đến quá nửa cái số làm giấy của tất cả các nước trên hoàn-cầu. Trong số giấy làm ra ấy chia ra 4 phần thời tới 3 phần là giấy in báo, vì báo bên ấy phát-đạt quá, cho nên dùng giấy in cực nhiều. Một thành *New York*, mà các nhật-trình mỗi ngày in ra tới vài trăm triệu tờ, như vậy thời dùng giấy nhiều biết bao nhiêu mà kể; Thế mà giấy vẫn thừa dùng, thời đủ biết là nghề làm giấy thịnh lắm. Ôi! xem một sự dùng giấy nhiều đó, cũng đủ khâm-mộ cái trình-độ nước văn-minh vậy!

***

Nay ta biết sự học của một nước càng phát-đạt, thời sự dùng giấy càng nhiều, vậy xét về nước ta ngày nay sự học đương lúc mở mang, sách vở báo trương một ngày một thêm, thời tất từ đây về sau, giấy dùng càng ngày càng quý.

Nước ta xưa nay vốn sẵn có nghề làm giấy, lấy ở cây gió mà làm ra, cách dùng cây gió làm giấy ấy, tới nay kể cũng đã lâu rồi, tuy vậy, nước ta khi xưa học về chữ nho, dùng giấy viết bằng bút lông, cho nên tờ giấy làm ra mỏng mẻo, chỉ có thể dùng viết bằng bút lông được thôi, in sách thời chỉ có bản gỗ, quét mực rồi in, đã biết đâu là máy in, mà biết dùng thứ giấy để in cho tốt. Vậy nghề làm giấy khi xưa tuy có nhiều thứ: giấy thi, giấy lịnh, giấy bản, giấy phèn, xấu tốt khác nhau, song cũng chỉ là một thứ giấy bởi cây gió mà làm ra, không có một ngày một thêm đổi mới. Ngoài những thứ đã kể trên ấy dùng làm sách vở, thời lại còn phần nhiều dùng giấy Tàu nữa.

Ngày nay chữ nho ít dùng, bút lông ít viết, quốc-ngữ phải trọng, bút sắt phải dùng, thời những giấy khi xưa không có thể đem ra mà dùng được nữa. Huống chi, các sách các báo in ra nhiều lắm, thời há lại chẳng cần có những thứ giấy tiện-dụng cho ngày nay mà được ru? Muốn cho được tiện-dụng, thời nghề làm giấy của ta cần phải nghĩ đổi lại thế nào cho hợp thời mới được.

Ta đã có nghề làm giấy, giấy lịnh, giấy thi, kể cũng đã là tốt cả, nay nếu cứ do cái nghề làm giấy trước, mà học thêm cách làm giấy mới, thế nào cho tờ giấy được nhẵn và tốt, bền và trắng, để có thể dùng viết bằng bút sắt được, dùng làm giấy in cũng được, thời thật là tiện-dụng cho sự học, sự in nước nhà lắm lắm.

Nghề làm giấy nếu càng ngày càng tinh-sảo ra, thời tiêu-thụ tất càng lâu càng nhiều, mà sẽ thành một nghề ích-lợi to. Vậy các nhà có chí về đường thực-nghiệp cần nên nghĩ tới.

TRỊNH-ĐÌNH-RƯ

Un désespoir paisible, sans convulsion de colère, sans reproches au ciel, est la sagesse même.

Thất-vọng mà lại bình-tâm, mà không vật-vã mình, mà không oán-trách trời, ấy thế mới thực là khôn-ngoan.

MỘT BỰC THIÊN-TÀI TRONG KHOA-HỌC-GIỚI NƯỚC PHÁP

Phần thứ nhì xét về cái ảnh-hưởng các sự phát-minh của ông Pasteur

I

Y-khoa được nhờ ông Pasteur những gì.

Bây giờ ta hay tóm tắt công-nghiệp của ông Pasteur lại mà xét xem y-khoa và ngoại-khoa được nhờ ông những gì.

Như Dumas tiên-sinh đã nói, ông đã phát-minh ra loại thứ tư trong tạo-vật là loài « vi-sinh-vật » *(règne des infiniment petits)* mà một cái đó cũng đủ làm vẻ vang cho ông rồi.

Mà thực thế, chỗ nào ông cũng chứng-minh ra rằng cái giống vi-sinh-vật ấy biểu-lộ sức sinh-hoạt của nó ra: hoặc đối với khoáng-chất thì làm biến tính thủy-tính-thể và sinh ra sự bốc men, hoặc đối với vật đã chết rồi, thì làm cho thối, hoặc đối với vật đương sống thì làm cho ốm đau.

Các giống trùng độc *(germes morbides)* là những giống có quan-thiết đến ta ngay, thời chỗ nào cũng có: trên không, trong nước, dưới đất, ngoài các đồ vật ta mó vào, hoặc chạm phải ta.

Các giống ấy dù mắt ta không trông thấy, mà lúc nào cũng vẫn có, thuỷnh thoảng lại hình như vô tội, hoặc bởi chưa tìm thấy nơi béo bổ để sinh-trưởng, hoặc bởi còn là trứng, như thế mới lại càng nguy-hiểm nữa.

Nhưng viện thí-nghiệm có hầm hơi nóng và nước nuôi trùng, thì cuộc sinh-hoạt cũng có các cách làm sinh nở rất mạnh: nào dưỡng-khí, nhiệt-khí, hơi ẩm, nên lúc nào cái tinh độc đương ngủ cũng thức dậy được. Bởi thế những chứng ung-độc mới bất thình lình nổi lên những sự truyền-nhiễm không ai ngờ, mà sầy ra ở các nhà thương và các chứng dịch-lệ thường trở lại làm hại các xứ.

Nhưng ông Pasteur đã bảo ta cách nuôi các con trùng ấy, giống nọ riêng giống kia ra, để xét nó làm hại thế nào và dạm bớt tính độc nó đi, lại bảo ta biết rằng các thứ nước trùng dạm sức đi thế không độc nữa, mà thành ra các thứ đậu: giữ giống gà khỏi bệnh tả gà, giữ giống lợn khỏi bệnh toi lợn *(rouget)*, giữ các giống có sừng khỏi bệnh *charbon*, giữ người ta khỏi bệnh chó dại cắn *(rage)*.

Ông lại bảo ta cách làm chỉ các chứng bệnh hồi nào cũng được. Muốn giữ bệnh khỏi vào trong mình ta thì chủng đậu phòng-bị *(vaccination préventive)*; đó là phương pháp đầu-tiên ông đã thi-hành để chống lại bệnh *charbon*, mà bây giờ người ta thi-hành để chống lại bệnh thổ tả, và bệnh sốt rét, ngã nước *(fièvre typhoïde)*.

Lại có thể làm chỉ bệnh khi bệnh đã vào trong mình rồi, nhưng trước khi chứng bệnh chưa phát ra, đương lúc còn ngầm ngấm ở trong *(période d'incubation)* như cách chủng đậu trị bệnh chó dại cắn, và bệnh sài uốn-ván *(tétano)*.

Lại đến khi bệnh đương phát ra cũng có thể làm chỉ được như bệnh *diphtérie* và bệnh sưng màng óc *(méningite cérébrospinale)*.

Đành rằng: các thứ đậu *(vaccins)* và thứ thuốc nước *(sérums)* ấy, không phải một mình ông Pasteur sáng-tạo ra, mà những tên như ông Roux ông Vincent và còn nhiều người khác nữa cũng đáng kể ra đây. Nhưng cái chùm quả phát minh ta được hai ngày này, là chính tự ông Pasteur đã gieo hột trước tiên. Ông thật là người đã đem gieo các lý-tưởng *(semeur d'idées)* để những người về sau cứ làm cho nảy nở mãi ra.

. . .

Đó, y-khoa nhờ ông Pasteur mới có những sự phát-minh ấy và những phương-pháp hay tức là nguồn của sự phát-minh khác. Nhưng y-khoa lại còn nhờ ông nhiều điều khác nữa, mà ít người biết.

Ông vừa được bầu vào hội « Y-học Hàm-lâm » *(Académie de Médecine)* nhưng thật trắc trở quá, chỉ được hơn có hai phiếu mà được bầu, không phải là chân y-sĩ mà là chân hóa-học-gia. Được bầu thế mà các bạn đồng-bối còn lấy làm trái ngược lắm. Nhưng đến lúc nghị-luận về nguyên-nhân các bệnh thì ông phá đổ cả các ý-kiến cựu-sáo mà xướng-lên cái lý-thuyết rằng: bệnh là bởi các giống sinh-trùng mà ra, thì những bọn như Piorry, Pidoux, Trécul, Bouilland và những người khác nữa, họ lấy làm ngạc-nhiên và giận-dữ biết chừng nào. Lạ thật, xưa nay vẫn đều công-nhận rằng «bệnh là ở trong mình ta, tự ta, bởi ta» – cái câu này thật dễ nhớ mà khó hiểu thay! — mà bây giờ dám nói rằng: bệnh là ở ngoài mà đến, lý-do bệnh ở ngoài mình ta thì còn nghe làm sao được. Cái anh hóa-học này, anh chỉ cặm-cụi ở trong phòng thí-nghiệm này, có tài giỏi gì mà dám cãi lại về một vấn-đề mà các tay lỗi-lạc trong nghề chữa bệnh chưa giải-quyết được hẳn.

Ông Pasteur không phải là nhà y-khoa! Ông không phải là nhà chữa bệnh! Cái câu trách ấy, cái câu riễu ấy, tôi muốn tách rõ ra.

Đành rằng: ông không có văn-bằng, đành rằng: nghề ông không phải là hỏi han, mó máy, bắt mạch các bệnh-nhân Ấy thế; mà ông thường đi vào các buồng nhà thương, lẫn với các học trò cùng họ thăm bệnh, lấy kính hiển-vi soi xét máu mủ xem có giống trùng để bảo ban thêm họ. Còn các thiên-tư cần để làm một nhà chữa bệnh giỏi, như: kiên-nhẫn, sáng-trí, tinh-lanh, xuy-xét thì còn ai hơn ông.

Khi ông đi lại trong các nhà nuôi tằm, xem xét chứng bệnh tằm, khi ông chạy các trại, hỏi han các người chăn cừu, khám xét các đàn cừu để tìm lý-do bệnh *charbon*, thì ông thật là một nha quan-sát kiên-nhẫn. Thường các nhà y-sĩ phải mổ xác người để xem mình biện-chứng hoặc đúng hoặc sai thế nào, ông cũng vậy, vẫn thường cùng bọn học trò đến các hàng đồ-tể mổ các con vật chết bệnh *charbon* để xem xét lại.

Khi bắt đầu nghiên-cứu về vấn-đề gì, ông biết nhận ra ngay cái hiện-tượng cốt-yếu quan-trọng, dùng để làm chỉ-nam-châm cho cả cuộc thí-nghiệm, thì ông thật là một nhà quan-sát sáng suốt, sác-đáng; như khi ông đi qua cánh đồng, thoạt nhìn mà mắt ông đã chú-ý ngay đến những cục đất ngoẵn nghèo, bởi các giống sâu đã dùn lên, mà chính giống trùng *bactéridic* bí-mật ẩn ở đấy.

Bao nhiêu những thiên-tư của các nhà chữa bệnh trứ-danh, của các nhà quan-sát đại-tài, ông đều có cả, lại thêm có thiên-tài nữa. Khi ông vào các bệnh-viện, nghiên-cứu bệnh sốt rét ngã nước, các chứng bệnh hậu-sản, các chứng ung nhọt, thì những

thiên-tư ấy của ông phát-hiện ra, thường thì ông không lưu-tâm đến các những bệnh và phương thuốc chữa bằng cái lý do các bệnh ấy, và cái cớ sở-dĩ nó truyền-bá ra được.

Họ lại chê ông không biết khám-xét bệnh-nhân, nào hay đâu chính ông đã dậy cho các nhà y-sĩ biết cách khám xét cho đúng hơn. Thật vậy, sở dĩ thuật khám bệnh dễ hơn và có hiệu-quả hơn trước, là vì các nhà y-sĩ đã biết theo nhời ông khuyên bảo, và chính ông đã thực-hành để tìm các giống trùng trong máu mủ và trong các dịch-thể, đã từng được nghe ông nói được trông ông làm, đã chịu tập dùng kính hiển-vi và nước nuôi trùng như ông.

***

Nhưng dù người ta sáng suốt tinh nhanh thế nào chăng nữa, mà chỉ có tay, mắt, tai không thì cũng chỉ nhận biết được ít nhiều những bệnh thôi, nếu không có cái cách gì mà làm tăng cái năng-lực quan sát của ta, thì có nhiều cái sót, ta không biết đến được.

Ông Laennce bảo ta để tai lên trên ngực thành ra cái tiếng trong buồng phổi trái tim, trước vẫn im lặng nay thành to ra, thì khoa bệnh về ngực tiến-bộ ngay một cách lạ lùng. Ông Pravaz chế ra cái ống tiêm nhỏ có đầu nhọn đưa tới giữa cái ung cái nhọt được, mà không hề gì, thì lập-tức nhà xem bệnh biết ngay rằng cái ung đặc hay lỏng, cái nhọt có máu hay có mủ.

Máy soi mắt, máy soi cổ-họng, làm cho ta trông thấy được ở trong cùng con mắt hoặc trong cùng cổ-họng, mà những cái mắt thuờng ta không trông thấy được; khí-quản, thực-quản, bong-bóng, xưa kia tối tăm mù mịt, mà bây giờ ta cũng trông thấy rõ các bệnh nó ẩn ở trong các nơi ấy. Đến như quang-tuyến X (*rayons X*), thì nghề xem bệnh, nhờ nó mà tiến-bộ biết bao.

Những tay coi bệnh giỏi ngày xưa như ông Pierry, Bouilland so với một người học-sinh bây giờ có đủ các đồ để xem xét ấy, thì khác nhau biết là chừng nào! Kém hẳn đi biết bao nhiêu! Nếu có những đồ ấy mà không chịu dùng, thì phạm biết bao cái sai lầm tai hại.

Ấy chính từ khi ông Pasteur đi lại trong bệnh-viện, dùng kính hiển-vi mà tìm tòi nghiên-cứu để làm gương cho người khác, ấy chính vì ông đã bảo ta cách nuôi các giống vi-trùng, ấy chính vì ông đã đem cái phương-pháp quan-sát dùng trong viện thí-nghiệm mà dùng vào việc xem bệnh, nên thuật coi bệnh mới tiến-bộ lạ lùng như thế.

Này, một người ốm ho. Có phải người ấy mắc bệnh lao không? Tai nghe không thể biết được. Ta hãy xem nước bọt người ấy nhổ ra, ta hãy đem ruộm con trùng đi, rồi ta soi vào kính hiển-vi, tự-khắc thấy con trùng bệnh lao,

Lại một người ốm rức đầu lắm. Không biết người ấy sưng màng óc hay là có cái ung trong óc? Ông thầy cũng lưỡng-lự không biết chắc. Ta hãy lấy ngay cái kim nhỏ tiêm ít nước óc ra xét kỹ xem, ta hãy đếm những hột máu trắng ở trong ấy ta sẽ biết. Nếu nó có ít hột máu trắng mà không có vi-trùng, thì không có lẽ là bệnh lao. Bằng không mà thấy con trùng bệnh sưng màng óc, thì ta phải đề riêng người ốm ra, vì bệnh ấy hay lây, tiêm nước thuốc Dopter vào cho người ấy may có lẽ khỏi. Nhưng ta phải mau lên, vì đó là bệnh sưng màng óc.

Nhà y-sĩ bây giờ, không phải chỉ dam hầm ở trong buồng nhà thương, cúi đầu cúi cổ trên mình người ốm, cố công mới móc điều bí-quyết của bệnh mà không được. Nhà ấy đi vào trong phòng thí-nghiệm, cũng làm như ông Pasteur, những cái ở trong máu, trong mủ, trong các thứ nước ở trong người, mà mắt không trông thấy được thì lấy kính hiển-vi mà xét xem, thế là nhờ có ông Pasteur mà thuật coi bệnh giầu thêm được một phương-pháp tra-tầm mới.

Đó là những cái mà ông Pasteur đã cống-hiến cho y-khoa. Ông lại còn cống-hiến cho ngoại-khoa nhiều hơn nữa. (*Còn nữa*)

DƯƠNG-QUẢNG-HÀM.

CHƠI CUNG GIĂNG

Từ đời Thái-Cổ, trước khi biết hình-thể địa-cầu thế nào, đã có nhiều nhà mạo-hiểm tìm cách lên chơi Cung-Giăng. Chị Hằng hình như vẫn sẵn lòng, đem con mắt đa-tình mà nhìn ta, cho nên dầu cách trở thất bát giang, tam-thập-lục đèo, cũng có người cố gắng. Nhưng vì khi khoa-học chưa mở-mang, loài người còn chìm-đắm trong quãng giời tối tăm vô-hạn, thì nghĩ sao được cách mà lên giăng, mà muốn thỏa lòng ao ước đối với khách Hằng-Cung, vẫn phải mượn cách Thần ảo-tưởng.

Quyển sách đầu-tiên kể chuyện lên chơi Cung-Giăng của một nhà triết-học Hi-lạp tên là Lucien de Samosate (130-200). Tiên-sinh đương cùng mấy ông bạn đi thuyền trong Đại-Tây-Dương, bỗng bị một cơn toàn-phong cuốn lên. Lơ-lửng trên không trong bảy ngày bảy đêm, thì đáp vào một cái đảo hình tròn: đó là mặt-giăng; chưa kịp nhìn kỹ địa-thế thì đã bị người Cung-Giăng bắt được. Gặp lúc Nguyệt-Nhân vừa giao-chiến xong với Thái-Dương-nhân, nên còn thấy quân tướng xếp thành đội-ngũ rất là tề-chỉnh: người thì cưỡi một giống lừa ba đầu có hai cánh cực to, có người cưỡi một giống chim ghê-gớm, lại có người cưỡi những con rệp khổng-lồ, to tầy mười hai con voi. Tiên-sinh lại xem xét cách hành-động và phong-hóa của Nguyệt-Nhân. Trên ấy không có ai chết: hễ già lắm thì biến thành hơi khói mà bay đi. Không phải ăn uống gì, thường dùng thịt ếch quay cho thơm rồi ngửi lấy hơi. Nguyệt-Nhân không có thị-giác: đã có một thứ kính lúc nào muốn trông thì đeo vào, cho nên ai đánh mất kính có thể mượn của người khác mà không đui-mù gì (!).

Y-phục thì người giầu dùng thủy-tinh, người nghèo dùng đồng, vân vân.... Đó là đại-lược quyển du-ký của Samosate tiên-sinh. Trong buổi ấy, chưa ai biết thiên-văn là gì, nên tưởng-tượng ra một cái Nguyệt-Cầu như thế, kể cũng là sự thường vậy.

Trong khoảng từ năm 1610 đến 1630 là lúc mới tìm ra các thứ kính thiên-văn, thì sách du-ký lên chơi Nguyệt-Cung lại nhiều ra lắm; nhưng những

sách ấy đã có ít nhiều ảnh-hưởng đến khoa-học, mà sự huyền-hoặc bớt đi nhiều lắm vậy. Kể qua những quyển của Képler tiên-sinh viết năm 1619; của Đức Cha Godwin viết năm 1638 (dùng ngỗng giời kéo xe mà bay lên giăng); của Wilkins tiên-sinh viết năm 1640, kể đại-khái cung-giăng cũng như địa-cầu ta. Lại một quyển sách có lý-thú của nhà hoạt-kê trứ-danh nước Pháp là Cyrano de Bergerac tiên-sinh (1620-1655) viết năm 1652. Đại-khái quyển ấy như thế này:

Tiên-sinh giắt quanh mình nhiều vỏ chai, khi nóng mặt trời chiếu vào chai làm cho chai bay lên không, mà đem cả người lên. Nhưng vì bay về lối mặt-giời nên tiên-sinh sợ chết cháy, liền đập vỡ những vỏ chai thì người lại rơi xuống. Tiên-sinh lại làm thử một cái máy khác, cũng dùng vỏ chai, nhưng lên được lưng chừng thì ngã xuống, sưng cả mình mẩy, đau quá nên tiên-sinh phải lấy tủy trong xương bò bôi quanh mình mới khỏi. Tiên-sinh đi tìm xem cái máy rơi vào chỗ nào; đến Québec thì gặp một toán lính đương xúm chung-quanh cái máy ấy. Chúng tưởng đó là bộ-xương một con thiên-long, nên lấy thuốc súng bỏ vào mà đốt. Tiên-sinh vội vàng nhảy vào máy để ngăn chúng, nhưng không kịp. Nổ một tiếng cực mạnh, rồi người và máy bay cả lên không. Bay mãi thì máy tắt lửa rơi xuống, nhưng người cứ tiến lên đến Cung-Giăng. Sau mới hiểu rằng: chung-quanh mặt-giăng có một thứ khí hút tủy xương bò như nam-châm hút sắt, tiên-sinh bị cái hấp-lực ấy nên mới lên đến Cung-Giăng vậy.

Bergerac tiên-sinh ngã động đầu xuống, vì đau quá nên cũng không nhớ lại thế nào, chỉ biết khi tỉnh giậy, thì thấy mình nằm dưới gốc một cây hình như cây táo. Tiên-sinh gượng đi một lúc thì gặp « người giăng ». Người giăng của tiên-sinh tả ra thì khác hẳn người trong sách của Samosate tiên-sinh. Đây là một « vật » đi bốn chân, to nhớn dị-dạng. Vật ấy cũng không hiểu tiên-sinh là loài gì, nên bắt đem về để dậy làm trò, leo giây, nhảy lộn. Cũng vì có tiên-sinh mà « người giăng » ấy kiếm được nhiều tiền.

Trong đám « người giăng », có một anh trước đã du-lịch ở địa-cầu, biết tiên-sinh là « người », nhân dậy tiên-sinh biết thổ-âm trên cung-giăng, lại nói đến phong hóa của người giăng. Đại khái trên giăng có hai thứ tiếng: bọn thượng-lưu nói chuyện thì dùng âm-nhạc, câu chuyện càng hay bao nhiêu thì lại dùng thứ âm-nhạc êm-đềm bấy nhiêu. Bọn thường-nhân thì dùng cách cử-chỉ: khắp các cơ-thể trong người đều cử-động được, lúc nói chuyện thì ai cũng run như cầy sấy. Cách ăn uống thì khác hẳn loài người. Tuy cũng dùng sơn-hào hải-vị, nhưng chỉ hít lấy hơi thơm, chứ không nhai không nuốt. Một hôm tiên-sinh tỏ ý muốn ăn thịt chim, liền cùng với chủ vào rừng đi săn, bắn được con nào cũng thấy vặt lông mà quay chín cả, thì ra trong thuốc súng đã chế thêm một chất vừa nhổ lông, vừa gia-dầm nấu-nướng một thể. (!!)

Kể còn nhiều chuyện lạ nữa, nhưng nói mãi sợ lạc khỏi vòng khoa-học mất.

Sau quyển du-ký của Bergerac tiên-sinh, lại đến nhà tiểu-thuyết Anh là cụ Wels cũng viết một quyển du-ký trên Nguyệt-Điện. Cụ Wels sinh về nhị-thập thế-kỷ, nghĩa là lúc khoa-học đương hưng-thịnh, nên trong sách của cụ, phần khoa-học trọng hơn phần ảo-tưởng vậy. Đại-khái như sau này:

Một nhà hóa-học nước Anh tên là Cavor mới tìm được một chất làm cho cái hấp-lực của trái đất không hút được các vật. Chất ấy lấy tên người tìm ra mà gọi là « *cavorite* ». Cavor tiên-sinh cùng mấy ông bạn đồng-chí làm một quả-cầu bằng thép cực to. Chung quanh quả cầu có những thứ song bằng chất *cavorite*. Làm xong thì tiên-sinh và một ông bạn tên là Bedfond lên ngồi. Quả-nhiên quả cầu ấy không chịu hấp-lực của trái đất mà bay thẳng lên không. Trong quả-cầu có đặt lái, nên cứ vặn lái ấy mà bay đến Cung-Giăng.

Giá ta có ý nhận kỹ thì biết rằng: ta chỉ trông thấy có một mặt của nguyệt-cầu, vì nguyệt-cầu vừa quay chung quanh mình nó trước mặt giời vừa quay quanh quả-đất ta trong một lúc. Bởi nhẽ ấy nên biết rằng: mỗi ngày trên nguyệt-cầu dài bằng 15 ngày ở địa-cầu, mà đêm cũng vậy. Mới đây, người ta lại đoán rằng: nếu trên nguyệt-cầu có không-khí thì cũng ít lắm, mà ở mặt đất trên giăng tất lại ít lắm nữa, cho nên trên giăng không có bình-minh mà cũng không có chiều hôm vậy. Địa-cầu ta nhờ có không-khí mới dám bớt được cái sức nóng của tia sáng mặt giời. Trên giăng thì lại khác: hết đêm là mặt giời lại chói-lọi ngay, nên ngày thì cực nóng mà đêm thì cực lạnh. Vậy ta kể tiếp chuyện ông Cavor.

« Khi hai ông lên đến giăng thì còn đêm, một chốc mới sáng. Mặt giời lên chiếu lóe cả mắt. Nhìn các khe núi, thì thấy những đám hơi nước sông lên. Hơi ấy là khí giời, đêm lạnh thì đông lại, có ánh sáng mặt giời lại thành hơi mà bay lên. Hai ông bước xuống đất đi thì thấy mình nhẹ như tên, đi nhanh như gió, vì vật gì ở nguyệt-cầu cũng nhẹ lắm.

Trên giăng, loài thảo-mộc bắt đầu nẩy từ khi mặt giời lên, đến tối thì

đã tàn hết. Suốt một ngày, cây cối nhớn không biết thế nào mà kể, sinh hoa kết quả, khi mặt giời lặn thì vừa chết khô.

Động-vật thì chỉ thấy những giống « bò giăng » dài đến 60 mètres, lông trắng mà lốm đốm đỏ. Đầu thì mềm mà không có sọ.

« Nguyệt-nhân » giống như loài bọ, chân tay ngắn ngủn lắm. Đầu cực to, nhưng không phân-biệt ra mũi hay tai. Duy có hai mắt lồi ra như mắt tôm; cổ chia làm ba khấc, tay hình như những càng, những người đi chăn « bò giăng » thì khắp mình có một thứ vỏ bao-bọc. Vỏ ấy giống như da thuộc. Y-phục của họ chỉ có thế. Họ lại đội một thứ mũ có sừng, hình như để chống cự với những bò « bất kham ». Đi được một lúc, thì hai ông bị « người giăng » bắt đem về tổ. Nhà-cửa toàn hầm dưới đất, hễ ban ngày thì mới mở những cửa rút to để thông với mặt đất. Chung quanh những nhà ấy, có những suối nước lân-tinh, sáng khắp cả để thay đèn. Về sau hai ông trốn ra được, liền bảo nhau đi tìm quả cầu thép đã đưa mình lên giăng. Cavor tiên-sinh tìm thấy trước, nhưng sắp ra về, thì lại bị người giăng bắt được, thành ra chỉ có Bedfond tiên sinh được về quả đất. Sau Cavor tiên-sinh dùng sóng điện để thông tin với địa-cầu, vì dưới ta đã có những máy định để thông tin với Hỏa-tinh.

Mấy quyển du-ký ấy chỉ tỏ ra cái tài bịa đặt của tác-giả, chẳng cần phải nói, ai cũng hiểu rằng không bổ-ích gì cho khoa-học, nên tìm thấy thiên-văn vẫn chỉ nhờ thiên-lý-kính vậy.

Kỳ báo sau sẽ xin nói đến nhật-thực và nguyệt-thực có những sự huyền bí lạ lùng.

Giáo-học *Bảo-Sơn Bùi-Văn-Bía* thuật.

TÒA ÁN LƯƠNG TÂM

(Bi-kịch có bốn hồi một cảnh)

Soạn-giả : VŨ-ĐÌNH-LONG

HỒI THỨ HAI

Sen thứ I

CÔ GIÁO QUÍ, *một mình*

(Khi mở màn lên thì cô giáo Qui đang ngồi một mình trên ghế, hai tay cầm quyển Kiều, miệng đang lẩm bẩm khấn) :

Sụtt. . . . Khải-định nguyên niên, thất nguyệt sơ tam nhật... sụtt... Tên tôi là Vương-Thị-Quí, ham hai tuổi, nữ-trợ-giáo trường Nữ-học Hà-đông, quán tại Sơn-tây tỉnh, Quốc-oai phủ, An-sơn huyện, Hoàng-xá xã, nhân vì song thân ép-uổng, phận hẩm duyên ôi, muốn... để cùng cậu Ả-Quay, học-sinh trường Cao-đẳng Y-học, ham bốn tuổi, Thiết nghĩ vợ chồng là việc bách niên, không biết nhân-duyên tốt xấu nhường nào, vậy khấu đầu xin linh-vị trong kiều, hiển-ứng cho mấy câu dòng đầu trang thượng, bốn dòng trang hạ, huug biến hung, cát biến cát, xin gập đâu lấy đấy, nam-mô-a-di-đà-phật....

(Cầm quyển Kiều vái, mở ra ngâm) :

« Rộng thương cỏ nội hoa hèn,
« Chút thân bèo-bọt dám phiền mai
Nghe lời vừa ý gật đầu, [sau.»
Cười rằng : « Tri-kỷ trước sau mấy [người?
« Khen cho con mắt tinh đời,
« Anh-hùng đoán giữa trần-ai mới già!
« Một lời đã biết đến ta,
«Muôn chung nghìn tứ cũng là có nhau»
Hai bên ý hợp tâm đầu,
Khi thân chẳng lọ là cầu mới thân!
Ngỏ lời nói với băng-nhân,
Tiền trăm lại cứ nguyên-ngân phát- [hoàn.
Buồng riêng sửa chốn thanh-nhàn,
Đặt giường thất-bảo, vây màn bát-tiên
Trai anh-hùng, gái thuyền-quyên,
Phỉ nguyền bội phượng, đẹp duyên [cười rồng!

Các ngài linh thực! Quẻ bói ứng quả chừng! Ừ, ta xin sáu dòng đầu trang thượng.

(Đọc thong thả) :

« Rộng thương cỏ nội hoa hèn,
« Chút thân bèo-bọt dám phiền mai [sau ».

Đây là nhời nàng Kiều nói với Từ-Hải, để xin trao thân gửi phận cho Từ-công. . . . Chỗ này nàng Kiều đang vất vả, thân nghìn vàng đầy đọa sớm Bình-khang. . . . Ta đây thân-danh một cô giáo, dường đường một bực nữ-lưu tân-nhân-vật, mà phải sánh vai với một anh ký kiết, hủ-bại, trong-gần, cái phận ta tuy không đến nỗi nhục nhằn như nàng Kiều, *(thở giài)* nhưng phẩm tiên mà bén tay phàm, túi duyên lắm lúc khôn cầm mạch Tương!.. Nay ta lại gặp được cậu Ả Quay, thì khác gì Kiều-nhi gặp Từ-Hải,...

Nghe lời vừa ý gật đầu,
Cười rằng : « Tri-kỷ trước sau mấy [người.
« Khen cho con mắt tinh đời,
«Anh hùng đoán giữa trần-ai mới già!

Dễ đoán quả chừng! Ta đã ví với Kiều-nhi thì cậu Ả-Quay ví như Từ-Hải. Từ-Hải là bực anh-hùng cái-thế, nhưng bây giờ cũng như rồng chửa gặp mây, khác gì cậu Ả-Quay nay mới học năm thứ ba trường Thuốc, một năm nữa thì cậu đỗ Đốc-tờ chứ gì? Hay thực! Linh ứng thực!. . . Còn bốn dòng cuối trang hạ. . . .

(Miệng đọc, hình dung hớn hở)

« Buồng riêng sửa chốn thanh-nhàn,
Đặt giường thất-bảo, vây màn bát-tiên.
Trai anh-hùng, gái thuyền-quyên,
Phỉ nguyền bội phượng, đẹp duyên [cười rồng!

(cười) : Đây là lúc ta đã bỏ anh đồ kiết mà lấy quan Đốc-tờ, đang hưởng cái cảnh thần-tiên cực-lạc!

(ngâm) :

Trai anh-hùng, gái thuyền-quyên,
Phỉ nguyền sánh phượng, đẹp duyên [cười rồng!

Sen thứ II

CÔ GIÁO QUÝ, Ả QUAY *sau thêm* BỘC

(Ả QUAY lấp ló ngoài cửa, không thấy ai, rảo bước vào, vỗ vai cô Giáo)

Ả QUAY

Này! thế nào?

CÔ GIÁO *mỉm cười ngâm* :

Rộng thương cỏ nội hoa hèn,
Chút thân bèo-bọt dám phiền mai sau.

Ả QUAY

Chuyện tối hôm qua kia mà!. . . có ai biết không?

CÔ GIÁO *vẫn tự-nhiên, mỉm cười*

. . . . Con mắt tinh đời,
Anh-hùng đoán giữa trần-ai mới già!

Ả QUAY *nghiêm sắc mặt*

Người ta thì nóng cả ruột, mà cứ thế mãi! Thế nào? Chuyện có tiết-lộ không?

CÔ GIÁO *vẫn mỉm cười*

Trai anh-hùng gái thuyền-quyên,
Phỉ nguyền sánh phượng, đẹp duyên [cười rồng.

Ả QUAY *đập mạnh cô Giáo, giọng hơi gắt.*

Trẻ con mãi thôi! Tối hôm qua chuyện-trò thế nào, nói cho tôi nghe mà!

CÔ GIÁO

Có việc gì đâu!. . . *(đổi giọng)* Cậu ạ, tôi bói một quẻ Kiều linh-ứng quá! Hay quá!

Ả QUAY *đặt lấy quyển Kiều*

Kiều với chả Kiều! Tối hôm qua ai kêu? Việc có lộ không? Người ta thì nóng cả ruột mà cứ ngâm-nga mãi!

CÔ GIÁO

À, chuyện hôm qua! Thằng phải giò nó làm cho tôi hết hồn hết vía!

Ả QUAY

Đứa nào? Làm sao?

(Bộc trong nhà ra, thấy lạ, nấp một chỗ nghe)

CÔ GIÁO

Có gì đâu! Phải giò là thằng Bộc nó đang ngủ mơ màng, thấy kẻ trộm bóp cổ nó, rồi giơ dao chực chém nó, nó sợ nó kêu rầm lên.

Ả QUAY *ngớ ngẩn*

Chỉ có thế thôi à?

CÔ GIÁO

Sáng hôm nay tôi vừa chửi cho nó một mẻ nên thân! Mồ cha thằng mạt kiếp, nó làm cho mình phải một bữa sợ.

Ả QUAY

Thế thì số nó tối hôm nay mới hết!

(Bộc giật mình)

Tối hôm nay nó phải chết. *(Đưa gói thuốc mê cho cô Giáo)* Đây là gói thuốc mê, mình hòa vào nước cho hắn uống, để ta hạ-thủ cho chắc chắn.

CÔ GIÁO *cầm gói thuốc mê, không nói gì.*

Còn thằng Bộc. . . .

(Bộc giật nẩy mình rờ lên cổ)

Thằng này cũng không nên cho nó ở nhà tối hôm nay.... Vậy thì mợ sai nó về quê....

(Nói đến đây nhìn cô Giáo, cô Giáo gật, không nói gì)

Thôi, mợ hãy ở lại, chín giờ tối tôi đến.... Những điều tôi dặn, mợ cẩn-thận nhé!

(CÔ GIÁO *gật, rồi đưa Ả Quay ra*)

(*Bộc nom theo rồi vào*)

Sen thứ III

CÔ GIÁO QUÝ, BỘC

(Cô Giáo đưa Ả Quay ra, rồi lừng thừng đi vào, dáng nghĩ ngợi... ngồi xuống ghế đến hai phút đồng-hồ không nói gì)

CÔ GIÁO

Bộc ơi!

BỘC *ra*

Dạ!

CÔ GIÁO

Mày ra chợ mời ông thày-tướng lại đây, bảo lại ngay nhé!

BỘC

Vâng, nhưng mà ngoài chợ có những hai ông thày tướng, cô sai con mời ông nào?

CÔ GIÁO

Ông thày tướng mới về ấy!

BỘC

Vâng, thế con biết rồi.

(*Bộc ra*)

Sen thứ IV

CÔ GIÁO *một mình*

Ừ, quẻ bói Kiều linh-ứng thực rồi. Nhưng ta nghe đồn thầy tướng mới về này hay lắm, ta xem xem có hợp không.

(*Một lát ngâm*):

Trai anh-hùng, gái thuyền-quyên,
Phỉ nguyền bội phượng, đẹp duyên [*cưỡi rồng.*

À quên, cậu Ả-Quay còn dặn ta sai thằng Bộc về quê... Vậy thì ta hãy viết một bức thư cho nó mang về Sơn-tây, để xin thầy để ta một ít cao nhung nhân thể.

(*lấy giấy bút viết, vừa viết vừa đọc*):

« Kính lạy thầy đẻ,

« Con có lời về kính thăm thầy đẻ và « các em con được bình-an con mừng, « còn về phần nhà con và con ở trên « này vẫn được như thường.

« Con có nghe thầy đẻ mới nấu « được một nồi cao nhung, vậy con « xin thầy đẻ cho con vài lạng, để nhà « con ăn cho được thêm sức mạnh.

« Thằng Bộc này là đứa tin được, « con mới dám sai, xin thầy đẻ cứ gói « kỹ cho nó mang về cho con ».

« Hà-đông, ngày mùng ba tháng bảy.

« *Trưởng-nữ*.

« Quỳ bách bái ».

(Cô giáo lẩm nhẩm đọc lại, bỏ bì thư, dán xong đề bì...)

Sen thứ V

CÔ GIÁO QUÝ, BỘC

BỘC

Thưa cô, thày ta còn đang xem giờ cho một bà lão, con mời thì thấy ấy bảo con cứ về trước, rồi thầy ấy lại sau.

CÔ GIÁO

Thế mày không đợi, thì người ta biết nhà đâu mà lại.

BỘC

Thưa cô, thày ấy tinh lắm ạ! Con mời thì thấy ấy bảo ngay rằng: « Nhà có Giáo lớp Tư thời tôi biết rồi, cậu cứ về trước, tôi lại ngay »

CÔ GIÁO

Thôi được!... Bây giờ cô sai con đem bức thư này về Sơn đưa cho Cụ, Cụ đưa cái gì thì con cầm về cho cô.

BỘC

Thưa cô, bây giờ đã chiều rồi, con về thì dễ gần chín giờ đêm mới tới.

Hay là cô để sáng mai con đi sớm, chừng 6 giờ chiều mai con lại đã ở đây rồi thì tiện hơn.

CÔ GIÁO

Không được, việc cô cần lắm, con phải kíp đi ngay bây giờ mới được.

BỘC

Dạ, thế con xin đi ngay.

(*Bộc cầm thơ đi ra*)

Sen thứ VI

CÔ GIÁO QUÝ sau CÔ PHÁN.

CÔ GIÁO

Thế là xong được việc thằng Bộc, còn gói thuốc mê này ta pha vào cà-phê, tối hắn ăn cỗ cưới về, ta cho hắn uống là êm chuyện. (*Cô Phán vào*) Ấy kìa chị Phán.

CÔ PHÁN

Nhật-báo hôm nay, có một chuyện lạ quá, tôi đem lại cho chị xem.

CÔ GIÁO

Chuyện gì thế?

CÔ PHÁN *ngồi*

Để tôi đọc cho chị nghe.

(*Đọc*):

«Đồ voi giầy!

« Ở phố hàng Bạc, mới sảy ra một « việc rất ghê-gớm. Một cô kia, tuổi « ngoài đôi tám, sắc tuy không được « như cá chìm nhạn sa, nhưng người « trông cũng có nhan-sắc, cô quá say « mê một thầy thông nọ, vừa giầu có, vừa « đẹp trai, đến nỗi hòa thuốc độc vào « nước cho chồng uống? Ghê thay!...

(*Cô giáo nghe đến tái nét mặt, mồ hôi lạnh người*)

« Ác giả, ác báo, thiên bất dung dan, « những đứa thủ-phạm đã bị tống-giam, « nay mai tòa sẽ phân-sử. Đứa dâm- « phụ đê mạt ấy thì chỉ có « Voi giầy » « mới xứng tội! »

Đấy! chị tính đời bây giờ có những hạng mặt người dạ thú như thế đó!... (*đổi giọng*) Hôm nay coi bộ chị khó ở thì phải, sắc mặt không được tốt.

CÔ GIÁO *gượng nói*

Vâng, từ sáng ngày tôi cứ choáng váng cả người, tôi gượng ngồi cho tỉnh đó thôi.

CÔ PHÁN

Thôi thế tôi đi về để chị đi nghỉ vậy.

CÔ GIÁO

Không hề chi, chị hãy ngồi chơi một lát nói chuyện cho vui.

CÔ PHÁN

Chị Giáo nhỉ, sao mà lại có đàn-bà nhẫn-tâm như thế, nhỉ? tình-nghĩa vợ chồng đầu gối tay ấp, thương yêu nhau là hơn, của cải làm gì, mà họ nỡ ăn ở như thế. Tôi quá thực! Nhưng mà ông trời có mắt, quân dan-phi tránh sao cho được lưới trời!

CÔ GIÁO *gượng*

Như thế thì họ nhẫn-tâm thật!

CÔ PHÁN

Nhưng mà dan-phu, dâm-phụ, chị bảo bên nào nặng tội hơn?

CÔ GIÁO *gượng nói liều không nghĩ*

Tôi tưởng hai bên tội cũng bằng nhau.

CÔ PHÁN

Ý tôi lại khác, chị ạ! Tôi cho tội cô ả nhẹ, mà nặng tội nhất là thầy thông « dê » kia. Ừ đàn-bà ít học, không hiểu thấu điều phải, lẽ trái, phạm tội, tội tất nhẹ, chứ như đứa dan-phu kia, đã được mười năm đèn sách, đã hiểu thấu đạo-nghĩa ở đời, mà còn đi quyến-dũ một người thiếu-phụ có chồng, người thiếu-phụ kia giết chồng, tội ấy ở người quyến-dũ. Chao ôi! Vẻ gì một chút hương thừa, mà đến nỗi đưa mình vào đường tội-lỗi!

CÔ GIÁO *giọng*

Chị nói chi phải!

CÔ PHÁN

Mai tôi đi Hanoi sớm, không lại để cùng chị đi chơi được, nói trước để chị khỏi đợi.

CÔ GIÁO

Vâng người tôi khó ở, cũng vị tất đã đi được.

CÔ PHÁN *đứng giậy*

Thôi, tôi kiếu chị.

CÔ GIÁO *đứng giậy*

Ấy. chị hãy ngồi chơi thư-thả đã.

CÔ PHÁN

Năm giờ rồi, cậu Phán nó cũng sắp đi hầu về, tôi phải lại nhà kẻo cậu nó đợi ăn cơm.

(Cô Giáo đưa cô Phán ra cửa)

Sen thứ VII

CÔ GIÁO, THẦY TƯỚNG

(Cô Giáo trở vào, ngồi xuống ghế nghỉ ngợi đến hai phút).

CÔ GIÁO

Chi bằng tối cậu ấy đến ta bảo cậu ấy đừng thế nữa là hơn. . . .

THẦY TƯỚNG *vào, vái*

Bẩm lạy bà, ạ!

CÔ GIÁO *giật mình, ngẩng lên*

Không dám, ông hỏi gì?

THẦY TƯỚNG

Thưa bà, tôi là Thầy Tướng

CÔ GIÁO

À, Thế mời thầy ngồi chơi . . . . . Này, thầy sơi chén nước!

THẦY TƯỚNG *cầm chén*

Mời bà sơi nước.

CÔ GIÁO

Không dám, mời thầy... Này thầy ăn trầu, sơi điếu thuốc lá.

THẦY TƯỚNG *ăn trầu, hút thuốc lá*

Thưa bà, cậu nhỏ lại, thì tôi đương xem giở cho một cụ già, từ hôm tôi về đây, ra đông người xem lắm, ạ.

CÔ GIÁO

Tôi cũng nghe tiếng thầy xem hay lắm.

THẦY TƯỚNG

Bẩm tôi xem hay lắm ạ, các thầy tướng có thầy nào biết xem tướng đâu. Các thầy ấy chỉ thuộc lòng mấy câu sáo-ngữ, bập-bẹ bộ Ma-y Thần-tướng, nói bậy-bạ lăng-nhăng, họ có biết gì đâu. Còn như tôi, nghề xem tướng gia-truyền đã năm đời ; ba trăm năm về trước, ông tổ ngũ-đại tôi vào rừng ở ẩn, được ông Trần-Đoàn giáng thế, truyền cho phép xem tướng, bà có biết ông Trần-Đoàn là ai không?

CÔ GIÁO

Không.

THẦY TƯỚNG

Thế để tôi nói rõ cho bà nghe. Trần-Đoàn Lão-Tổ là một ông Tiên, về đời vua Thái-Tổ nhà Tống, ông hiểu thấu *bát-quái, âm-dương, ngũ-hành, thanh-long, bạch-hổ*... Chính ông là Tổ-Sư khoa xem tướng? Thế mà tôi được chính-truyền ngay sách của ông, nên nghề xem tướng của tôi tinh lắm.

CÔ GIÁO

Vâng, thế thầy xem giúp tôi xem hay dở thế nào.

THẦY TƯỚNG

Bà cho tôi xem tay.

(Cô Giáo đưa tay trái)

Da tay trắng nuốt, mầu trắng tựa ngà, đẹp quá! Tôi cầm mát cả tay.

CÔ GIÁO

Ấy sao thầy nói lần-thần thế?

THẦY TƯỚNG

Không, chính đức Trần-Đoàn ngài có dậy rằng : « *Phu như ngưng chi* » nghĩa là nước da nhỏ mượt, ấy người thông-minh, lại có câu rằng : « *Thủ như nhu di* » nghĩa là ngón tay vừa vừa nhỏ xinh, thanh-nhàn giầu có, hiển-vinh một đời.

CÔ GIÁO

À! ra thế kia đấy!

THẦY TƯỚNG

« *Nam tả nữ hữu* », giai tay trái, gái tay mặt, bà cho tôi xem tay kia.

CÔ GIÁO *đưa tay phải*

Úi chà quí! . . Bà duỗi thẳng bàn tay ra. . . Này bà trông! Cái ngón tay út mà nó ở trên cái ngấn này là người sung-sướng phong-lưu lắm đấy.

THẦY TƯỚNG *nhìn mặt* CÔ GIÁO

Cặp mắt đẹp chưa kìa! Cái miệng xinh làm sao!

(Cô Giáo cười)

Miệng cười tươi như hoa nở, không trách bà này vừa là bà Giáo lẫn bà Ký. Cái nốt ruồi ngang giữa sống mũi mới lại qui chứ!

CÔ GIÁO

Thầy xem hộ tôi, về đường chồng con xem thế nào?

THẦY TƯỚNG

Gò má khí cao, trán khi ngắn, tôi đoán câu này bà đừng giận, thì tôi mới dám nói.

CÔ GIÁO

Có thế nào thầy cứ nói.

THẦY TƯỚNG

Tôi cứ sách tôi đoán thì « *Lưỡng quyền cao, thiên-đình đoản, bất lợi ư phu-nhân tử-tức* » nghĩa là về đường chồng con khí vất vả...

CÔ GIÁO

Thế nào thầy cứ nói.

THẦY TƯỚNG *thong-thả*

Gò má cao. . . trán khí ngắn . . . . . mũi thẳng... mồm bé... mắt xanh... nước da nhỏ mà mát luôn...

CÔ GIÁO

Thế là thế nào?

THẦY TƯỚNG *vẫn một giọng*

Nốt ruồi ngang giữa sống mũi... Hay mà dở... dở mà hay ...

CÔ GIÁO

Thế nào đã hay mà lại dở?

THẦY TƯỚNG

Dở mà lại hay, nghĩa là, tôi cứ sách tôi đoán thì... Gò má cao... trán khí ngắn... mũi thẳng... mồm bé. . . mắt xinh... nước da nhỏ và mát luôn.

CÔ GIÁO

Thế là thế nào?

THẦY TƯỚNG

Nốt ruồi ngang giữa sống mũi... Bà tất phải hai bước mới đứng số, thế là dở. . . .

CÔ GIÁO

Thế sao lại là hay được?

THẦY TƯỚNG

Nhưng bước đi nữa rồi thì lại gặp chán vạn sự hay, chồng sang, con quí. . . Thế là dở mà hóa hay đó.

(Thầy Tướng đứng giậy)

Thôi tôi xem thế là đủ, tôi xin lại nhà.

CÔ GIÁO *đưa tiền*

Thầy cầm tiền đi xe... Thầy sơi chén nước đã.

(Thầy Tướng cầm tiền, uống nước chào rồi ra)

Sen thứ VIII

CÔ GIÁO *một mình*

Mình nghe chị Phán đọc báo với nói chuyện thì mình sởn cả tóc gáy, cứ nghĩ như chính việc mình tiết-lộ ra, mà đội-xếp nó đến xích tay mình rồi

ghê quá!... Bây giờ nghe ông thầy này nói thì lại vững dạ. Cả quê bói Kiều của mình cũng hợp kia mà... Ử, họ cho chồng họ uống thuốc độc thì đừng tiết-lộ ra ư! còn như cậu Á-Quay cậu ấy bảo làm rất êm, như ngủ rồi không giãy thôi... Không có dấu vết gì... Ử, thế thì việc chi?... Trinh-tiết với chả trinh-tiết! một đằng thất-tiết mà sung sướng, một đằng trinh-tiết mà khổ-sở, đằng nào hơn?...

(Sau khẩu tối lại)

À mà trời đã tối rồi, hắn cũng sắp về, ta chàm đèn rồi đi pha cà-phê, hắn về cho hắn uống.

(Thắp đèn rồi vào)

Sen thứ IX

KÝ PHÚ, THÔNG ÁI

PHÚ

Tôi uống có một chén rượu con mà đã hơi choáng váng.

ÁI

Phải, mình mà mệt thì uống ít cũng say. . . .

PHÚ

Tôi đang tang tóc thế này mà phải đi ăn cưới, thực không đành lòng... Nhưng chỗ bà con thân mà kiếu, thì lại trách móc....

ÁI

Bác kỹ quá! Bác còn có hơn tháng nữa thì đoạn tang, và ai lại không biết rằng bác với ông Bát có một chút tình riêng, chối từ thế nào được... nhưng bác nghĩ cái đám cưới này thế nào?

PHÚ

Cũng như bao nhiêu đám cưới khác.. Ý như bác với tôi thường nói chuyện với nhau. Việc dựng vợ gả chồng bây giờ, không vì người mà chỉ vì cái « bám » vào người. Chả có thế, ông Bát đã biết tiếng ả không đứng-đắn, cũng cứ cưới cho con?

ÁI

Mà nghe như cậu con không bằng lòng, cũng vì cô ả lẳng-lơ, thế mà ông Bát ép phải lấy.

PHÚ

Hám của! Nhà cô ả có những mười cái nhà gạch với năm trăm mẫu ruộng, mà đã hứa với ông Bát rằng: sẽ cho ngay con rể một nửa gia-tài, vì nhà họ không có con trai.

ÁI *thở giài*

Chao ôi! Thế-giới này là thế-giới nào, mà thiên-hạ chỉ vì tiền thôi, nhỉ! Ngán thực!

PHÚ

Ông bố thấy của thì híp mắt lại. Chính con nó đã bảo rằng, nếu lấy cô ả ấy cho nó thì nó bỏ nhà, tình-nguyện tòng-chinh sang Pháp, thế mà ông bố cũng không nghe.

ÁI

Ấy cũng vì đời bây giờ họ chỉ tham của mà làm khổ con cái, bao nhiêu cái bi-kịch đã diễn ra về việc gái chê chồng, giai bỏ vợ, toàn-thị vì bố mẹ cả. Vợ chồng là việc trăm năm, cốt nhất là trai gái nó bằng lòng nhau, thì sau này mới gây nên gia-đình hòa-hảo được chứ! Ngu quá!

PHÚ

Ngay tối hôm qua, ở phố hàng Bạc Hanoi cũng có chuyện gái giết chồng đấy, bác ạ.

ÁI

Tôi đọc báo cũng thấy chuyện đó.

PHÚ

Nhưng báo nói cũng chưa được tường hết đầu đuôi. Nguyên đôi vợ chồng ấy không bằng lòng nhau nhưng vì hai bên bố mẹ, bên nọ ham tiền, bên kia chuộng danh-giá, ép con nên lứa đôi. Bởi thế, từ khi lấy nhau, ý tình không hợp, nay cãi nhau mai đánh nhau, kết-cục thành ra cái bi-kịch tối hôm qua đấy. Cái tội đó ai là thủ-phạm? Chả phải cả cha mẹ đôi bên là gì?

ÁI

Bác nói chính hợp ý tôi? Thôi tôi xin kiếu, để bác đi nghỉ.

(ÁI đứng giậy)

PHÚ cũng đứng giậy

Bác hãy thư thả. . . .

(Rồi đưa bạn ra cửa)

Sen thứ X

THẦY KÝ PHÚ, CÔ GIÁO QUÍ

(Cô Giáo ra, tay bưng tách cà-phê)

CÔ GIÁO *lại gần Phú, tay quàng cổ*

Tôi pha cà-phê cậu sơi đây.

PHÚ nhìn CÔ GIÁO, *cười*

Mợ ngoan quá!

(Phú vuốt ve cô Giáo, cầm tách cà-phê uống)

Thôi, còn nửa tách phần mợ.

CÔ GIÁO

Cậu uống cả đi, tôi không muốn uống

PHÚ

Mợ nhọc công pha mà tôi uống một mình hay sao? Mợ uống đi cho tôi bằng lòng.

CÔ GIÁO

Tôi không uống, nên chỉ pha có một tách để cậu sơi. Thôi, cậu sơi nốt đi chứ uống nửa tách, chả bõ tanh miệng

(Phú uống nốt)

PHÚ *cười*

À! Hôm nay tôi có viết thư sang tây, mua cái này cho mợ, chắc là mợ thích lắm!

CÔ GIÁO

Cậu gửi mua gì thế?

PHÚ *cười*

Tôi đố mợ đoán được.

CÔ GIÁO *nghĩ*

Tôi chịu không thể đoán được.

PHÚ *cười*

Tôi gửi mua hai bộ quần áo trẻ con.

CÔ GIÁO

Mua quần áo trẻ con làm gì?

PHÚ

Sao mợ lại hỏi để làm gì? Để nay mai ta có con, cho nó mặc.

CÔ GIÁO

Cậu lo xa quá, tôi đã thấy gì đâu!

PHÚ

Tôi biết mợ thích sa-tanh, nên tôi gửi mua cả sa-tanh thực tốt, để nay mai hết trở, mợ may mà mặc... *(tay vỗ đầu)*... Sao mà tôi chóng mặt quá!... Hoa cả mắt.... Tối sầm cả mặt... Thôi, tôi đi nằm đây.

(Cô Giáo đỡ Phú vào buồng)

Sen thứ XI

(Bộc lấp-ló ở cửa sau, rón rén vào, tay cầm dao sáng quắc)

BỘC *một mình*

Họ mưu-mô hại thầy ta, hiểm-độc thật!... Nhưng ta đã biết, khi nào ta để họ yên.

(Bộc nấp gần cửa buồng ngủ)

Ta nấp ở đây, lát nữa tất cô ra đón thằng chiếc, bấy giờ ta lẻn vào buồng, thằng chiếc động là ta sửa...

(Một lát cô Giáo ra, Bộc lẻn vào buồng)

Sen thứ XII

CÔ GIÁO QUÍ *sau* Á QUAY

CÔ GIÁO

Hắn ngủ say quá rồi. Hôm nay nhà lại vắng, ta lại cho hắn uống thuốc mê, tất là xong việc!

Á QUAY

Hắn đâu?

CÔ GIÁO *chỉ*

Trong buồng.

Á QUAY

Cho hắn uống thuốc rồi chớ?

(Cô Giáo gật)

Thằng Bộc đâu?

CÔ GIÁO

Sai về Sơn....

Ả QUAY

Xong rồi. Hôm nay hắn phải chết!

(*Ả Quay bước vào buồng*)

CÔ GIÁO *níu lại*

Tôi trông cậu dữ quá, tôi sợ lắm!

Ả QUAY

Việc gì mà sợ?

CÔ GIÁO

Thế ngộ tiết-lộ ra thì sao?

Ả QUAY

Tiết-lộ thế nào được? Không có thương-tích gì, đến Bao-Công sống lại cũng không tra được!

(*Cô Giáo ngần-ngừ. Ả Quay giật ra, bước vào... Cô Giáo chạy theo nắm lại*)

Ả QUAY

Thế nào?

CÔ GIÁO

Hay là thôi.

Ả QUAY

Sao lại thôi?

CÔ GIÁO

Thôi, cậu đừng giết hắn nữa, tội nghiệp!

Ả QUAY *làm mặt dỗi*

Càng hay! Thế tôi xin kiếu bà. Từ nay không bao giờ bà thấy mặt tôi nữa.

(*Ả Quay bước ra đến cửa, Cô Giáo khẽ gọi*)

Này cậu!

Ả QUAY *trở vào*

Mình có yêu tôi không?

(*Cô Giáo gật*)

Mình có muốn trăm năm cùng tôi không?

(*Cô Giáo gật*)

Còn hắn, tôi có lấy được mình không?

(*Cô Giáo lắc*)

Thế thì hắn phải chết!

(*Ả Quay bước nhanh vào buồng... Cô Giáo chạy kéo không kịp, hốt-hoảng ngồi phịch xuống ghế, ôm mắt khóc.*

Trong buồng có tiếng sô-sát nhau)

Sen thứ XIII

(*Ả Quay trong buồng ra, một tay cầm dao, một tay bóp cổ Bộc, lôi ra.*

Cô Giáo trông thấy thất kinh, ngẩn người, run lập-cập.

Ả Quay để dao, lấy khăn tay nhét đầy miệng Bộc, rồi lấy khăn trói giật cánh khuỷu lại... Tìm không thấy cột, phải trói vào chân giường)

Ả QUAY

Sao mợ bảo đã sai nó về Sơn rồi?

CÔ GIÁO *run*

Tôi... có... sai... mà...

Ả QUAY *nghĩ một lát*

Tôi hiểu rồi!

(*Ả Quay lại trở vào buồng...*

∴

Bộc lấy đầu ra hiệu cho cô Giáo ý bảo rằng:

(Cô chớ để cho hắn giết chồng đi, mà trời đất không chứng đâu... v. v)

(*Trong buồng nghe tiếng ú ú.. ú.. ú.. ú..*)

Bộc mặt đỏ hầm hầm, vùng đứng phăng giậy, chạy lôi cả mễ, đồ cả giường, khăn tay ở miệng phăng ra.

Nó giết mất thày tôi rồi!...

(*Màn hạ thật nhanh, Bộc kêu rứt nhời, là màn vừa hạ kín sân-khấu*)

Hạ màn

LE SOIR D'UNE BATAILLE

Chiều hôm chiến-địa tiêu-điều

Tels que la haute mer contre les durs rivages,
A la grande tuerie ils se sont tous rués,
Ivres, haletants, par les boulets troués
En épais tourbillons pleins de clameurs sauvages.

Sous un large soleil d'été, de l'aube au soir,
Sans relâche, fauchant les blés brisant les vignes.
Longs murs d'hommes, ils ont poussés leurs sombres lignes,
Et là par blocs entiers, ils se sont laissés choir,

Puis ils se sont liés en étreintes féroces,
Le souffle au souffle uni, l'œil de haine chargé.
Le fer d'un sang fiévreux à l'aise s'est gorgé,
La cervelle a jailli sous la lourdeur des crosses,

Victorieux, vaincus, fantassins, cavaliers,
Les voici, maintenant blêmes, muets, farouches,
Les poings fermés, serrant les dents et les yeux louches
Dans la mort furieuse étendus par milliers

La pluie avec lenteur lavant leurs pâles faces,
Aux pentes du terrain fait murmurer ses eaux;
Et par la morne plaine où tourne un vol d'oiseaux
Le ciel d'un soir sinistre estompe au loin leurs masses

Tous les cris se sont tus, les rales sont poussés,
Sur le sol bossué de tant de chair humaine,
Aux dernières lueurs du jour on voit à peine
Se tordre vaguement des corps entrelacés;

Đùng đùng bể nổi phong-ba,
Ba quân trong đám can-qua dấn mình.
Miên man, hăng hái quyết tình,
Tiếng người lẫn tiếng súng binh vang giời.

Tiết hè bóng ác chơi vơi,
Hung hăng hết sáng thời thôi lại chiều.
Ruộng vườn phá phách tiêu-điều.
Binh-nhung sô sát chết nhiều lắm thay.

Dã-man chưa những lúc này,
Mặt bừng nổi giận bụng đầy hơi ghen.
Dáo thời tưới máu đầy miền,
Súng thời phun óc nỗi-niềm thảm chưa?

Dẫu rằng kẻ được người thua,
Mặt mày sám ngắt trông mà thêm thương.
Mắt đờ, miệng ngậm, tay buông,
Muôn nghìn tướng-sĩ chiến-trường phơi thân,

Mưa sầu nhạt mặt ba quân,
Buồn thay trên đám tử-phần nước reo.
Đoái nhìn phong-cảnh đìu hiu,
Bóng quân lẫn với bóng chiều đen-đen.

Tiếng người chừng đã yên yên,
Thấy người chất đống chim sen cánh về.
Ác tà bóng nhạt ủ ê,
Tử-thi chồng chất bốn bề ngổn ngang.

Et là-bas, du millieu de ce massacre immense,
Dressant son cou raidi, percés de coups de feu,
Un cheval jette au vent un rauque et triste adieu
Que la nuit fait courir à travers le silence.

O boucherie! O soif du meurtre! acharnement
Horrible! odeur des morts qui suffoques et navres
Soyez maudits devant ces cent mille cadavres
Et la stupide horreur de cet égorgement.

Le Conte de Liste

Thương ơi! kìa giữa chiến-trường,
Ngựa ai ngắc ngoải bị thương, sống thừa.

Tiếng dền theo ngọn gió đưa.
Giời đêm tĩnh-mịch nghe qua dỏn mình.

Nỗi niềm nghĩ đến mà kinh!
Ghê thay tử-khí thảm-tình sông hơi!
Giận thay chinh-chiến thói người!
Muôn quân nghìn tướng bỏ đời vì đâu.

Dịch-giả *Ngô-Huy-Văn*

NAM SỬ DIỄN-CA

(tiếp theo)

Duệ-tôn tức-vị bốn niên,
Đánh Siêm khinh mạng vào miền Ỷ-mang,
Em là Phế-Đế dung-thường,
Quý-Ly sàm-tiếm, Nghệ-hoàng sai-nghi,
Thuận-tôn Thiếu-đế thơ ngây,
Lập rồi lại bỏ một tay họ Hồ,
Quý Ly đầu tiếm ngôi vua,
Quốc-danh đổi hiệu Đại-Ngu Chương-hoàng,
Tự xưng là Thái-thượng-hoàng,
Truyền cho con cả Hán-thương nối giòng.

Dối Minh dàng biểu cầu phong,
Nguyễn-khang giả tiếng lại mong nối Trần,
Minh sai Mộc-Thạnh Lý-Bàn,
Chi-Lăng thắng lối, ba quân một kỳ,
Nhị-Hồ đến bước lưu-ly,
Non Cao-vọng nọ, bến Kỳ-la kia,
Kim-Lăng giải-tống một xe,
Hai đời thoán-thiệt làm bia muôn đời.

Sáu năm Hồ-vận đã rồi.
Người Minh lại gặp, rất người tàn-hung
Khắp chia quận, huyện, ngoài trong,
Cỏ cây ngậm đắng, non sông hàm sầu,
Giòng trần, Giản-Định nối sau,
Cảnh-Chân, Đặng-Tất cùng nhau một tình
Bố-cô trại, Cổ-lộng thành,
Quảo Minh bại-tích, quân mình trường-khu,
Dao oan tin miệng sàm-phu,
Cùng ai mà trả cái thù cho xong,
Con giòng Cảnh-Dị, Đặng-Dung
Phò Trần-Quý-Khoáng là Trùng-quang lên,
Thiên-trường bỗng kéo quân liền,
Rước vua Giản-Định về miền Nghệ-an,
Đất Hạ-hồng, bến Bình-than,
Đòi phen đuổi phá trăm nghìn quân Minh,
Minh Trương-Phụ lại thêm binh,
Đón vua Giản-định ở thành Bình-quan,

Hóa-châu đình-giá Trùng-quang,
Sai-già một trận, quan-quân chạy dài,
Dưới giăng luống tuốt gươm mài,
Hội-cơ kho được, tương-tài dễ thua,
Họ Trần trăm tám xuân thu.
Sơn-hà từ ấy thuộc vào triều Minh,
Mỏ vàng mỏ bạc trưng-chinh,
Mỏ châu cấm muối dân-tình nhiễu-nhương.
Xã Đào-đặng có Đào-nương,
Người Minh thấy gái ca-phường mà say,
Kết-nang nàng có mưu hay,
Đống thây giặc Bắc, trôi đầy bể đông,
Mà hay nữ-giới anh-hùng,
Ả Đào nổi tiếng má-hồng từ đây,
Lần lừa cơ Tạo vần xoay.
Non xanh nước biếc dựng ngay ảo vàng,
Lê-thái-tổ ở Lương-giang,
Lam-sơn khởi nghĩa, chi nhường Hán-cao
Quan Minh quyền-tước thế nào,
Trượng-phu đã dễ mặc vào vòng nô,
Ôm yên quyết chí trả thù,
Hiệu xưng Bình-Định, tự phù làm vương
Cờ Lạc-thủy, giáo yên-mang
Tên bay Qùy-thủy, khói vàng Trà-lân.
Ở trong Nguyễn-Trãi mưu-thần,
Tướng-thần Nguyễn-Xí cầm quân ở ngoài,
Biết bao là đứng anh-tài,
Trời sinh ra để duyệt nòi dã-man,
Sông Chu-xá, núi Mã-yên,
Liễu-Thăng Mộc thạnh một đoàn lánh xa
Vương-Thông thế quẫn cầu hòa,
Quyền phong Trần-Cảo gọi là quốc-vương
Khí thiêng sao xứng tài thường,
Thuận-thiên dồi hiệu, ngôi vàng thuộc Lê,
Quan-danh, quân-hiệu, thuế-lệ,
Khoa thi, nhà học, chỉnh-tề điều xong,
Mười năm dậy tiếng hồng-chung,
Cỏ hoa hớn hở, non-sông rỡ ràng,
Thái-Tôn rong đặt khoa-trường,
Lập bia Tiến-sĩ, trọng đường khoa-danh
Chín năm giữ việc thủ-thành,
Dỡ dang vì một chữ tình dìu-dăng.
Nếu không Thiên-Trước ngăn can,
Nguy-cơ lọ đợi tới vườn « lệ-chi »?
Nhân-tôn có sức có uy,
Siêm-thành, Cổ-lũy một khi trước-bình,
Nghi-Dân cốt-nhục vô-tình
Đem lòng muông-thú, dám tranh ngôi rồng,
Trọng-thần nhờ có Cương-công,
Bỏ Nghi-Dân, lập Thánh-tôn trị-vì,
Thông-minh trí-dũng ai bì,
Thiên văn, toán-pháp, nghề chi cũng tường.
Tao-đàn đua-đuổi văn-chương,
Cướp cờ, Nguyên-súy dễ nhường tay ai?
« Thiên-nam dư-hạ » mấy bài,
Đường Ngu phảng-phất những lời canh-ca,
Ba năm hương hội đặt khoa,
Quan-danh, lễ-nhạc theo nhà Đại-Minh,
Mở Quảng-Nam, đặt Trấn-Ninh,
Đánh Lào, Bồn, phá Siêm-thành các phương,
So cùng Hán-Vũ, Đường-Hoàng,
Quy-mô Hồng-Đức vững vàng kém chi.

(Còn nữa)

Hoàng-Giáp Đinh-văn-Chấp

CUỘC CHỌN VĂN « MỪNG VÀ KHEN ÍCH-HỮU THƯ-XÃ »

Trong Bản-chí đã có nói ông Nguyễn-Văn-Khôi, chủ hiệu chè *Phú-Xuân* ở làng Thành-lâu tỉnh Phú-thọ có ý muốn được một bài nôm mừng và khen « Ích-Hữu-Thư-Xã » trong kỳ gọi vốn lần thứ hai này lên 5 vạn bạc, cho được thật văn hay, nên ông có nhờ hải-nội chư-quân-tử soạn giùm, ông nào soạn được thời cứ gửi cho « *Hữu-Thanh tạp-chí* » để sau sẽ lập Hội-đồng mời các quan đại-khoa hưu-quan, và các nhà báo lại chọn, bài nào được thời ông sẽ tặng 30 gói chè *Phú-Xuân* của ông. Không cứ thơ, ca, hát nói, hát sầm, hát lý hay là biền-văn tản-văn, câu đối v, v. đều là được cả, cốt lấy văn hay không cần thể vận.

Nay Bản-xã chủ-nhiệm là ông Trần-Quang-Huy mới vào nhận việc Hội, thấy ông Khôi có lòng tốt với Hội, lại thấy hải-nội chư-quân-tử có lòng chiếu-cố đến thư-xã mà gửi bài lại mừng và khen rất nhiều. Ông Trần-Quang-Huy lấy làm cảm-động lắm. Nhân thế, ông Trần-Quang Huy cũng có chế ra được một thứ chè *Tiên-Long Đông-Pháp tự-nhiên-hương* uống rất ngon, nước pha hệt như chè Tầu, hương-vị chẳng khác chi chè Tầu cả, đóng thành bao như bao chè Tầu, chỉ khác có đưa hiệu « Hiệp-Ích » là một hiệu sơn rất danh-tiếng, sơn bao và vẽ hoa theo kiểu Nhật-bản cho được xinh-đẹp; mà bán lại rẻ hơn chè Tầu. Nay ông Trần-Quang-Huy lại xin hợp-tặng vào cái quà của ông Khôi ấy 30 bao nữa. Và ông Huy xin tặng thêm ông nào được thưởng 10$00 để khi Hội-đồng mời về lĩnh chè thưởng, khỏi mất tiền phí-tổn của nhà. Vậy Bản-xã chủ-nhiệm lại xin tăng thêm lên một hạn hai tháng nữa là từ 30 Mai đến 30 Juillet 1922 để cho được rộng ngày, thời các nhà văn-sĩ rộng thời-giờ mà gọt văn dũa trí, cho « Ích-Hữu-Thư-Xã » được một bài văn mừng và khen rất đích-đáng. Vậy xin trình để các ngài biết, phần thưởng ấy ngày nay như sau này :

30 gói chè Phú-Xuân,
30 bao chè Tiên-Long Đông-Pháp tự-nhiên-hương.
10$00 làm tiền phí vãng-phản đi lĩnh thưởng.

ÍCH-HỮU THƯ-XÃ
Cẩn-bạch

Sổ danh-sách các cổ-đông Ích-Hữu Thư-Xã

Hội Trí-Tri Nam-định, 2 actions 50 p.

M. Đoàn-Trọng-Cẩm, 22 Rue du Takou Hanoi, 1 action 25 p.

M. Nguyễn-Đình-Giai, buôn bán Cẩm-giàng, 2 actions 50 p.

M. Hoàng-Tích-Phụng, Tri-huyện Bình-lục, Hanam, 1 action 25 p.

M. Vi-Huyền-Đắc de la Maison Vi-Hội-Ngộ, 7 Abattoir Hảiphòng, 1 action 25 p.

M. Nguyễn-Văn-Thỉnh de la Maison Vi-Hội-Ngộ, 7 Abattoir Haiphong, 2 actions 50 p.

M. Vi Hội-Ngộ, de la Maison Vi-hội-Ngộ, 7 Abattoir Haiphong, 3 actions 75 p.

M. Phan-Văn-Cư dit Điền, Secrétaire de la Revue *Hữu-Thanh*, 1 action 25 p.

M. Nguyễn-Văn-Bình, Commerçant Phố Chợ Đầm Thanh-hóa, 2 actions 50 p.

M. Hoàng-Thanh-My, Gérant de la Maison Lạc-long-lâu Lạng-sơn, 2 actions 50 p.

M. Nguyễn-Văn-Thạc, Gérant Entrepôt des Alcools Phu-quảng par Thanh-hóa 1 action 25 p.

M. Nguyễn-Hiệp-Ích, 16 Rue du Coton Hanoi 1 action 25 p.

M. Nguyễn-Văn-Hiếu, 64, Rue du Fer Nam-định, 1 action 25 p.

M. Hà-Văn-Tỉnh, Mécanicien Société Forestière Bến-thủy, 1 action 25 p.

M. Trần-Văn-Cơ, Directeur Ecole Particulière de Yên-thái Hà-đông, 1 action 25 p.

M. Nguyễn-Văn-Xuyến, Boucherie Trường-thịnh, 9 Ruelle Sinh-từ Hanoi 1 action 25 p.

M. Trần-Ngọc-Liêm, Secrétaire Direction Ecole Groupe Sud Hanoi, 1 action 25 p.

M. Nguyễn-Trọng-Vượng dit Sơn, chargé de l'Ecole Tri-thanh, Huyện Gia-lâm Bắc-ninh, 1 action 25 p.

M. Trần-Mỹ, Tuần-phủ Thái-bình 4 actions 100 p.

M. Vũ-Văn-Nhân dit Lộc-Thái-Lợi, 618 Rue de Lanessan Haiphong, 2 actions 50 p.

M. Vũ-Đình-Long, Giáo-học trường Pháp-Việt Hà-đông, 10 actions 250 p.

M. Hoàng-Kim-Bảng, Quảng-Hưng-Long, Rue des Paniers Hanoi, 10 actions 250 p.

M. Hoàng-Văn-Vận, Mécanicien Cie Yunnan Phố mới Lao-kay, 4 actions 100 p.

M. Nguyễn-Gia-An, Chef de Train Cie Yunnam Phố Mới Lao-kay, 1 action 25 p.

M. Nguyễn-Ngọc-Mễ, 153 Rue Marine Haiphong 2 actions 50 p.

M. Nguyễn-Như-Sơn, 53 Rue Marine Haiphong 1 action 25 p.

M. Nguyễn-Đức-Ngọc dit Marcel, La-ha-ti Yunnam 1 action 25 p.

M. Nguyễn-Văn-Thọ, Chef de Train Cie Yunnam La-ha-ti Yunnamfou, 4 actions 100 p.

M. Lê-Văn-Diên, Mécanicien Cie Yunnam La-ha-ti Yunnamfou, 2 action 50 p.

M. Nguyễn-Huy-Tường, Án-sát de Hải-dương, 1 action 25 p.

M. Vũ-Ngọc-Anh fils de Vũ-Ngọc-Hoánh, Tuần-phủ de Hà-nam, 2 actions 50 p.

M. Lê-Nguyên-Úc, 36 Rue Tiên-tsin Hanoi 1 action 25 p.

M. Trần-Thế-An, Secrétaire des Circonscriptions des Chemins de Fer (Bureaux de Comptabilité et d'Appointements Hanoi), 1 action 25 p.

M. Nguyễn-Dư-Hoài kinh-lịch Niết-Tỵ, Lettré du Tribunal de la Paix Bếntre, 1 action 25 p.

M. Tô-Văn-Thiện, Intituteur Nam-định, 1 action 25 p.

M. Nguyễn-Văn-Hùng, Instituteur Hà-đông 2 actions 50 p.

M. Nguyên-Hoàng-Duyên, Cử-nhân Professeur Ecole Hà-đông, 1 action 25 p.

M. Đặng-Văn-Tảo, Thừa-phái Bureaux Tuần-phủ Bắc-giang 1 action 25 p.

M. Nguyễn-Văn-Huệ, Concessionnaire Cầm-lý Bắc-giang 4 actions 100 p.

M. Võ-Đường, Thơ-ký tòa Công-chánh Trung-kỳ Huế 1 action 25 p.

M. Nguyễn-Hữu-Duyên, Thị-vệ à Huế, 1 action 25 p.

M. Võ-Công-Hòa, Hàn lâm-viện-điển bộ, Quartier de Tả-môn Hà-tĩnh 2 actions 50 p.

M Nguyễn-Hữu-Bình, buôn bán hàng Bạc 72 Hanoi, 1 action 25 p.

M. Hưng-ký 8 Avenue Général Bichot Hanoi, 4 actions 100 p.

M. Cao-Đình-Tứ, Vétérinaire Auxiliaire Yên-bay, 4 actions 100 p.

M. Nguyễn-Huy-Đạt, Dessinateur Principal Bâtiment Civil Hanoi, 8 actions 200 p.

M. Nghiêm-Nhị Hòa-xá Vân-đình 1 action 25 p.

M. Đặng-Đức-Võ, Thừa-phái de la Province de Hà-đông 1 action 25 p.

M. Vũ-Túc, Instituteur Ecole Louang-Tchéou-Xan, Province Tchékam 1 action 25 p.

M. Hương-ký, Photographe d'art, 78 Rue Jules-Ferry Hanoi, 1 action 25 p.

M. Lê-Thiện-Bảo, 53 Rue Jules Ferry Hanoi 4 actions 100 p.

(Còn nữa)

Sự tăng cổ-phần hội Ích-hữu thư-xã.

Chiếu theo kỳ hội-đồng Ích-hữu thư-xã ngày 26 Février 1922 đã cho phép gọi thêm cổ-phần, ông chủ-nhiệm mới Trần-Quang-Huy đã gửi giấy chiêu cổ-phần đề mời các cổ-đông trong hội vào thêm cổ-phần, thì các giấy kỳ thêm cổ-phần đến và giấy mới vào cổ-phần đã lần lượt gởi đến. Vậy xin công-bố ra sau này:

Cổ-phần vào thêm:

M. Nghiêm-Vịnh trước 10 cổ-phần nay thêm 5 cổ-phần.

M. Nguyễn-Bá-Thiệu trước 10 cổ-phần nay thêm 2 cổ-phần.

M. Nguyễn-Tiến-Ân trước 1 cổ-phần nay thêm 3 cổ-phần.

M. Vũ-Đình-Long trước 4 cổ-phần nay thêm 6 cổ-phần.

M. Nguyễn-Mạnh-Hướng trước 2 cổ-phần nay thêm 2 cổ-phần.

M. Nguyễn-Mạnh-Bổng trước 4 cổ-phần nay thêm 4 cổ-phần.

M. Nguyễn-Vĩnh-Thực trước 1 cổ-phần nay thêm 1 cổ-phần.

M. Bùi-Nam-Hương trước 1 cổ-phần nay thêm 1 cổ-phần.

M. Đào-Trinh-Nhất trước 2 cổ-phần nay thêm 2 cổ-phần.

M. Nguyễn-Thượng-Huyền trước 2 cổ-phần nay thêm 2 cổ-phần.

M. Bùi-Thiện-Nhân trước 1 cổ-phần nay thêm 2 cổ-phần.

M. Phạn-Văn-Cư dit Điền trước 1 cổ-phần nay thêm 3 cổ-phần.

M. Đào-Thao-Cảnh trước 2 cổ-phần nay thêm 2 cổ-phần.

M. Kim-Quang-Ích trước 1 cổ-phần nay thêm 3 cổ-phần

M. Nguyễn-Cư-Kỳ trước 2 cổ-phần nay thêm 2 cổ-phần.

M. Trần-Văn-Có trước 1 cổ-phần nay thêm 1 cổ-phần.

M. Nguyễn-Kim-Thanh trước 1 cổ-phần nay thêm 9 cổ-phần.

M. Nguyễn-Thống, trước 4 cổ-phần nay thêm 1 cổ-phần.

Cổ-phần mới vào:

M. Bùi-Đức-Thắng, 9 Place Neyret Hanoi, 50 actions 1.250 p. 00.

M. Nguyễn-Viết-Vân, Plantation Yên mỹ Thanh-hoa, 10 actions 250 p.

M. Vũ-ngọc-Lung, Trung-lao Nam-định, 1 action 25 p.

M. Vũ-Đình-Tâm Dessinateur, Làng An-thành 6 Quatier Hanoi, 1 action 25 p.

M. Philippe Lê-Văn-Quế, Moniteur Gò-công, 1 action 25 p.

M. Nguyễn-Phúc-Lộc, 49 Route de Sinh-từ Hanoi, 4 actions 100 p.

M. Trần-Minh-Kính, Secrétaire de la Revue *Hữu-Thanh*, 1 action 25 p.

M. Bùi-Bằng-Thuận, Tri-phủ Quảng-oai Sơn-tây, 10 actions 250 p.

M. Nguyễn-Bách, Tri-huyện Phúc-thọ Sơn-tây, 2 actions 50 p.

M. Nguyễn-Huy-Xương, Tri-huyện Thạch-thất Sơn-tây, 2 actions 50 p.

M. Hoàng-Mộng-Lê, Tri-huyện Tòng-thiện Sơn-tây, 2 actions 50 p.

M. Nguyễn-Trọng-Khang, Compradore, 11 Avenue Général Bichot Hanoi 2 actions 50 p.

M. Nguyễn-Đình-Nhuận, làng Thuận vi, huyện Thư-trì, Thái-bình, 1 action 25 p.

M. Trần-quang-Đoàn, Rue des Chapeaux Hanoi, 2 actions 50 p.

M. Nguyễn-Văn-Vụ, Chánh-cửu Phẩm, Rue Châu-cầu Hà-nam, 2 actions 50 p.

M. Tạ-đình-Bính, Télégraphiste, Hanoi, 1 action 25 p.

M. Đỗ-Huy-Bổng, Rédacteur Thực-Nghiệp-Dân-Báo 4 actions 100 p.

M. Trần-Ngọc-Cảnh, Commerçant, 83 Rue Paul Bert Hanoi, 2 actions 50 p.

M. Dương-Tự-Đề, Tri-huyện Stagiaire Thanh-hóa, 1 action 25 p.

M. Phạm-Quang-Sán, Trợ-tá Hưng-nhân Thái-bình, 2 actions 50 p.

M. Phạm-Gia-Đệ Médecin Hôpital Thái-bình, 2 actions 50 p.

M. Phó-đức-Thông 211 Rue Maréchal Foch Nam-định, 2 actions 50 p.

M. Phạm-Quang-Nhạ, Rue Protectorat 266 Nam-định, 2 actions 50 p.

M. Trần-Thiệp Thừa-phái Hưng-nhân Thái-bình, 1 action 25 p.

M. Phùng-Quốc-Chi, Tri-huyện Vũ-tiên Thái-bình, 2 action 50 p.

M. Nguyễn-Mạnh-Lạc, Thừa-phái huyện Vũ-tiên Thái-bình, 1 action 25 p.

M. Nguyễn-Trọng-Dương Thừa-phái Huyện Hưng-nhân Thái-bình, 2 actions 50 p.

M. Tạ-văn-Kỳ, 20 Rue des Chapeaux Hanoi 10 actions 250 p.

M. Đỗ-văn-Minh, 27 Hàng gạo Hanoi, 2 actions 50 p.

M. Nguyễn-Xuân-Thông, 39 Rue des Médicaments Hanoi, 4 actions 100 p.

M. Nguyễn Kế-Khoa, Télégraphiste Hanoi, 2 actions 50 p.

M. Trần-Quang-Riệu, Rue des Chapeaux Hanoi 2 actions 50 p.

M. Đương-Xuân-Thuyên, giáo-học trường Pháp-việt Hà-đông 1 action 25 p.

M. Nguyễn-Hữu-Khánh dit Quy, Giáo-học trường Pháp-việt Hà-đông, 1 action 25 p.

Xem như thế thì biết rằng ông Trần-Quang-Huy chủ-nhiệm mới hội Ích-hữu thư-xã thực có cái tín-lực đủ để cho xã-hội tin cậy, và xã-hội cũng nhiệt-thành về việc công-ích lắm. Vậy các ngài nào thuận kỳ thêm cổ-phần và muốn vào cổ-phần nữa, xin gửi về ngay để bản-xã công-bố trên Tạp-chí.

VÌ TIN NÊN MẮC, BỞI NGHE NÊN LẦM

(Cảnh-thế tiểu-thuyết)

(Tiếp theo)

Cô Hoa kết hôn, vội-vàng chụp lấy tay thầy, ráng gỡ được con dao, rồi hết lời năn-nỉ, xin thầy tỏ cho cô biết cớ gì, sao mà đến đều cùng-trí, không kể ơn cha mẹ, tình vợ-chồng như thế? Cô nói: « tuy mình nói vậy mặc dầu, song mà cũng có lắm chuyện người thượng-trí xư không xong, lại kẻ tầm-thường tính được. Nếu phải là sự mà tôi giúp đặng một vài trong số muôn, thì dầu thân tôi có đổi ra cây cỏ cũng liều với mình. » Dứt lời cô khóc hòa. Thầy nghe cô nói, thì không đáp lại, mà bỗng nhảy dựng một cái rồi chạy đi ít bước, thoắt đứng

sững lại, tay thì bóp trán, đầu lắc lia, ra dáng nghĩ-ngợi.

Thỉnh thoảng thày day lại nói với cô rằng : « Mình ơi! Mình làm chi cho tôi thêm cay-đắng lòng quá đỗi, tốt hơn là mình để cho tôi tự-xử thân tôi cho yên. Chớ còn sống đây, mà rồi mình một nơi, tôi một ngả, thì có vai-sướng chi chi mà hòng ham sống. Nay mình đã hết lời han-hỏi, tôi cũng chiều theo mà rành chơn tóc kẽ răng của câu chuyện tôi cho mình nghe. Nhưng mà tôi có lời nói trước với mình : là nếu mình nghe rồi, chớ than nửa tiếng, bởi tôi không muốn cho mình chia cái sầu-não mà nó sanh ra là tại cái quấy của tội. »

— Không đâu, tôi không nói chi sốt, mình cứ nói cho tôi nghe biết với. dẫu thảm-khổ tới sao, tôi cũng quyết một với mình thôi Nói đi mình...

— Vẫn từ ngày tôi vô giúp việc tại sở D. J. F. tới nay, thì may chủ thấy tôi sốt-sắng giỏi-giang ; nên tin giao nốt chìa khóa các *két* (caisse) tiền thâu xuất cho tôi coi. Mà chẳng hề nghi ngờ chi hết. Ban sơ, bị đám anh em bạn mà mình nói là dị-tướng đó, nó rủ tôi ăn uống, rồi lại gạy qua cờ-bạc, tôi cố từ nan, mà rồi chúng nó ép quá, lại còn đem lời trêu ghẹo thách đố. Thét tôi cũng chòn-chen chút đỉnh cho có chừng vậy thôi. Không ngờ con quỉ cờ bạc nó thật báo hại, dụt đồng trước kéo đồng sau. Sấp sòng nay nhỏ sòng mai lớn, cớ đó má ra, tôi thua càng ngày càng nhiều. Hết sạch lương-bổng, kế đâm ra nợ, nợ để dầy-dẫy. Chúng đòi ngặt, phải đánh bạo ăn cắp bạc *két*, trong lòng vẫn tính : nếu có phần thì gỡ vốn lại, đâu đó trả xong, thì quyết thôi, không hề ngó tới nữa. Than ôi! Nợ trả chưa xong, bạc thua chửa gỡ, mà trong một tháng tôi thua thêm ngót 3600 p. bạc của chủ. Tôi sắp gởi thơ ra Bắc xin tiền ba mà lấp vào cho y số. Đột-nhiên hồi sớm mơi này tên *phắc-tơ* đem giày-thép lại cho chủ, tôi lén xem, thấy quan chánh Đốc-lý cho hay trước rằng : 4 ngày rưỡi thì ngài tới tận sở mà tra-xét tiền bạc theo lệ cuối năm. Thế nên ông chủ bảo tôi phải nạp rành sổ-sách và tiền bạc phân-minh. Nguy thay! Bạc ở đâu mà ra cho kịp bây giờ nè?? Nếu đánh giày thép xin ba thì sáu ngày nữa mới có, còn quơ tạm của người, thì ắt phải bị quân sét-ty hút máu đó nó kỳ bạc đứng, rồi một vốn bốn lời, chịu sao cho thấu. Đành phải ở tù, chạy lên trời cũng không thoát khỏi. Ôi! Tại đám tổn-hữu mà ngày nay tôi đem cả danh-giá chôn vào đống bài ba lá rồi...

Nói tới đó, thày liền nhủi vô mình cô mà khóc ngất.

Cô Hoa nghe rõ ngọn-nguồn mồ hôi rượm ướt áo, ngồi ngẫn giây lâu mới nói được :

— Thôi, nếu định xin ba không kịp, còn vay nợ thì cao lời. Vậy đến nước rồi, phải tòng-quyền mới đặng. Đây, còn 800 bạc của má cho tôi đó, đồ nữ trang kia, đem cầm cũng được 1800 $ nữa. Chưa đủ! Chiều nay mình phải đánh giày thép cho má, nói rằng : ba mua phố cho vợ chồng mình ở, song còn thiếu một ngàn, mượn đỡ của má trong mười ngày. Luôn dịp mình cũng khá gởi ra ba ít chữ, xin các số bạc đó, được hườn-nguyên lại cho má và chuộc giùm đồ cho tôi. Làm sao nội ngày mai ngày mốt đây, mình cũng có đủ số 36 0 p. đem trả cho chủ để thục tội.

Dứt lời, cô thở ra dài một hơi, dường như bất nhẫn.

— Mình ôi! bạn trăm-năm ôi! tôi nay thoát đặng nạn nầy rồi, thì dẫu thân hóa ra trâu-ngựa cũng không phiền. Hiềm lo đền-bồi không phu với ân nặng của mình vậy.

Đoạn thầy đổi sắc mặt vui-vẻ, ôm vợ vuốt-ve một chập, rồi liền xách nón, ra đi.

Cô Hoa hỏi đi đâu ?

Thầy đáp : phải vào tỏ thiệt với chủ, rồi ngày mốt sẽ đem bạc mà thường lại. Nếu ẩn nhà luôn e sinh chuyện lôi-thôi.

Thật bửa thứ ba, trong tay thầy H. V. M. có đủ số 360 đồng bạc chẵn. Thầy hớn-hở ra đường, kêu xe kéo bảo chạy... chạy về đâu không rõ, mà báo Cô-Hoa ngồi nhà chờ tới 12 giờ khuya. Mai lại cũng chẳng thấy dạng chồng, mốt, bữa kia, bữa kia,... suốt mười ngày, lòng cô như lửa đốt, không biết bởi duyên-cớ làm sao mà chồng đi không về. Cô bèn dạy tên tớ đi tìm, thằng nầy học một bổn với chủ nó, cũng đi luôn. Cảnh sầu dồn tới cho cô Hoa, không thể tránh được. Cô khóc đến máu tuôn pha giọt lụy. Muốn đi kiếm, song không biết thầy làm sở nào. Toan cậy người quen, mà người quen với cô là ai ? Ngoại trừ chồng cô và đứa tớ của chồng cô mướn đó, thì không còn ai nữa rảo. Cô rấp nhờ người hàng xóm, thì khách toàn là Tây và chẳng biết nói làm sao ? cô đành ra mong vào khóc, cứ vậy cho một tháng, mà không nghe tòng-tích chi hết. Cô định phải bán cả đồ-đạc trong nhà, rồi thu-xếp về xứ, chớ không lẽ ở đó mãi, mà phần tiền bạc đã gần hết rồi. Một tháng quá 7 ngày, chủ phố sai người đem *phắc-tuya* lại đòi, cô hẹn đã ba lần rồi. Chủ phố không cho ở, nhứt định đuổi cô. Thế quá ngặt, cô ôm lòng, cam mướn người dọn đồ ra để ngoài sân, mong có ai hỏi mua thì dầu mắc rẻ gì cũng bán phứt đi cho rồi. Nào hay họa vô đơn-chí, cô đương mơ-ước,

bỗng có 2 người đàn-bà và 4 người đàn-ông, ở đâu không rõ, tràn tới đưa giấy nợ ra cho cô coi và đồng-thanh nói rằng : chồng cô là thầy H. V. M. có hỏi bạc góp của chúng tôi hơn ba trăm. Tháng nầy đã quá lâu rồi, chúng tôi chẳng thấy thầy đến, nên có đi kiếm, thì nghe anh em của thầy thuật lại : thầy đã đi ra Hanoi hơn 20 ngày rồi. Thế nên chúng tôi tới đây xin cô trả, vì nợ chồng lời vợ, cô nghĩ sao ? Cô Hoa chưa hiết đen trắng thế nào, song le mặt trỗ ra vẻ sợ lắm. Sáu người ấy lại nói : bằng cô không chịu trả, thì chúng tôi xiết đồ nầy mà trừ bớt, chớ không phải chúng tôi ngu gì mà để cho vợ chồng cô ta-rập nhau, kẻ trốn trước người dọn đồ theo sau. May là chúng tôi lên đây kịp, không thì biết đâu chim rừng cá nước hòng tìm cho ra? Nói đoạn, mỗi người, mạnh ai nấy dành phần. Cô Hoa sợ chúng giựt tuốt đến áo-quần của cô, nên lật-đật xách va-ly thoát chạy...

Lần hồi cô Hoa về nhà được, kể lể từ khóe miệng móng tay cho người nhà nghe. Thì cả dòng-họ bà-con đều lỗ mắt ngó nhau, chớ không nói được một lời. Kể từ ngày cô Hoa cùng đứa tớ gái xuống tầu, tới lúc cô lận-lội mà trở lại nhà, áo quần rách rưới, nhan sắc tiêu-hao, nhào lăn dưới đất, than khóc vang trời ; làm cho mẹ và chị-điến-điện, cô bác ngơ-ngẩn, thì xem tựa như một giấc chiêm-bao. Tiền của mất rảo, mẹ đồ con, con trách mẹ. Đành bị chúng đánh lừa rồi, còn rồng-rắn nữa mà chi!!

Tiếc thay một gái kiều-nhan lại hiền-hậu như cô Hoa, mà bị bà mẹ tham chút danh giả của phường mắt trắng, nên mới bị quân ác-đức ở Sai-gon nó bầy mưu sắp kế với nhau, để hại người, giựt của, chia chác cho

nhau. Báo cả cái kiếp hồng-nhan phải nuốt cay ngậm đắng. Thiên-hạ chê-cười, nực xóm, om làng, chịu sao cho nổi. Có người xuối bà Hương-Chủ đem cái giấy-thép lên thưa quan, tỏ rốc đuôi đầu cho quan trên truy-tầm bọn vô-sỉ ấy. Thì ít ngày có giấy trả lời rằng: không có ông Phủ nào tên C.... mà mới đổi ra Hà-nội; cũng không có thầy còm-my nào tên H. V. M. ở Saigon. Còn cái tên lãnh cái măng-da 1000 bạc đó chết đã 2 năm rồi. Đến cái số nhà theo trong măng đa thì trúng nhằm cái nhà oan, không có ai ở. .. *(thật là bi-mật)*.

Mẹ con cô Hoa từ đây như kẻ mất hồn, kêu hỏi cậu Ba, thì cậu ta cũng ngao ngán chớ không hiểu chi hết. Cậu nói rằng: nhờ anh-em giới-thiệu mới quen với thầy H. V. M., mà thấy cách ăn-sài của thầy cực sang-trọng, nên tuy là gặp nhau trong trường mua vui, mà cũng tin là thật. Còn như bà-con và nhà-cửa của thầy thì cậu không rõ chi hết. .!

. . . . . .

Ba tháng sau, có người ở cạnh nhà bà Hương-Chủ S, vì có việc thưa-kiện, nên phải đi hầu Tòa Saigon. Lúc đi ngang qua khám-lớn, cũng vừa khi lính giắt một đám tội-nhơn ra. Người nầy nhìn mặt tên tù đi trước, dường đã có quen biết lâu. Anh ta mới đứng lại xuy-nghĩ, thì trực nhớ lại tên tù nầy chính là thầy H. V. M. Chừng anh ta bôn-ba chạy theo tên lính mà hỏi rằng: « thưa cậu bếp, cậu làm ơn nói cho tôi rõ vì sao mà thầy H. V. M. lại ở tù rạc như thế? »

— Ối! chú này khéo nói điên nói khùng dữ chưa! ai đời đè thằng Tư C... là đứa ăn cướp sát-nhơn mà lại kêu bằng thầy chớ! À! mà phải, bởi nó có đi lính tình-nguyện hơn hai năm, nên cũng biết nói ọ ẹ ba tiếng tây, rồi tới đâu cũng xưng là thầy thông thầy ký, làm cho kẻ quê mùa ngu-độn lầm nó luôn luôn.

— Mà sao y lại bị tội vậy, a cậu bếp?

— Cách đâu vài tháng nay, nó đi lường công gạt của ai đâu dưới lục-tỉnh é. Rồi lúc đem về chia cho bọn nó, lại dành phần nhiều, chẻ phần ít sao sao đó, mà sanh ra đâm-chém lẫn nhau. Ruồi một tháng trong bọn nó chết. Nên tòa đại-hình xử kỳ rồi, kêu mấy thằng còn sống lại, mỗi đứa đều lãnh 10 năm dày biệt-xứ. Ngày hôm nay là ngày đem bọn nó xuống tòa hình, đặng chụp ảnh chúng nó, hầu đầy ra Côn-Lôn. . . .

Khi về tới nhà, người nầy liền qua nhà bà Hương-Chủ S. thuật hết đầu đuôi câu chuyện kỳ-ngộ của anh ta cho hai mẹ con cô Hoa nghe. Thì xem ra hai người như say mết trong giấc nồng . . . . .!

Kia một đám cất hồm ngày mồng một tết năm rồi, tại làng K... hạt Cần-thơ đó. Sau cái quan-tài, có một bà già lăn khóc thảm-thê, nghe ra lời bà kể-lể thì ai cũng đau lòng xót ruột, Ôi! chính là đám cất cô Hoa đó . . . !

Ôi! trời xanh kia thù-oán chi với khách má hồng, mà những tuồng ác-nghiệt để hại cho chết, cho tiêu mất hết đi? ??

Long-Xuyên — Long-Kiến

Mlle Lê-thị-Thưởng, *thuật*

TÒA TU-THƯ LẬP XONG

Hội ÍCH-HỮU THƯ-XÃ chúng tôi được phép tổ-chức một thư-cục để biên-tập và sưu-tập những sách có ích cho xã-hội. Nay nhờ được cụ-lớn Thượng-thẩm Tổng-đốc Lê đại-nhân có lòng nhiệt-thành về việc công-ích mà thương-định với các vị hưu-quan, đều là những bực lão-thành danh-vọng nhận việc kiểm-duyệt cho. Vậy xin đăng bức thư Cụ lớn Lê đại-nhân lên Tạp-Chí này để các bực túc-nho danh-sĩ nước nhà đều biết. Ngài nào có sách gì hay như sách luân-lý, giáo-khoa hay sách nông-phố thực-nghiệp, xin cứ giao đến thư-xã số 18 phố Mã-vỹ Hanoi, để chúng tôi nhận và đệ kiểm-duyệt rồi ấn-hành, tiền bán sách được bao nhiêu, sẽ châm-chước đưa lại cho nhà làm sách rất là thích-đáng.

Hanoi, le 11 Mai 1922

Monsieur TRẦN-QUANG-HUY

Chủ-nhiệm ÍCH-HỮU THƯ-XÃ

Kính giả lời cho ông đặng rõ: các sách hay của nước Tàu thì những người danh-sĩ nước Pháp, nước Anh, nước Mỹ đều dịch đã hầu hết ra chữ các nước ấy, cho nên khi tôi biết được mục-đích Ích-Hữu Thư-Xã thì tôi lấy làm qui-hóa và mừng rỡ lắm. Bởi vậy nên tôi tiếp được mấy cái thư ông thay mặt các cổ-đông trong qui-thư-xã, nhờ tôi tổ-chức giúp việc kiểm-duyệt các sách, để cho được hoàn-toàn có giá-trị, tôi liền đem ý-kiến tôi giải-bầy cùng các quan đồng-liêu khi trước, mà đã được mông ơn hưu-trí, và xin các ngài trong lúc hưu-hạ đem kiến-thức và sự tàng trải mình ra, mà giúp người trong nước về đường luân-lý, ngôn-từ học-thuật để duy-trì những phong-hóa tốt của nước ta. May sao được các quan: nguyên-Hải-dương Tổng-đốc hưu-trí Đặng đại-nhân mỹ-tự Đức-Cường, — nguyên Yên-Bái Tuần-phủ hưu-trí Nguyễn đại-nhân mỹ-tự Tân-Cảnh, nguyên Bắc-Giang Án-sát hưu-trí Đoàn đại-nhân mỹ-tự Danh-Chấn; nguyên Hà-đông Thương-tá Nguyễn đại nhân mỹ-tự Duy-Thiện, nguyên Hải-dương Thương-tá hưu-trí Phạm Đại-nhân mỹ-tự Hoằng-Lâm, cũng sẵn lòng nhiệt-thành như tôi, liền bằng lòng nhận việc kiểm-duyệt các sách. Các quan sẽ bàn với nhau mà định nên dịch quyển sách nào trước, và sách dịch làm sao, in từng thứ thế nào, cho được dễ xem dễ hiểu, thì sẽ làm bài đăng báo cho công-chúng đều biết.

Các ngài định nhờ ông nguyên Tuần-phủ Yên-Bái Nguyễn đại-nhân, quan nguyên Hải-dương Thương-tá Phạm đại-nhân, và quan nguyên

Thương-tá Hà-đông Nguyễn đại-nhân nhận sách các nơi gửi đến, cùng tiếp các nhà làm sách dịch sách. Tôi thiết nghĩ ông nên đăng lời cáo-bạch vào các báo-chương cho thiên hạ biết nhà ba ngài mà gửi sách đến, hoặc tự đến mà lĩnh ý cho biết phải dịch, phải làm thế nào cho hợp thức.

Vậy tôi lấy làm vui mừng viết thư này giả lời để ông và các cô-đông quí-thư-xã biết. Nếu ông muốn đăng thư này vào báo tôi ưng bằng lòng.

Nay kính thư,

Lê-Trung-Ngọc

Bắc kỳ Thượng-thẩm viện Tổng-đốc.

VĂN-HỌC THƯỞNG-KIM

Một cái phần thưởng ba trăm bạc cho các nhà làm sách

Bản-xã chủ-nhiệm M. Trần Quang-Huy mới vào nhận chức, đã nhờ được có cụ Tổng-đốc Lê-Trung-Ngọc có lòng tốt với việc văn-học trong nước mà tổ-chức cho một tòa kiểm-duyệt các sách vở của các nhà trước-thuật trong nước gửi lại thư-xã; tòa kiểm-duyệt ấy có các quan đại-thần khoa-mục cựu-học, hội-đồng để duyệt những sách của các ngài làm sách gửi cho thư-xã in chia lãi; mà các quan cũng có làm việc tu-thư nữa.

Nhân nay thư-xã được các quan chiếu-cố giúp sức cho, vậy bản-xã chủ-nhiệm M. Trần-Quang-Huy xin tự xuất ra 300 $ về phần thưởng cho các nhà làm sách, ai làm được một quyển sách hay hoàn-toàn mà hội-đồng công nhận thời sẽ được lĩnh thưởng. Phần thưởng ấy chia làm ba hạng như sau này :

1· Một trăm bạc thưởng về các sách nghị-luận hay kê-cứu.

2· Một trăm bạc thưởng về các sách dịch-thuật ở Pháp-văn hay Hán-văn ra.

3· Một trăm bạc thưởng về các sách văn-chương như thơ, ca, tiểu-thuyết tự làm ra.

Hẹn đầu là sáu tháng thời phải nộp sách, khởi từ 15 Mai đến 15 Décembre 1922 thời thôi, không thu quyển nữa.

Hễ ai ứng thí, thời xin gửi sách cho bản-xã chủ-nhiệm là :

M. TRẦN QUANG-HUY.

Directeur de la Société Ích-Hữu thư-xã
18 Rue des Chapeaux Hanoi

VĂN THƠ

Chiều hôm đứng bến sông Bồ

Bên thành điểm tiếng trống thu-không.
Một khối tà-dương lặn đỏ hồng.
Ẩn-ước giòng sông mây lộn nước,
Não-nùng cạnh bến gió reo thông.
Lưng giời kia lũ chim tìm tổ,
Đối cảnh này riêng khách chạnh lòng.
Giời tối không ai đi lại nữa,
Một mình ta vẫn đứng ta trông....

Yêu hoa, chơi hoa

Phù-dung vừa nẩy mấy bông hoa,
Trông thấy mà yêu nét đậm-đà.
Trước gió thẹn-thùng hoa khép nhị,
Yêu hoa, hoa có biết yêu ta ?

* * *

Khách trần mấy mặt biết chơi hoa.
Mà biết ra chăng, cũng gọi là....
Lúc nở trên cành, khi hái lấy,
Yêu sao cho khỏi phụ tình hoa.

* * *

Đêm giăng thơ-thẩn lối vườn hoa,
Cảm cảnh hoa tàn hạt lệ sa.
Hồng tía tơi-bời trên mặt đất,
Sớm tươi, chiều rụng, hết đời hoa....

* * *

Hồng-nhan là cái số đào-hoa,
Sắc nước hương giời cũng giống hoa.
Ai kẻ chơi hoa mà thật biết,
Nâng-niu, chiều-nọm, tiếc thương hoa ?

Chén tiêu-sầu

I

Bầy vẽ ra chi cái cuộc đời ?
Hay là ông Tạo đỉnh trêu ai ?
Thế-tình mặn nhạt cơn yêu ghét,
Tâm-cảnh buồn vui tiếng khóc cười.
Luân-lý đời nay đâu mất cả,
Văn-minh kiểu mới đã ưa rồi.
Nói ra không tiện, trông vào khó,
Mượn chén tiêu-sầu giả cách vui.

II

Mua vui mượn chén rượu tiêu-sầu,
Tri-kỷ là ai ? có biết nhau ?
Cảm-khái uống tràn năm bảy chén,
Tiêu-rao bàn mảnh một đôi câu.
Tỉnh ra mới biết là say bởn,
Say mãi không ngờ có tỉnh đâu....
Say tỉnh nhờ hơi men chếnh-choáng,
Rượu ngon chưa chắc khỏi cơn sầu.

Chừa cờ-bạc

Từ nay bài-bạc tớ xin chừa,
Cái được không bù với cái thua.
Mang tiếng bê-tha thêm xấu-hổ,
Lâu ngày mắc-mìu tất sa-cơ.
Con khôn không dậy thành ra hỏng,
Bạn thiết lâm sòng cũng hóa sơ.
Mở mắt nhìn xem thiên-hạ đã,
Trong đời chi thiếu cuộc ganh-đua ?

Ai tri kỷ ?

Lúc buồn ta chỉ muốn đi chơi,
Nhưng biết chơi ra có mấy người ?
Câu chuyện nói suôi đem hiểu ngược,
Khúc đàn gẩy đúng lại nghe sai.
Chè ngon vắng bạn hương không ngát,
Trăng đẹp suông tình bóng nhạt soi.
Đời đã hiếm-hoi tri-kỷ thế,
Tâm-tình này biết để phần ai ?

Đáp khách chê văn ta buồn

I

Văn buồn không tại tình người đâu,
Tại thấy đời suông hóa bút sầu.

Sầu-cảm văn-chương là thế đấy,
Làng văn ta mới biết cho nhau.

II

Đời ta chẳng có việc gì suông,
Thường vẫn đeo luôn cái mặt tuồng :
Thầy Phán, quan Tham, ông Ấm-sứt,
Khi nhàn giở nốt ngón văn-chương.

Lương-điền Nguyễn Lê-Bông

Đêm buồn

Tiếng quốc xa nghe đã gọi hè,
Khiến người cô-khách dạ như chia.
Chút tình hương-quốc bao thương nhớ!
Giấc mộng giang-hồ luống tỉnh mê!
Lần lữa ngày qua rồi tháng trọn,
Buồn tênh gió tựa với hoa kề!
Nỗi riêng riêng một mình mình biết,
Chiếc bóng giăng tà góc ngọn tre.

Hoa đào rụng

Trận gió vô-tình khéo tả-tơi,
Vườn hồng tan-tác cánh hoa rơi.
Mới hay bạc-mệnh nằm trong số,
Há phải hồng-nhan giống ở đời.
Phong gấm rủ là nào những lúc,
Phai son lạt phấn tiếc cho ai!
Ai đi nhắn khách giai-nhân biết,
Cái phận thoa-quần chớ nghĩ chơi.

Nguyễn-Thượng-Huyền

Vịnh cái điếu

Việc nước đa-mang nặng dạ này,
Bén duyên hương-lửa mối tơ đầy.
Vang tai quốc-tử ba làn sóng,
Mở miệng anh-hùng một đóa mây.
Đài-các thong-dong ngày tựa án,
Công hầu dan-díu bạn kề tay.
Ngũ-hành thể-dụng mình ta sẵn,
Đảo-chủ khen ai tự những ngày.

Vịnh thằng mõ

Mõ này cả tiếng lại giài hơi,
Cả xã cùng bầu chẳng phải chơi.
Mục-dạc vàng lừng trong mấy cõi,
Kim-thanh chuyển-động khắp đôi nơi
Trẻ già thầy thầy đều nghe lệnh,
Làng nước ai ai cũng cứ nhờ.
Ngang giọc đưới trên tay cất đặt,
Một mình một chiếu thảnh-thơi ngồi.

Hồ-Ứng-Thanh sao-lục

Cảnh đi rừng

Rừng cây lay động gió hiu hiu,
Thơ-thẩn xa-xa mấy bác tiều.
Trăm tiếng véo-von chim hót réo.
Một giòng quanh-quất nước trong veo.

* * *

Chân giời thăm-thẳm mây liền cỏ,
Mặt đất bao-la núi lẫn đèo.
Phong-cảnh như chêu người lữ-thứ,
Bên đường réo-rắt ngọn thông reo!

Phong-rao

Hải-phòng non nước bao xa,
Mối sầu kết lại gỡ ra khôn cùng.
Trông vời giời bể mênh-mông,
Nhớ ai như lắc như đong lấy sầu.
Ông xanh trêu ghẹo nhau chi,
Buộc nhau danh-lợi biết khi nào rời.
Chật đường nhan-nhản chông gai,
Vào ra nào biết ai người tri-âm?

T. N. Ngô-Huy-Văn

Cả thôn cùng mừng tiệc thọ bảy mươi của ông lão trong thôn

(*Hát nói*)

Hương đảng mạc như sĩ, tôn không nề người hèn cùng kẻ quý, kẻ trí với người ngu. Cũng chè Tàu, cũng thuốc phiện, cũng ca kích-nhưỡng, (1) cũng rượu thù-du, nọ đức tước cũng di-

(1) Đời vua Đường có ông lão điền dã cầm vỏ đập đất mà hát rằng : « Mặt giời mọc ta dạy, mặt giời lặn ta ngơi. Ta đào giếng ta uống, ta cấy ruộng ta sơi.

du tuế-nguyệt. *Triêu như thanh ti mộ như tuyết*, cứ mười năm kể tiết trải bao xuân? Ngày qua tháng trọn lần-lần : nào ngũ-thập, lục-thập, lại tới tuần thất-thập. Vận thiên-địa trường xuân còn lắm lắm : Bảy mươi rồi lên tám chín mười mươi. Thôn-trang lần chúc chén mồi.

Văn tế Tơ-hồng

(*Cưới về mùa xuân*)

Nay ngày, tháng, năm mỗ, tôi tên là mỗ, quán ở mỗ, cùng vợ là mỗ, quán ở mỗ, vâng mệnh cha mẹ, kính đem lễ số mỗ mỗ mọi vật, qui xuống đất, ngửa lên trời, mà khấn đức Nguyệt Lão-Thiên-Tiên rằng :

Hoa đào ngọc rãi, lá liễu vàng sen ; thoi én rập-rìu cửa sổ, thơ oanh thỏ-thẻ ngoài hiên. Vừa đương dai-tiết, là cảnh xuân-thiên. Sum lại giai lành gái tốt, họp nên rể thảo, dâu hiền. Phải chăng con tạo đa-tình ? hằng nhủ chị giăng chứng nguyện. Thực bởi chúa xuân gây hóa, vậy sai rì gió đưa duyên. Gương trong soi tỏ, cân cả cầm quyền.

Vợ chồng tôi : Thẹn hoa Lạc-phố, hổ ngọc Lam-điền. Duyên loan đã định, lễ nhạn vừa nên. Lá thắm đi về, nên chăng dẫu tại lòng cha mẹ, chỉ hồng se lại, tác-thành nhiều đội đức Thiên-tiên ! Viện Nghi-phong gió thổi hiu-hiu, ngẫm đoạn tóc tơ, thoảng bên triện lại cảm công trưởng-dục ; đình Khả-nguyệt giăng soi rõi-rõi, nhớ nhời vàng đá, tựa câu-lơn mà ngẫm vẻ đoàn-viên.

Sắt cầm êm dịp, mai trúc phỉ nguyền. Đem lòng trần-tục, tạ trước cung Huyền. Bát nước, nén hương, gọi là chút lòng thành, lễ bạc ; Tấm rơm, tấc cỏ, dám kể đâu công báo, nghĩa đền.

Ngửa trông vạn-trượng, xin hộ bách niên. Ô thước bắc cầu, đã đem lại dẹp đôi phải lứa ; hùng sà ứng mộng, mong độ cho mãn quả, đầy thuyền. Thấu soi tỉnh dưới, thực cảm ơn trên.

Cần-Cốc.

Huyền-mặc-đạo-nhân
Dương-Mạnh-Huy

VAN ĐÀN-BÀ

Làm giúp con rể mừng thọ

(Bố vợ là ông lang Hiệu Thọ-Xuân ở làng Bằng-liệt tỉnh Hà-Đông, nổi tiếng hay thuốc ở vùng ấy. Năm bấy giờ lên thọ 50 tuổi)

Mừng ông cõi thọ bước lên dần,
Còn đủ năm mươi nữa mới cân.
Hai khóm xuân-huyên che rợp bóng,
Mấy hàng lan-quế nở đầy sân.
Thêm bằng hớn-hở khoe trăm vẻ,
Tiệc ngọc mừng vui chúc mấy tuần.
Rõ chữ tam-đa thêm ngũ-phúc,
Sâm-linh tế-độ một bầu xuân.

Mừng người đẹp duyên

(Bà Ngọc cùng ông Mai)

Nọ người hằn-mặc, khách thuyền-quyên
Sánh phượng mừng nay đã phỉ-nguyền
Ngọc tốt mấy thu còn đợi giá :
Mai già ba bảy khéo vừa duyên.
Giăng in bóng sáng thêm trăm vẻ,
Hoa báo vườn xuân đã mấy phen.
Rượu cúc chè lan mừng mấy chén,
Tiễn người tiên, trở lại non Tiên.(1)

Khuyên con

Văn-chương nay có còn gì !
Nếp nhà còn đó, con thì phải theo,
Cuộc đời xoay hãy còn nhiều,
Thôi thì gặp gió lựa chiều mà che.

Nhàn-Khanh

(1 Quê người chồng ở Non Tiên

VĂN TRUNG-KỲ

Vịnh « đánh lú »

Khen ai khéo bịa lắm trò hay,
Tứ-cửa là gì? nghĩa : bốn tay ;
Tam, túc, lượng, yêu, vừa chẵn bộ ;
Nằn, soi, vặn, xỉa, đủ nghề xoay.
Trong tay đã sẵn đồng-tiền nắm.
Giữa cuộc khi nên vận-đạt ngay.
Ai có mua vui, vui gượng thế,
Cùng đừng dan-lận, cũng đừng say.

Vịnh người vay nợ mà toan vỡ.

Hỡi chủ ! nhân-tình đã biết rồi,
Khi đen như mực, trắng như vôi.
Tiền-tài hai chữ lời phô ngược,
Nhơn-nghĩa đôi đường nước chảy xuôi.
Chân chẹt khi nào thời hã miệng,
Vòng chưa ra khỏi đã cong đuôi.
Tay không âu dễ trang xong nợ,
Đành để lưu-danh giữa cõi đời.

Nam liễu ca

Ba vạn sáu ngàn ngày dễ mấy, kiếp làm người cho đủ thú ăn chơi ; rượu quỳnh-tương năm ba chén đầy vơi, thơ tình-cảnh một và câu ngẫn-nghĩ ; lúc nhàn-hạ ngồi nương án kỷ, ngự tình-tình phiếm trúc với dây tơ ; lúc thảnh-thơi bày thú cuộc cờ, so trí-lự con xe cùng nước mã ; bề thích-chí vang lừng cho thỏa, sự có không phó mặc khách Hồng-quần, nhất tâm dưỡng đắc tử thời xuân.

Bài ca kể sơ-lược phong-cảnh nhân-vật Hà-tĩnh

Non Hồng-lĩnh ngang hàng đảnh-đới ;
Nước Lam-giang thẳng giọt trong veo ;
Núi Tùng chim hót gió reo ;
Hồ Mai cá những ngóng bèo cợt sen.
Kìa Bàn-đỗ, Hương-tuyền khéo lựa,
Nọ Kim-qui, Ngưu-chử càng ghê,
Tam-soa Cửu-khúc sơn khê,
Vòi-voi Ấn-ngựa nhiều bề thảnh-thơi.
Hương-tích-tự chơi-vơi xe hạc,
Võ-môn-tuyền chờ bước ngư-long ;
Non lớp lớp, nước dòng dòng,
Đã nên thắng-cảnh vô-song đó mà.
Vậy mới trổ các nhà danh-sĩ,
Đủ các nhà phong-vị hào-hoa,
Các nhà Tiến-sĩ Thám-hoa,
Các nhà trung-nghĩa, danh-gia, đại-thần.
Vậy mới nảy lắm phần kỳ-xảo,
Thuyền Trường-xuân, rèn dúc Minh-lang (1);
Làng làng võng-giá nghênh ngang,
Làng làng mành dạ, làng làng rệt thêu.
Kể sao xiết những điều thanh-khoái,
Tưởng bao nhiêu ngẫm nghĩ bấy nhiêu.
Văn-minh gặp lúc tân-trào,
Con đường khai-hóa nay điều rộng thênh.
Khi thong-thả chập chanh câu vịnh,
Gọi rằng tình với cảnh làm khuây,
Tỉnh Hà vui đã nên vui,
Nơi đi nơi đứng nơi ngồi cũng vui.

Thơ rằng :

Tỉnh Hà tuy vẫn tỉnh con-con,
Hồng-lãnh Lam-giang nổi tiếng dồn.
Đế-Thích cỡ cao xe ngựa ngựa,
Bá-Nha đàn gảy nước non non.
Câu thơ bạch-tuyết ngâm văng-vẳng,
Chén rượu hoàng-hoa uống ngọt-ngon ;
Ấy kẻ tài-tình khôn xiết kể,
Nôm-na gọi chút ngỏ lòng son.

Hà-tĩnh : Võ-Công-Hòa sao-lục

(1) Làng Trường-xuân khéo nghề đóng thuyền. Làng Minh-lang khéo nghề thợ rèn nhất.

VĂN ĐÀN-BÀ

Cái cảm-tưởng của nữ-giới đối với Ích-hữu thư-xã

Chị em chúng ta đã được hạnh-phúc sinh-trưởng vào cái thời-đại văn-minh tiến-hóa này, về đường giáo-dục học-thức, tuy chưa dám so-sánh với ai, song tự nghĩ thầm cùng nhau, thời cũng đã có nhiều phần vẻ-vang hơn trước, mà cái kết-quả tương-lai, thật còn lắm cơ hi-vọng được nữa, vì càng ngày lại càng thấy mở-mang rộng ra, trên thời hai Chính-phủ hiện đương chấn-chỉnh học-giới, nữ-học-đường lập ra khắp cả mọi nơi ; dưới thời đồng-bào, những nhà có tâm-huyết nhiệt-thành cùng xã-hội, nay mong lập hội này, mai mong lập hội khác, biết bao-nhiêu hội đã thành-lập mà chủ-nghĩa đều khuynh-hướng vào sự ích-quốc lợi-dân, nếu con đường sinh-hoạt của xã-hội tương-lai phát-đạt thịnh-vượng mãi lên, thời há chẳng ảnh-hưởng đến bên nữ-giới mình hay sao ? Bởi thế cho nên chúng ta thấy bấy nhiêu quang-cảnh mà thực cũng nên thỏa lòng vui dạ vậy. Mừng cho xã-hội, nghĩa là mừng cho mình ; mình tức là xã-hội, xã-hội tức là mình, vì mình nhờ có xã-hội tốt mới nên danh-giá cho mình, mà xã-hội cũng nhờ có mình mới vững-bền được, nên chi người ta làm việc gì mà có ích-lợi chung, nhiên-hậu mới có ích-lợi riêng vậy.

Nay hội Công-thương-đồng-nghiệp ở Bắc-kỳ là một hội lớn, và có thế-lực, tiếng thơm lừng-lẫy trong ba-kỳ, ai ai đã từng đọc đến báo, đến tạp-chí Hữu-Thanh, là hiểu cái tôn-chỉ của hội đó, lớn-lao danh-giá biết dường nào ! Gần đây hội lại có giấy chiêu cổ-phần, để thiết-lập cuộc Ích-hữu-thư-xã cho xong.

Ích-hữu-thư-xã, bốn chữ quí-hóa thay ! lại mượn tiếng chim oanh gọi bạn là tạp-chí Hữu-Thanh để diễn-giải cái chủ-nghĩa hữu-ái, khiến cho người ta nghe mà sanh lòng hoan-nghênh ; không những quốc-dân đã đồng-thanh tán-thưởng cái chủ-nghĩa ấy, mà đều về đường nữ-giới cũng đã có thấy rải-rắc những danh-hiệu các bà các cô, đều vui lòng tán-trợ cùng mong cho cuộc Ích-hữu-thư xã chóng thành-lập ; ấy đó, mới biết cái nghĩa hữu-ái là có công-hiệu như thế, xưa nay chị em chúng ta chỉ biết sự tán-trợ ích-lợi trong gia-đình, mà nay lại hiểu thấu thêm được lẽ công-ích công-lợi cùng xã-hội ; thế thời cái phong-trào tiến-hóa nghe như đã tràn khắp mọi nơi, mà sự giáo-dục học-thức của chị-em mình cũng hình như đã có thông-đạt được đôi chút, mới gây nên mối tư-tưởng cao-xa ra một tầng nữa đó, mà nhứt-sơ mới ra tỏ mặt cùng đời lại dắt-díu nhau khuynh-hướng vào cái chủ-nghĩa hữu-ái để thiết lập thư-xã. Vậy thời cái may-xưa mới mở mối hàng ra, mà rất tươi tốt chính-đáng biết là bao. Ôi ! cái nghĩa làm sao mà cần phải có thiết-lập thư-xã, là bởi vì hiện-thời, sự học trong nước có ba thứ chữ rất quan-hệ với nhau, đã đành rằng từ khi nhờ ơn Nhà-nước Đại-Pháp sang giúp đỡ Nam-Triều ta, giáo-hóa nhuần-thấm khắp cả trong ngoài, nhơn-dân được yên-ổn làm ăn, công, thương được khoáng-trương, theo đòi Âu Mỹ ; cái hạt giống văn-minh đã gieo xuống cõi

đất nào, chắc là có ngày được sinh hoa kết quả, vậy thời sự học chữ Pháp không cần nói, mà ai ai cũng đã hiểu thấu, muốn cho tri-thức đổi-dào, phi học-thuật Thái-Tây không còn dâu hơn nữa. Thế mà sự học cũng phải tốn nhiều công-trình, mươi lăm năm mới thông đạt được.

Người mình không thể ai ai cũng học được đến nơi đến chốn như thế cả, đàn ông đã thế, huống chi đàn-bà lại càng ít kẻ theo kịp, trong trăm phần mà được năm ba phần, thời đã thấm chi, vả lại cái nền phong-hóa giáo-dục của nước ta, từ bao giờ đến bây giờ, chỉ chuyên-trọng về đường đạo-đức, thuần-nhiên lấy Hán-học làm mô-phạm, đã sâu vào tri-não người mình lâu lắm ; nay không thể chốc lát mà bỏ đi được, coi như các trường nhà-nước dậy học cũng phải còn lưu lại một ít chương-trình về chữ Hán đó thì biết cái lẽ phong-tục đã quen, mà đạo đức học-vấn không đến nỗi hại gì sự tiến-hóa cả; lấy đó mà xét, thời đủ biết sự học chữ Hán cũng còn lợi-ích, mà nhứt là về trong đạo-gia-đình, cương-thường luân-lý từ đó mà ra, nên phép giáo-dục thi-hành, tất phải điều-hòa châm-chước nó lại, mà cần nhất cho giản-dị dễ đọc dễ hiểu, dầu thôn-quê phụ-nhụ mà thấy được thấm khắp, thời chi cho bằng dịch các sách vở ra chữ quốc-ngữ, một người đọc năm bảy người nghe, chẳng là ích-lợi lắm ru? Ấy đó là lẽ thư-xã tắc phải có, mà cần phải có sớm được bao nhiêu thời đường tri-thức càng chóng được tiến-bộ lên bấy nhiêu. Người đã thâm Tây-học thời dem những nghĩa-lý văn minh mà dịch thành một lối văn-chương tri-hóa, người đã thông Hán-học, thời lại dem những đạo-lý cương-thường mà phiên-dịch ra một lối văn-chương dức hóa, hoặc soạn thêm những bộ thuộc về giáo-dục, thuộc về văn-chương, các khoa-học, đều lấy nền quốc-văn mà phô-diễn thành sách vở, khiến cho người chỉ có công học quốc-ngữ trong dôi ba năm, mà cũng được thông-hiểu đạo-lý Tây-học và Hán-học vậy.

Phương chi đã nói đến quốc-văn có ích lợi thời phải tô-bồi cho nền quốc-văn mà hiện thời cần nhứt, thiết nhứt là những bộ tự-vựng, tự-điển bằng quốc-văn; lâu nay các nhà văn-sĩ đã từng bàn-bạc về các vấn-đề đó, nhưng việc làm cho thành hai bộ ấy, tất cũng phiền-phức mất lắm công phu, nếu không có cuộc thư-xã, có tư-bản cho lớn và hợp những người thông-thái trong ba-kỳ lại, tiếng nói mới thống-nhứt được, mới có thể làm nổi. Vả lại làm nên bộ tự-điển tự-vựng còn phải gồm đủ ba thứ chữ : quốc-ngữ, chữ Tây, cùng một ít chữ Hán, vì trong tiếng nói của người mình, khi nào cũng có pha chữ Hán. Nếu có làm, tất phải như thế, để cho người thông về mặt chữ nào cũng tiện bề khảo-cứu, ngoài ra nữa thời cũng còn nhiều sách vở đáng làm, như thiên-thời, địa-lợi, thổ-nghi, sản-vật, công-thương, kỹ-nghệ, nhân-tình, phong-tục v.. v...

Nói tóm lại, nhứt nhứt đều cần phải làm thành sách quốc-ngữ cho người trong nước hiểu rõ cái căn-bản của mình là thế, dầu người nào có lợi-dụng ra việc gì, cũng nhân đó mà phát minh thêm ý-kiến mới lạ lại càng hay; bao nhiêu nghĩa-lý thuộc về sự thiết lập thư-xã, chính người hội dựng nên thư-xã cũng đã nghĩ như thế, mà người hoan-nghênh thư-xã cũng nên biết là có ích-lợi như vậy, nhiên-hậu cái lòng khuynh-hướng vào đó mới được vững bền hăng-hái vậy. Về hàng chị em mình xưa nay cũng vẫn có tiếng giàu tấm lòng làm việc phải, song hiềm vì ở đời chưa có mấy người chịu công-nhận cho cái lòng chính-đáng ấy, mà cho dự tên vào cùng các hội làm việc công-ích, chớ như nay hội Ích-hữu-thư-xã này, là lấy chủ-nghĩa hữu-ái mà khuyến-khích đồng-bào trong Nam ngoài Bắc, không hạn đàn-ông đàn-bà, ai ai cũng có thể được vào hội, được góp cổ-phần mà làm sự ích-lợi chung, ấy là một cái cơ-hội rất tốt cho chúng ta, nếu đã góp tiền, góp công cùng hội, trước là được một phần danh-dự đối với đời, không thẹn mặt quần-thoa, sau là thâu được cái mối cảm-tình liên-lạc chị em người trong ba xứ như một nhà; dầu ai có một cái tài-năng gì, một cái nghề-nghiệp gì, cũng nên đem ra bàn-tính hơn-thiệt cùng nhau, để cho tri-thức ngày thêm tăng-tiến, há chẳng hay lắm ru? mà những bậc tu-mi cũng phải công-nhận cho là kẻ thức-thời-vụ vậy.

Đạm-Phương nữ-sử (Huế)

SỰ THỊNH-VƯỢNG CỦA THƯ-XÃ

Chiếu theo tờ trình của Hội-đồng kiểm-soát kỳ đại-hội-đồng ngày 9 Avril 1922 thời Hội mới làm được ngót năm nay, mà đã được lãi là 1.500 p. Đó mới là làm báo « *Hữu-Thanh* » mà đã lãi được thế, phương chi Hội lại có nhà in, có hàng sách. Ông Nguyễn-Huy-Hợi tự biết không đủ sức khỏe làm việc Hội, theo trong điều-lệ Hội (1) mà từ-chức. Hội-đồng Kiểm-soát chọn ông Trần-Quang-Huy là một viên cổ-đông to nhất trong Hội tiến-cử ra. Kỳ Đại-hội-đồng bất-thường ngày 30 Avril 1922, cả Hội-đồng hoan-nghinh ông Trần-Quang-Huy một cách rất trân-trọng. Nghĩa là khi ông Nguyễn-Huy-Hợi xin với hội từ-chức, thời ông Hợi lại giới-thiệu ông Trần-Quang-Huy ra với Hội-đồng rằng ông Huy vốn là một người có nghị-lực, có tư-bản và tuổi đã cao, mà lịch-duyệt rộng, đối với việc công-ích rất nhiệt-thành. Ông Trần-Quang-Huy có đem ý-kiến ông định chấn-chỉnh thư-xã trình Đại-hội-đồng, ông nói đến tiết nào thời Hội-đồng hoan-nghinh tiết ấy, tiếng vỗ tay ran cả trong nhà Hội quán. Nghe xong lời ông Huy giải tỏ thời Đại-hội-đồng đồng-thanh xin công-nhận ông Trần Quang-Huy làm Chủ-nhiệm. Tiếng vỗ tay vang lừng hồi nữa. Đến bấy giờ, ông Lê-Đình-Khoa chủ tọa Hội-đồng mới xin Hội-đồng cử lấy một viên thư-ký và vài viên kiểm-phiếu. Hội-

(1) *Titre III, Article 21.* — Le décès du gérant ou sa retraite n'entraîne pas la dissolution de la Société.

En cas de décès ou de retraite de M. Nguyên-Huy-Hoi, l'Assemblée générale ordinaire convoquée dans la huitaine par le Conseil de Surveillance nommera un gérant en ses lieu et place.

L'incapacité légale ou l'incapacité physique du gérant prolongée pendant trois mois sont assimilées à son décès.

Si M. Nguyên-Huy-Hoi se retire volontairement, il ne pourra, pendant une période de deux ans, se rétablir ni s'intéresser à aucun titre dans une maison similaire ni faire concurrence directement ou indirectement à la société.

đồng cử ông Nguyễn-Đình-Kao làm thư-ký, hai ông kiểm-phiếu là MM. Nguyễn-Tiến tức Cầm-Văn và Nguyễn Văn-Vượng là hai viên cổ-đông lớn ở trong Hội. Biên-bản lập xong, thời ông Trần-Quang-Huy, ông Nguyễn-Huy-Hợi đều cùng với các viên-chức Hội-đồng cử là ông Nguyễn-Đình-Kao, ông Nguyễn-Tiến tức Cầm-Văn, ông Nguyễn-Văn-Vượng cùng là các viên-chức trong Hội-đồng kiểm-soát là các ông Lê-Đình-Khoa, Nghiêm-Vịnh, Nguyễn-Bá-Thiệu cùng ký kết. Ông Trần-Quang-Huy đứng lên cảm-tạ Hội-đồng những lời rất trân-trọng và hứa với Hội trong vòng vài ba tháng sẽ xin có nhà in, có hàng sách có tòa tu-thư, có quan khoa-mục lão luyện làm chủ-bút « *Hữu-Thanh* » v.v. Hội-đồng lấy làm thỏa lòng rằng được viên Chủ-nhiệm quả-quyết tài-lược như thế, nên hoan-nghiuh ông một cách rất nồng-nàn.

Sáng ngày mồng một, ông vào nhận chức thời lập tức ông viết mời cụ Huyện Nguyễn-Mạnh-Hướng về làm chủ-bút « *Hữu-Thanh* », ngày mồng ba cụ-lớn về nhận chức cho ngay, thực cụ-lớn làm thời dự-luận ái kính vậy. Đến ngày mồng hai thời ông lại chào cụ Thượng Lê-Trung-Ngọc. Cụ-lớn vốn nhiệt-thành với văn-học nước nhà, cụ-lớn vẫn mong tán-thành cho thư xã, thường ân-cần cổ-võ cho. Ông Trần-Quang-Huy có xin cụ-lớn mời giùm các cụ khoa-mục hưu-quan mà lập cho một tòa kiểm-duyệt sách vở, cụ lớn đã nhận lời ; vậy tòa kiểm-duyệt ấy sẽ có cụ Tuần Nguyễn-Tấn-Cảnh, cụ Thượng Nguyễn-Hữu-Đắc, cụ Thượng Đặng-Đức-Cường và cụ Thượng Trần-Văn-Thông v. v. Ông Trần Quang-Huy quyết chắc rằng thế nào các quan cũng vui lòng nhận cho c hức kiểm-duyệt các sách gửi lại thư-xã in, thời sĩ-phu trong nước tất được thỏa lòng rằng có các bực tiền-bối trông nom việc đó, thời mới đua nhau gửi sách đến, ông Huy mới xuất ra ba trăm bạc treo thưởng để cho những nhà văn-sĩ nức lòng dật giải. Ông làm như thế thật quả là một người có khí-độ hơn người vậy. Phải, muốn cho chấn-chỉnh quốc-văn tất phải nhờ vào thư-xã, mà muốn cho những bậc túc-nho danh-sĩ khuynh-hướng vào việc trước-thuật thời tất phải tưởng-lệ luôn luôn, mới nhắc được lòng người luyện tập. Ông Trần-Quang-Huy xứng-đáng làm chủ-nhiệm Hội Ích-Hữu-thư-xã ở chỗ này vậy.

Ông Trần-Quang-Huy định giải thưởng xong thời ông liền đi mặc cả nhà in « Đại-Phong Dục-ký », rồi ông ký giấy mua liền ; ông lại đi ra nhà Ngân-hàng nhận những các thứ máy-móc giấy-má ở bên Pháp gửi sang ; ngày mồng 4 Mai 1922 thời Hội có nhà in, đăng bá-cáo lên các báo để lấy khách in, thư-xã ngày nay thật là có hoàn-toàn tư-cách.

Tối hôm mồng 3, ông Trần-Quang-Huy cùng với ông Nguyễn-Mạnh-Bồng, ông Nghiêm-Vịnh và ông Nghiêm-Nhị là ba ông cổ-đông có công về việc hội, đi ô-tô riêng xuống Nam-định vào thăm quan Án Mai-Toàn-Xuân, rồi sáng hôm sau vào chào cụ-lớn Thượng Phạm-Văn-Thụ, các quan lấy làm hoan-nghinh ông Trần-Quang-Huy một cách đặc-biệt. Ông đem tình-hình Hội trình cụ-lớn Thượng, thời cụ rất lấy làm bằng lòng, cụ nói rằng : « Từ khi thư-xã thành-lập đến nay, tôi vẫn khoản-dưỡng mấy ông khoa-mục và mấy ông danh-sĩ ở nhà để làm sách mà chưa được quyển nào. » Ôi ! nếu quan-trường ta ai ai cũng theo gương tốt của cụ-lớn, mà đối với việc văn-học trong nước, thời văn-học làm gì mà chẳng chấn-hưng.

Chiều hôm ấy, thời ông Trần Quang-Huy cùng các ông sang Thái-bình ghé vào Vũ-Tiên, quan huyện Vũ-Tiên Phùng Quốc-Chí rất là hoan-nghinh, rồi về tỉnh vào hầu chuyện cụ-lớn Tuần Trần-Mỹ, cụ-lớn tính thích ngâm-vịnh, cụ đọc cho nghe những bài thi-văn của cụ trước-thuật, và cụ có hứa sẽ cổ-động cho quan-lại và các thân-hào dưới quyền cụ đem lòng giúp vào thư-xã cho. Rồi ông Huy ra chơi ông Hàn Nguyễn-Trí-Phú là một nhà thầu-khoán có chân tư-vấn nghị-viên ở Thái-bình, một lát thời đi xuống huyện Hưng-nhân, quan nha Hưng-nhân vào cổ-phần cả. Sáng hôm sau, sang tỉnh Hưng-yên vào hầu cụ-lớn Tuần-phủ Nguyễn-Năng-Quốc, khi xưa mới lập Hội, cụ lớn có ban cho Hội một món tiền 50$00 làm tiền sáng-lập, ngày nay kỳ gọi vốn lần thứ hai này, cụ-lớn lại hứa vào phần và cổ-động các quan phủ, huyện, tơ, nha và các hào-trưởng vào phần, xem ra các cụ-lớn thực nhiệt-thành với việc công-ích cho quốc-dân. Tiền-đồ tổ-quốc ta thực có thể trông mong ở các cụ được vậy.

Ông Trần-Quang-Huy từ khi nhận chức đến nay, thật là bách-phế cụ-cử, thời tiền-đồ Hội thực có thể càng ngày càng thịnh-vượng được.

Lời kính-cáo của cụ Phạm-Đàn-Viên

Kính-cáo đồng-bào

Thư-xã là gì, là cái hồn văn minh trong nước, ích-hữu thư--xã là gì, là cái đoàn-thể văn-minh trong nước, thư-xã mà hoạt-động, thì cái hồn văn-minh trong nước sẽ hoạt-động, ích-hữu thư-xã mà được kiện-toàn, thì cái đoàn-thể văn-minh trong nước sẽ cũng kiện-toàn, lý-thế cũng đã hiển-nhiên rồi, chẳng cần phải phu-diễn lắm.

Ngán thay cho trình-độ Thư-xã chúng ta, còn đương ấu-trĩ, mới tập nhảy đã chồn chân ; mừng thay cho vận-mạnh Thư-xã chúng ta, vượt khỏi ba-đào, sẽ thuận buồm mà tới bến. Thử ngẫm việc thiên-hạ xưa nay, tất trải qua cầu phá-hoại rồi mới đến cầu thành-lập, cốt trông ở chút lòng kiên-nhẫn, dù sóng gió nhưng cứ vững tay chèo, trước càng trắc-trở bao nhiêu, sau lại càng trôi chảy bấy nhiêu, thế mới biết cái cầu phá-hoại kia, tức là phản-động-lực cho cái cầu thành-lập đấy.

Hội Thư-xã chúng ta xuất-sản gần đây một tuổi, thanh-thế mạnh mà sự hành-động hội khiếm-ninh, cũng rủi vì ông chủ-nhiệm Nguyễn-Huy-Hợi không được khỏe mình, giây trục đứng thì các bộ máy điều ngủ im cả, dư-luận thấy thế đã lấy đều làm quan-ngại, sự quan-ngại đó chỉ tự tấm lòng nhiệt-huyết, tưởng chẳng lạ chi, nhưng ý riêng tôi, thì vẫn vững một nhẽ rằng : Thư-xã là cái hồn văn-minh, mà ích hữu thư-xã là cái đoàn-thể văn-minh, trong hội Công-thương đồng-nghiệp ta liên-lạc khắp ba kỳ, kể có hàng nghìn hàng vạn người, đã thành một cái đoàn-thể rất to, góp hàng nghìn hàng vạn giọt nhiệt-huyết, tầm-bổ lấy một cái hồn, huyết không lạnh thì hồn vẫn không mê, chắc sao cũng có một ngày kiện-vượng.

Vả, đại-cuộc dễ đâu chóng thế, hạn một năm chưa đã chầy gì, mà nhân-tài chẳng cứ đời nào, trong nghìn kẻ há không người giỏi, may cho Thư-xã ta sao, phúc cho quốc-dân ta sao, quả-nhiên bạn Công-thương đồng-nghiệp nảy ra một ông Trần-

Quang-Huy là một nhà nhiệt-thành, Thư-xã ta đương buổi gian-nguy, kẻ khóc giở người cười thầm, mà ông quyết ra tay đương lấy gánh nặng, cái can-đảm ông đã đáng kính rồi, nào đâu là góp vào đủ 100 cổ-phần, nào đâu là ứng ra hơn 5000 $ 0 °, mua nhà in mua máy chữ, cử một ông hưu-quan lão-thành chủ-bút Tạp-chí Hữu-Thanh, thỉnh các vị đại-hiến danh-dự kiêm-duyệt tòa Tu-thư, trong 10 ngày sếp đặt, cơ-sở hoàn-toàn lại đáng phục là cái tài mẫn-tiệp, nay Thư-xã ví như cái cây, gốc đã vững rồi, tha hồ bão gió, ta chỉ còn khuyên nhau chăm vun bón cho chóng tới kỳ nảy hoa kết quả nữa thôi.

Cảm ơn các ngài đã cùng nhau một giống một nòi, chắc cùng nhau một cật một dạ, dốc nhiệt-huyết nuôi lấy quốc-hồn, trong sự chiêu-cổ này, ngài nào trước đã ký-nhận, xin dệ tiền mà vào thêm cho, ngài nào trước kia chưa ký-nhận, xin hợp-cổ mà vào nhiều cho, góp cây nên rừng, mong sao chóng sung số 50000 $ 00, để đủ sức chi-dụng, một mai Thư-xã gây nên phúc-vận, hồn văn-minh trong nước ngày thêm hoạt-động, đoàn-thể văn-minh trong nước ngày thêm kiện-toàn, thì công-đức các ngài đối với Thư-xã, đối với non sông, bắc cầu sây quán nào bằng, tô tượng đúc chuông nào bằng, dám xin các ngài hăng tâm hăng sản, quên lợi nhỏ, nghĩ lấy ích chung, tôi sẽ thay mặt trước là vị Thư-xã, sau là vị quốc-dân, đốt nén tâm-nhang cầu-nguyện.

Nam-định Tổng-đốc Phạm-Văn-Thụ
Kính cáo

Tiệc trà của ông Trần-Quang-Huy

Ngày 14 Mai mới rồi, ông Trần-Quang-Huy có đặt một tiệc trà để mời tất cả các cổ-đông Ích-Hữu-Thư-Xã, các nhà báo, đến để ông chào mừng, và giới-thiệu cụ Huyện Nguyễn-Mạnh-Hướng với Hội, vậy ông nói mấy lời đại-ý như sau này :

« Tôi rất lấy làm cảm ơn các ngài đã có lòng tốt mà chiếu-cố đến dự cho cái tiệc trà nhỏ mọn của tôi đặt ra ngày hôm nay, để chào các bạn đồng-nghiệp trong báo-giới và các cổ đông trong ÍCH-HỮU THƯ-XÃ. Tôi cũng không ngờ đâu lại có ngày nay, cái thân bầy nổi ba chìm, sông pha gió bụi, mà đến có bây giờ lại được cái vẻ vang ra ngoài lòng tơ-tưởng này. Cho nên đương khi tôi mới vào nhận chức này là lúc lo lắng vô cùng, mà tôi đặt tiệc trà này, chỉ có ý mời các ngài lại đây sơi nước để cho được quen biết để cho nên thân-tình, để cùng vì xã-hội mà lo công-ăn công-ích. Tôi không phải phô-trương những việc đã qua của tôi, dù tôi thế nào, hay hay là dở, dở hay là hay, cũng không biết thế nào mà nói được. Tôi chỉ xin tính đến cuộc hiện-tại và trông về đường tương-lai của tôi, là bây giờ và về sau vậy. Bây giờ thời tôi chỉ vui mừng rằng được cùng các ngài làm duyên trong trường công-ích, tôi mới về nhận chức đã làm ra mới được các việc của hội trù-tính từ trước. Lại đón được cụ Huyện Nguyễn-Mạnh-Hướng đây là ông bạn cố-tri của tôi, quen biết từ năm 1913, khi cụ lớn còn tri-huyện Văn-lãng (Thái Nguyên), từ đấy mà đi cụ lớn đổi về Thanh-Ba, Thanh-Thủy (Phú-Thọ), lại sang Văn-Lâm, Yên-Mỹ (Hưng-Yên), hai lần tri-huyện hai lần huấn-đạo, trải bầy phủ huyện, chính-thanh giáo-trạch của cụ lớn hãy còn để cho những dân-tàm ghi nhớ chẳng quên, trong quan-trường ở Bắc-kỳ này ai ai cũng biết, mà trong dân mấy hạt hãy còn ca-tụng cụ lớn là ông Phật muốn nhà. Trong khoảng 10 năm giời nay, tôi vẫn biệt-nhỡn cụ lớn, kính-mộ cụ lớn, vì cụ lớn vốn nhà hán-học, khoa-mục xuất thân, lại Tây-văn Tây-tự, tân-thư tân-lý cụ điều biết cả, năm nay cụ đã gần 60 tuổi hạc, tinh-thần còn tráng-kiện, làm việc còn lanh trai, tôi muốn cho báo HỮU THANH được chủ-bút có người lão-thành danh-vọng, nên đón cụ về để chủ trương cho báo. Ấy là ông-Nguyễn-Mạnh Bồng đây là lệnh lang vậy.

Chính là ông Bồng nhờ được giáo-huấn của hiền-phụ mà nên tài vậy. Tuy tôi đón cụ lớn, mà người trước đã toan không nhận, song thực cũng do có lệnh-lang là ông Bồng đương giúp tôi trong việc tái-tạo cơ-cuộc ÍCH HỮU THƯ XÃ này, cụ lớn thấy cái tình-thế phải ra giúp báo Hội, bấy giờ ngài mới chịu ra. Vậy tôi xin giới-thiệu cụ ra đây với các ngài trong bạn đồng-nghiệp và trong bạn cổ-đông, để cùng các ngài cùng kết tình liên-lạc.

Còn như việc hội, xin tan tiệc trà này, mời các ngài trong hội ta, quá bộ lên số nhà 45 Phố Hàng Bồ xem nhà in chúng tôi đã mua lại được hiệu Đại-Phong dục-ký, thuê người ta làm công một vài tháng cho người hội ta quen biết việc, bây giờ ta sẽ tự quản trị, và nhờ cái cơ-nghiệp ấy người ta quen khách thời người ta lấy khách về cho. Vậy thời xem nhà in xong, xin các ngài khi về hoặc ai còn thiếu tiền hội bao nhiêu, làm ơn đem đóng cả cho hội lấy tiền làm việc, vả nay công cuộc đã có kết-quả, nhân kỳ đại hội đồng ngày 26 Février 1922 vừa rồi, hội chuẩn-y cho tăng vốn lên năm vạn, thời về phần riêng tôi, trước vào 30 cổ phần nay tôi xin kỳ thêm 70 cổ-phần nữa là 100 cổ phần, còn anh em gần đây đều cũng đã ký bội số cổ phần cả. Nay các ngài đã thấy kết-quả, vậy xin các ngài ký thêm phần cho để Hội được đủ vốn làm việc, cho chúng tôi được thường thường đem chén trà Long-tiên Đông-Pháp tự nhiên hương của chúng tôi chế ra này mà thường dâng các ngài, để thường được lưng-hô báo-giới vạn tuế! thư xã vạn vạn tuế! ! »

Ông Trần-Quang-Huy nói vừa dứt lời, cử-tọa vỗ tay, tỏ ý khen và cảm tấm nhiệt-thành của ông, rồi ông Nguyễn-Bá-Thiệu đứng giậy nói mấy lời như sau này :

Thưa các ngài,

« Nhân Bản-xã chủ-nhiệm trước là Ông Nguyễn-Huy-Hợi từ chức, Bản xã đồng-thanh công-cử ông Trần-Quang-Huy đây lên thay mặt, thật cũng đáng là mừng cho Bản-xã đắc nhân. Ông mới vào nhận chức được bốn hôm, thời ông đã tìm phương-thế mua cho hội được ngay nhà in Đại-Phong dục-ký ở phố hàng Bồ số nhà 45 Hanoi, mở cửa hàng bán giấy bút sách vở ngay ở đấy, ông lại đón được cụ huyện Nguyễn-Mạnh-Hướng đây là một bực hán-học uyên-thâm về làm chủ-bút Hữu-Thanh cho hội, ông lại nhờ cụ-lớn Thượng Lê-Trung-Ngọc Đại-nhân tổ-chức dùm cho một tòa kiểm-duyệt cục tu-thư. Như thế là đã bắt đầu đạt hết các mục-đích của Bản-xã vậy.

Hôm nay, ông đặt tiệc trà này, trước là để mời các bạn đồng-nghiệp trong báo-giới đến, để tỏ tình liên-lạc với đồng-nhân, cùng giới-thiệu cụ Nguyễn-Mạnh-Hướng đây với làng báo, mà chính là một tiệc trà của ông đặt ra để cảm-tạ cái hậu-tình của cổ-đông trong hội Ích-Hữu Thư-Xã đã có lòng tin-ái ông, để ông được làm nên mọi việc hay cho hội. Nhân

chúng tôi là cổ-đông trong hội lại có dự một chân trị-sự trong nhà in, và nhà báo hội chúng tôi, thấy các ngài trong làng báo, cùng các ngài cổ-đông trong hội tụ-họp lại đây, tỏ lòng hoan-nghinh ông Trần-Quang-Huy, thực chúng tôi rất lấy làm cảm-động vô cùng. Cảm-động vì được ông Trần-Quang-Huy có các ngài tín-ái, nhân cũng xin phép mà giới-thiệu ông ra với các cổ-đông biết cho rằng: ông Huy năm nay đã gần bảy mươi tuổi, là một người lịch-duyệt đã nhiều, lại thao-lược mưu-trí, có can đảm, có nghĩa-lý, ông đã từng ba-đào mấy độ, ông lại được phú-quí bao lâu, đến nay cái cảnh ông đã gần cõi lão, muốn đem mình ra gánh một cái nghĩa-vụ lớn lao này, thực hội chúng tôi được ông, cũng nên mừng cho cái tiền-đồ của Hội. Cái mừng ấy cũng bằng cái mừng báo Hữu-Thanh được cụ Huyện Nguyễn-Mạnh-Hướng đây, là một cụ danh-vọng lão-thành, văn-chương sự-nghiệp; lại mừng có cụ Thượng Lê-Trung-Ngọc đại-nhân đã tỏ ý lập giúp cho chúng tôi một tòa kiểm-duyệt sách, mà ông Trần-Quang-Huy đã công-bố treo một cái giải thưởng ba trăm bạc để chiêu lấy sách hay, để các quan đại-thần hưu-quan hội duyệt rồi đem xuất-bản sau này. Ôi! cái công-nghiệp của hội chúng tôi to tát vô cùng, mà nay được có một ông chủ-nhiệm làm việc được nhanh chóng như vậy, chưa nửa tháng giới mà các việc đã thấy có đoan-nghê có cơ tiến-đạt được. Tiệc trà này hôm nay ông Trần-Quang-Huy đem cái thứ chè Tiên-Long Đông-pháp tự-nhiên-hương của ông chế ra mà hiến các ngài trong làng báo, và trong hàng hội, thật một tiệc rất đích-đáng. Vậy chúng tôi vốn là một bọn thờ-phụng cái chủ-nghĩa hữu-ái, chúng tôi dám tin chắc rằng các bạn đồng-nghiệp trong báo-giới từ nay mà đi, cùng với chúng tôi cố-kết tấm tình thân-ái, các ngài vốn xưa nay cổ-động mọi việc công-ích, vậy thời từ nay các ngài lại sẽ vì chúng tôi mà cổ-động thêm cho cái nền thư-xã của chúng tôi ngày thêm vững, cùng với các ngài làm bạn thân-thiết trong nước tỏ. Điều đó hẳn là rõ ràng.

Còn như cổ-đông trong hội ta hôm nay, dám xin các ngài từ nay nên gia tâm vào việc Hội. Hội chưa đầy một năm mà tính ra đã lãi được hơn nghìn rưỡi bạc, chắc từ nay mà đi, nhà in có rồi, hàng sách mở rồi, tòa kiểm-duyệt sách lập xong, thời kỳ sau còn nhiều ích-lợi. Đã được ông chủ-nhiệm ta đây có tài thao-lược, có lòng can đảm, lại có sẵn tư-bản mà lo việc hội thời ta nên phấn-khởi thêm tấm lòng nhiệt-thành với hội lên để cho cơ-sở hội ngày vững vàng thêm. Nhân kỳ nay đương cần thu hết vốn về để làm việc, thời xin các ngài chưa đóng, ta nên đóng cả cho hội, để hội lấy tiền mở mang việc hội, đó là điều thứ nhất, một là ta thi-hành cái lòng tín-nghĩa của ta, hội là hội buôn, chữ tín phải là đầu, ta đã ký giấy vào phần là ta hẹn rằng góp vốn với hội, ta phải lấy luân-lý mà giữ-gìn cho lời hứa của ta có tín-lực, chưa nói chi đến luật-pháp quốc-gia. Lại kỳ này đương là kỳ gọi vốn lên 5 vạn, chiều trong cổ-phần của hội thời đã được hơn ba vạn rưỡi bạc rồi, còn số vạn rưỡi nữa thời xin các ngài bỏ thêm mỗi ngài một ít nữa vào, thời vốn hội sẽ đủ ngay; vậy đương lúc phát-đạt này xin cùng nhau ta phải tranh tiến, thời các ngài nên thừa cơ-hội này tăng vốn mình lên, thời hội sẽ đủ số vốn gọi vậy. Nay về phần anh em chúng tôi ở gần đây, đều cũng đã ký bội số cổ-phần trước lên cả, chúng tôi mong rằng các ngài cũng sẽ biểu đồng-tình với chúng tôi mà ký thêm vốn bội phần vào, để cho tư-bản Hội ngày to, tiền-đồ hội ngày lớn được, ta cùng họp mặt nhau luôn như những tiệc của ông Trần-Quang-Huy này mà cùng tung chúc Ích-Hữu Thư-Xã vạn vạn tuế.

Lời cảm-tạ của ụ Chủ-bút Nguyễn-Mạnh-Hướng

Tôi có mấy lời biểu đồng-tình với ông Trần-Quang-Huy để cảm-tạ tấm lòng thân-ái của các ngài đã vị chúng tôi mà quang-cố đến tiệc này là cái tiệc ông Huy đã đặt ra để mời các Ngài đến chứng-kiến cho lúc buổi mới, mà ông đã được bầu làm chủ nhiệm Ích-Hữu-Thư-Xã và ông đã dẫn tôi vào làm chủ-bút Tạp-chí Hữu-Thanh, lại được các Ngài chiếu-cố cho thế này, thực chúng tôi lấy làm hân-hạnh lắm.

Thưa các ngài,

Trong buổi quốc-dân ta đương lấy quốc-văn làm hợp-thời, mà các bậc thiếu-niên anh-nhuệ ngày nay hiết bao những tay văn-hào, nào là văn thơ đăng lên các báo-chương tạp-chí, nào là sách vở in bán các thành-thị lâm-tuyền, xem ra các nhà bình-phẩm, kẻ khen cũng lắm, người chê cũng nhiều, đó cũng là cái công-lệ trong văn-giới, các nhà làm văn thường tránh không khỏi được. Huống chi, lão-hủ như tôi đã dễ xứng được cái trách-nhiệm về văn-chương trong buổi này chưa? Nay tôi mông ân hưu-trí, lại gặp lúc Hữu-Thanh tạp-chí đây đương cần có một vị Chủ-bút cho rất xứng đáng. Mà ông Huy tin tôi bởi những nhời đương-đại sĩ-phu quá hứa, ông cho tôi là lão-thành lịch-duyệt, lại cho là thông-đạt thời-vụ, ông tiến-dẫn tôi vào chủ-trương việc tòa soạn trong bản-chí đây. Nhưng tôi tự hỏi tôi, có đâu được như những nhời ông phẩm-đề; tuy vậy tôi thực bất tài, nhưng cũng tiếng là văn-học xuất thân, 22 năm bể hoạn thăng trầm, từng được ứng-tiếp các hiền-sĩ đại-phu, lịch-lãm các sơn-xuyên phong-thổ, cái kiến-văn cũng có rộng được một chút, cải hủ não cũng có rửa được vài phần. Nay ông Huy đã có lòng yêu tôi, trọng tôi, mà vật-sắc đến tôi, tôi cũng khuynh-hướng về cái chủ-nghĩa hữu-ái, mà tôi vui lòng nhận giúp ông, mong cho đạt tới mục-đích của bản-chí, để không phụ tấm lòng tri-kỷ của ông. Tôi thiết nghĩ người ta sinh ra ở đời này, ai ai cũng đều có một phần trách-nhiệm về việc công-ích cho quốc-dân, không thể học cách nhàn-phóng như cổ-nhân được.

Như tôi, hoạn-bộ sa-đà, không được tiến cao-quan hiển-trật, để đem cái sở học sở chí ra, cho có lợi-trạch đến dân. Nay tôi thoái-hưu, lại được nhận một việc về báo-giới, may là lúc cầm bút viết văn có được câu nào là chính-ngôn xác-luận để bổ-ích cho thế-đạo nhân-tâm, đó là tố-chí tôi mà cũng trông vào các Ngài cùng các bậc cao-minh giúp đỡ và chỉ-giáo cho.

THỜI-ĐÀM

Hoàng-Thượng ngự-du Đại-Pháp — Chừng 21 này thì Hoàng thượng cùng Hoàng Thái-tử ngự-giá vô Tourane để cùng với quan Khâm-sứ Pasquier xuống tầu *Porthos* sang Marseille, trong khi Hoàng-thượng ngự qua Saigon thì thành-phố sẽ mở hội cung-nghinh rất là long-trọng.

Đến tháng sáu Tây thì quan Thượng-thư Albert Sarraut cùng với quan Toàn-quyền Maurice Long và quan nguyên Khâm-sứ Charles là phụ-đạo của Hoàng-thái-tử sẽ đi Marseille cung-nghinh Hoàng-thượng. Hoàng-thượng ngự ở Marseille vài ngày, rồi ngự xe lửa riêng lên ngay Paris. Trong ba ngày luôn tại Paris sẽ mở hội mừng Hoàng-thượng. Ngài sẽ ngự tại bộ Thuộc-địa. Ngày thứ nhất Hoàng-thượng ngự vô điện Elysée yết-kiến quan Giám-quốc, rồi sẽ đặt một tấm bia kỷ-niệm ở trên phần mộ tử-sĩ vô-danh. Ngày thứ hai Hoàng thượng sẽ ngự đến Đông-Pháp kỷ-niệm-đài ở Nogent. Để dự lễ kỷ-niệm các binh-sĩ Việt Nam tử-trận trong cuộc chiến-tranh vừa rồi.

Ngày thứ ba, Hoàng-thượng sẽ đặt tiệc tại trong vườn bộ Thuộc-địa. Trong hai tháng Hoàng-thượng ngự tại Đại-pháp thì Hoàng-thượng cùng với quan Khâm-sứ Pasquier đi du-lịch và khảo-cứu các nơi, chừng thượng-tuần tháng mười tây thì Xa-giá sẽ ngự hồi Kinh.

Về việc Ngự-giá như-Tây, báo *Opinion* ở Saigon có đăng như sau này: M. Fernand Hauser có viết rằng: « Ấy không phải lần này là lần đầu-tiên mà thành Paris mới được cung-chiêm một vị Hoàng-Đế Nam-Việt. Số là từ năm 1787 đức cha Bá-Đa-lộc « Evêque Pigneau de Béhaiue » có đưa Hoàng-tử Cảnh sang Paris rồi đến Verseilles. Nguyên bấy giờ đức Gia-Long phải lúc thừa-dư bôn-bá thì Vua Louis XVI có ký một tờ giao hảo với Hoàng-tử Cảnh để giúp đức Gia-Long phục lấy Đế-thống. Nhưng mãi sau khi vua Louis XVI đã thăng-hà, thì đức Gia-Long mới thật khôi-phục được sơn-hà xã-tắc.

Hoàng-tử Cảnh sang yết-kiến tại Điện Verseilles bấy giờ, thật là có một sự kết-quả hay vì hai nước Pháp Việt kết giây thân-ái cùng nhau từ đó.

Vậy nay mai khi đức Khải-Định tới đất ta, chắc người ta sẽ phụng Ngài đến thăm điện Versailles và sẽ chỉ để Ngài xem chính cái phòng khi xưa đức Hoàng-tử Cảnh đã vâng mệnh Hoàng-phụ đến dâng vua Louis XVI tấm lòng kính-mến của nước Nam Việt, mà sau này nước Pháp phải bảo-hộ và dìu-dắt cho lên còn đường tiến-hóa. »

Ngày lễ sách-lập Đông-cung Hoàng-Thái-tử. — Sáng hôm 30 tháng ba, Hoàng-thượng đã sắc-mạng bốn quan Tôn-Tước Đại-thần sung chức Khâm-mạng, buổi mai sớm đem lễ-phẩm đến làm lễ Kỳ-cáo việc sách-lập Đông-Cung Hoàng-Thái-tử, tại Triệu-miếu. Thái-miếu, Hưng-miếu, Thế-miếu; lại sắc-mạng hai vị Khâm-mạng Tôn-tước đến tấu-đạt việc ấy cùng Lưỡng-tôn-cung.

Ngày mồng một tháng tư, bộ Lễ đã cung-đệ một bản Kim-sách và một cái kim-bửu (ấn vàng) dâng lên hầu Hoàng-thượng ngự-lãm; khi việc tiến-lãm đã xong, thời đem sách bửu cất vào hộp Kim-phụng-đồng (tráp sơn son thếp vàng vẽ phụng vàng) để trên một cái Kim-án đem tôn-trí tại điện Cần-chánh

Ngày chánh-lễ là ngày mồng hai tháng tư Hoàng-hiệu Khải-định năm thứ bảy, từ trong Nội-đình, các nơi cung, điện, miếu, vũ, trên kỳ-đài, các cửa thành, các nha thự bộ-viện tòa sở của hai chánh-phủ cùng hoàng-thành phố-diện và từ cửa Hiển-nhân ra cửa Thượng-tứ qua đến An-định-cung, đâu đó thấy đều dăng cờ vàng, cờ tam-tài và cờ ngũ-sắc khánh-hỉ, các thức cờ rất là rực rỡ huy-hoàng; tại trước cửa Ngọ-môn, trên cầu Kim-thủy cho đến trước điện Thái-hòa, thời có hai vệ lính khố vàng và khố xanh mang binh khí dàn hầu. Hai bên cầu Kim-thủy, có bài-liệt voi ngựa mang kiểu-khấu rất đẹp. Sân thứ ba điện Thái-hòa thì bài-liệt hai bộ đại-tiểu nhã-nhạc và tàn lọng gươm quạt, lỗ-bộ nghi-trượng; những quản chấp nghi-trượng đều áo đỏ nẹp xanh. Cách dàn hầu ngày đại-lễ ấy rất nên tôn-nghiêm và long trọng vậy.

Đúng 7 giờ, đâu đó đã tề-chỉnh; các quan chấp-sự cùng các Đức-ông Hoàng-thân, văn-võ bá-quan, hưu-quan và một viên thông-phan của hội Trung kỳ hữu-ái cử đến bái-kỷ ảnh, đều mặc triều-phục phẩm-phục, thành-phục phân ban tả hữu đứng chực; một viên ấn-quan ở Nội-các cùng một viên ấn-quan bộ Lễ, cùng đến điện Cần-chánh kính bưng kim-sách, kim-bửu cùng hộp châu-nê và tờ chiếu-thơ để vào Long-đình và trên cái hoàng-án, rồi đem ra điện Thái-hòa tôn-trí ở trên một cái hoàng-án, lại phụng Hoàng-Thái-tử mặc áo bào sắc hỏa-hoàng thêu, đội mão xung-thiên thất-long, xiêm xanh thêu, hia đen, đến đứng một nơi màn trướng (tức là nơi ốc-thứ ở bên điện) để đợi khi hành lễ. Bây giờ 15, văng vẳng nghe tiếng a-điện (tiếng nặc dậy) ở trong Đại-cung-môn tức là khi Hoàng-thượng đã thăng ngọc-liễn ngự ra. Một hồi, thời đã nghe rõ tiếng bát-âm nhã nhạc tấu mười khúc thanh-bình điệu, và bóng tinh-kỳ xấp xới từ điện Cần-chánh ra cửa Đại-cung-môn, — Hoàng-thượng ngự đội mũ cửu-long, mặc hoàng-bào đeo đai ngọc, tay cầm ngọc-khuê, ngồi trên ngọc-liễn, che bốn lọng vàng, trước có quan Trung-quân hộ-giá mặc nhung-phục cúi đầu trước ngọc-lộ theo hộ-giá; còn đạo trước thời có đủ tinh-kỳ mao-tiết ngọc-tiết đề-lư phất-trần, tàn, quạt và nghi-trượng; đạo hậu thời có nhã-nhạc và các quan hộ-gia theo hầu. Khi giá-ngự đến điện Thái-hòa thời Hoàng-thượng ngự giáng ngọc-liễn, rồi ngự ra gian chính giữa điện Thái-hòa, ngự thăng Long-tọa, thời cổ-nhạc tề khởi, ở kỳ-đài phát 7 tiếng đại bác, nghe rất hùng-dũng oai-nghi.

Khi dứt tiếng súng thời xe ô tô quan-Khâm-sứ có đội lính kị-mã của Nam-triều theo hầu, đã đến trước cửa Ngọ-môn. Tại nơi ấy đã có các quí-quan chực sẵn thảy đều mặc lễ-phục. Cụ Đông-các Nguyễn và cụ Hiệp-tá Thân mặc trào-phục ra cửa Ngọ-môn nghinh-tiếp. Quan Khâm-sứ cùng đức Cha Lý và các quí-quan đều vào lên trên điện Thái-hòa vào thì lễ cùng Hoàng-thượng. Khi đã phân thứ-vị đứng xong, thời quan Khâm-sứ đọc bài chúc mừng Nam-triều đã sớm lập Đông-cung Hoàng-Thái-tử để điện-an Tốn-xã và thi đức-trạch cho muôn dân, lại thay mặt Pháp-đình và Chánh-phủ bảo-hộ để kính đạt những lời thành-kính mà chúc mừng Hoàng-thượng về sự sách-lập ấy, Hoàng-

thượng đáp từ xong, thời quan Khâm-sứ cùng các quí-quan đều phân thứ-tự đứng qua bên tả để thị-lễ, quan chấp-sự xướng thời các Hoàng-thân, văn-võ bá-quan tựu lễ ; Hoàng-thân đứng trên điện, văn-ban Đình-thần từ nhứt-phẩm đến tứ phẩm đường-quan đứng theo ở trên sân thứ nhứt, — thuộc-viên đứng sân thứ hai, tả hữu phân ban hành ngự-bái lễ. Lậy xong lại phân ban đứng hầu — Quan chấp-sự xướng phụng Hoàng-Thái-tử hành ngũ bái lễ, tại chánh-trung-gian điện Thái-hòa lại xướng phụng Hoàng-thái-tử quì ; lại xướng Tuyên-sách-quan tuyên sách, Tuyên-bửu-quan tuyên bửu, thời có quan Hiệp-tá phủ Tôn-nhân tuyên bửu và quan Thượng-thư viện Cơ mật tuyên sách ; lại xướng phụng Hoàng-Thái-tử hành ngũ bái lễ. Xong lại xướng phụng Hoàng-Thái-tử đến nơi ốc-thứ an nghỉ. — Lại xướng vị ấn-quan bộ Lễ cung kỉnh đến trước ngự-tiền phụng bổng một đạo chiếu-thư để trong kim-phụng-đồng đem ra trước sân điện, để trên một cái Hoàng-án theo cùng một bộ tiểu-nhạc, che đôi cái lọng vàng, đem ra giản tại nơi Phu-văn-lâu trước cửa Ngọ-môn, để cho thiên-hạ thần-dân được biết tỏ việc sách-lập Đông-cung Hoàng-Thái-tử đã thể theo Thánh-ý thừa hưng-vận của trời mà ban chiếu-thơ ấy, *(chiếu thơ viết bằng chữ son trên một tờ giấy long-đằng sắc vàng)*.

Nay lược-dịch lời chiếu-thư, đại-ý rằng :

Kế thừa nghiệp Tôn-xã, nên xa phải lo toan, vững bền nền Bang-giá, ắt trước có căn-bản. Xưa đứng Minh-vương sớm lập ngôi Hoàng-tử, chỉ trọng về Quốc-thống và hiệp lòng người đó vậy.

Trẫm rạng nơi đức cả, chăm lo Đại-kế của nước nhà, thường nhớ đạo lớn của Tam-vương trị an thiên-hạ, đức lành nhuần khắp của mọi người mà vạn-bang đều hợp. Nay Hoàng-trưởng-tử của Trẫm là Vĩnh-Thụy dưỡng-chánh nơi Mông-tuyền, như cây hãy còn non, xét trong những khi thi-thiện, văn-an, thời hiếu-đức trong ngoài đều tỏ rạng, và những lúc thân-sử thủ hữu thời việc gia-đình đều làm thuộc lễ-nghi, đã nên quan-trọng của nhà nước và hệ vọng của thần-dân đó vậy. Mới rồi các quan Đại-thần phủ Tôn-nhơn cùng viện Cơ-mật có lời hợp tâu, lại có qui Toàn-quyền Đại-hiến khi vào tấn-yết cùng quan Khâm-sứ Đại-thần có sớ tỏ rằng các ngài đã vâng theo nguyên-từ mà gởi đến qui Pháp-đình, và qui chánh-phủ Bảo-hộ đều vui lòng công-nhận sự sớm lập Đông-cung để vững ngôi Hoàng-thống. Vậy Trẫm biểu-đồng chúng-ý và thể tình lân-quốc tâu lên Lưỡng-cung, đã được kính vâng ý-chỉ, chọn lấy ngày 30 tháng trước làm lễ Kỳ-cáo liệt-miếu và sách lập Đông-cung Hoàng-Thái-tử tại điện Thái-hòa. Ấy để rạng nơi đức lành mà thừa nghiệp Tôn-xã, định nơi nghiệp lớn để thỏa dạ chúng dân. Ôi ! châu-tư trương-sách, nguyên vì thiên-hạ mà đắc nhân, đại-bửu hữu-sử chẳng phải lấy thiên-hạ mà riêng cho con cái, Nay rọng đem bá-cáo, khiến điều được biết hay.

Khâm tai.

Hoàng-triều năm Khải-Định thứ 7 ngày mồng hai tháng tư.

Khi đã giảng chiếu-thơ, xong thời Hoàng-thân văn-võ ba quan lại làm lễ ngũ bái. Xong, thời phụng Hoàng-thượng ngự đến gian sau điện Thái-hòa an nghỉ, và có thiết cuộc rượu mừng để khoản đãi quan qui Khâm-sứ Đại-thần cùng các qui quan. Khi cuộc rượu mừng đã xong, thời loan giá thị-vệ lại bài-liệt nghi-trượng, để phụng Hoàng-thượng tấn Nội, quan Khâm-sứ cùng các qui-quan tạ từ Hoàng-thượng ra về. Xong thời binh-viên lại bài-liệt để phụng kiệu Sách, Bửu, Long-đình và xe giá rồi phụng Hoàng-thái-tử từ Đại-cung-môn chuyển qua bên tả ra cửa Nhật-tinh, rồi thẳng ra cửa Hiển-nhơn. Khi ra khỏi cửa, thời cổ-nhạc tề khởi để phụng Kim-sách cùng Hoàng-thái-tử qua An-định cung, trước hết thời có một đội quân mặc áo đỏ nẹp xanh-đội nón dấu cầm cờ ; tiếp đến kiệu Long-đình, trong để sách bửu, che bốn cái lọng vàng ; rồi đến cái án vàng, trên để hai tráp áo mũ của Hoàng-thái-tử, trên che hai lọng đỏ, rồi đến hai tàn đỏ có thêu rất đẹp. Lại đến một cái dư (kiệu sơn đen long gương) đi theo sau kiệu, là xe song-mã của Hoàng-thái-tử, mặc áo mão ngồi giữa có hai vị quan Tôn-tước theo hầu, có che hai lọng đỏ. Sau xe Hoàng-thái-tử thời những xe Hoàng-thân tôn-tước và Đình-thần văn-võ bá quan theo sau rất đông. Thật là mãn triều châu-tử qui, đều có đủ mặt. Hoàng-thượng thời đã ngự xe riêng qua An-Định-Cung. Lưỡng-Tôn-Cung cùng Nội-Cung cũng đã qua trước tại cung bằng xe *auto* ấy. Khi Hoàng-thái-tử đã đến An-Định-cung, thời quan chấp-sự đem sách-bửu để tại gian chánh-trung, rồi Hoàng-thượng ban cho Hoàng-thái-tử một cái như-ý-ngọc-hốt và một thanh bửu kiếm. Xong thời các quan đều về. Khi ấy tiếng pháo nổ nghe vang khắp trót một giờ lâu, tiếng pháo nổ dạng cờ bay, lại thêm bóng lục-trúc thanh-lùng ẩn-ước trong vẻ trùng-lâu điệp-các, đương khi quan-thường thanh-hội, thật là đẹp mắt vui lòng, cho nên những người đến xem thạnh-lễ, đông đảo hàng nghìn hàng vạn, long-trọng thay. Ấy từ khi khởi hành thạnh-lễ từ 7 giờ cho đến 11 giờ thì cáo hoàn.

Còn những nghi-chú ngày mồng 3 cho đến ngày mồng 7 sẽ làm như sau này : Sớm ngày mồng ba, Hoàng-thái-tử mặc thạnh-phục đến bái-yết các Liệt-miếu rồi đến bái yết Lưỡng-Tôn-Cung, lại vào Đại-Nội làm lễ thưởng đề bái-yết sanh-mẫu. Ngày mùng 3 Hoàng-thượng thiết Đại-Triều-nghi tại điện Thái-hòa để Đình-thần làm lễ khánh-hạ và dâng những hạ-biểu. Ngày mồng 7 Đình-thần đến An-định-cung phụng Hoàng thái-tử thăng tọa, để thọ hạ-lễ của Đình-thần. Lễ ấy chỉ khấu đầu ba xá và dâng những tờ hạ-tiên hạ-điệp để mừng Đông-cung Hoàng-thái-tử khi đã thọ-phong, Ấy là khi Đại-lễ cáo thành vậy.

Quan quyền Toàn-Quyền đã ra Bắc ta rồi — Theo cái tin trước, Bản-chí đã đăng rằng : trong khi quan Toàn-Quyền Long về Pháp, thì bên Nghị-viện cử quan Khâm-sứ Cao-Man Baudoin quyền-tạm chức Toàn-Quyền Đông-Pháp, vậy ngày chủ-nhật 7 Mai mới rồi, Ngài đã ra Bắc ta mà tựu-chức.

Khi Ngài ở Cao Man ra đi. Hoàng đế Cao-Man Sisowath có đặt tiệc tại Hoàng-cung để chúc-mừng và tiễn-hành Ngài, lại khi Ngài qua Huế, có vào yết-kiến Hoàng-thượng ta, tỏ lời cung-kính, chúc Hoàng-thượng ta giá-hạnh bình an ; rồi đó, Ngài mới ra Bắc, khi đến ga Hanoi, các quan ra hoan-nghinh một cách rất trọng-thể lắm. Qua ngày hôm sau là thứ bai 8 mai thì Ngài bắt đầu làm việc ngay.

Thế-giới chỉ nay mai hết vàng. — Vàng của thế-giới bây giờ đã đến độ suy-đồi rồi. Xem cái biểu thống-kê (statistique) mới rồi, mới biết từ đầu

năm 1917 đến cuối năm 1920, số vàng hụt đi mất một phần chia tư, trước kia, năm nào cũng được đến 460 triệu *mỹ-kim*, thế mà trong bốn năm ấy, hụt xuống chỉ còn có 350 triệu mà thôi. Mấy năm sau này cũng thế.

Cái hụt đó, làm nguy cho thế-giới vô cùng, vì mấy nước văn-minh, tiền-tệ lưu thông trong nước, đều phải lấy vàng làm bản-vị (étalon), nếu nhất-đán vàng hết, hay là thiếu hụt đi quá, giấy ngân-phiếu (billets de Banque) nhân đó cũng mất giá-trị, thì thương-giới của cả hoàn-cầu đến phải ngăn-trở mất.

Mười năm trước, các tay chuyên-môn đã đoán trước rằng : thế-giới gần cạn vàng, họ xem mạch đất, biết là không còn bao nhiêu mỏ, vì đã khai hết rồi, mà cũng không đời nào khai được cái mỏ vàng to như những mỏ ở Transvaal, ở Úc-châu, và ở Klondyke được nữa. Vả chăng những mỏ ấy cũng sắp cạn rồi, thế thì cũng chỉ nay mai, là vàng phải cạn hết. Thành linh có mấy năm lại sảy ra cuộc chiến-tranh, có cái khủng-hoảng về đường kinh-tế, đồ ăn thức uống, nhà cửa chi-tiêu v..v.. nhất thiết cái gì cũng đắt gấp năm sáu lần, may mà vàng vẫn giữ nguyên-giá. Chiến-tranh xong, cái khủng-hoảng kinh-tế lan ra khắp cả hoàn-cầu, nhân-công vì đó mà đắt đỏ, các ông chủ mỏ phải trả công thợ đắt gấp ba những mấy năm trước, vàng đã khan, mà giá cũng chỉ bán như xưa kia, cho nên thiệt-thòi lắm.

Xứ nào có mỏ vàng, đều có nông nỗi khó khăn như thế, mà thứ nhất là bên Hoa-Kỳ ; xứ này, mỏ vàng nhiều lắm, năm 1915, khai được hơn 100 triệu *mỹ-kim*, thế mà năm 1920, sụt hẳn xuống 49 triệu, năm ngoái lại chỉ có ngoài 30 triệu mà thôi, Những mấy nhà khai mỏ phải lỗ, thành ra phải đuổi thợ, bán đồ, đóng cửa sưởng, kẻ thì mỏ, làm nước lấp mất cả mỏ rồi.

Ngay như ở Transvaal, những ông chủ mỏ cũng vì hao lỗ, mà phải giảm bớt công thợ, thì cái phong-chào đình-công lại nổi lên lung-tung. Chính-phủ Anh muốn bảo-hộ cho các mỏ vàng, cho nên có trợ-cấp cho các công-ty khai mỏ năm mươi phần trăm, song giá thì bắt phải bán như cũ, chứ không được bán cao. Nhờ có phương-sách ấy, mà các công-ty khai mỏ của người Anh tại Phi-châu vẫn được như thường, còn như Hoa-Kỳ, nay mỏ này đóng, mai mỏ khác thôi, tình-thế nguy lắm.

Nghe chừng các nước bên Âu-Mỹ muốn tìm một loài kim khác, để làm tiền, thay cho tiền *bản-vị bằng vàng* (étalon d'or), kẻo sợ nay mai vàng hết.

Cái vạ thiếu ăn của nước Nhật-Bản. — Người Nhật-Bản bây giờ di-dân ra tràn-lan khắp thế-giới, nào Lưu-Cầu, nào Cao-Ly, nào Tây-Bá-Lợi-Á, mà nhiều nhất là sang phía tây châu Mỹ, sang Nam-dương quần-đảo v... v.., Thế-giới đều cho là một cái « Hoàng-Họa ». Tự người Nhật-Bản cũng đã biết mình di-dân quá như vậy, thì thế-giới ghét. song tình-thế bắt buộc phải như thế, không thế không được, bởi vì, mỗi năm, dân-số nước Nhật nhiều thêm có đến 6, 7 mươi vạn người, nếu không đi ra ngoài kiếm ăn, ở trong nước lấy gì mà sinh-hoạt. Lại thêm mấy năm nay, cái khủng-hoảng về đường kinh-tế lan khắp hoàn-cầu, người Nhật tuy thừa cái cơ-hội chiến-tranh, mà kỹ-nghệ buôn bán phát-đạt thật, song cũng không lấy gì cho đủ nuôi số dân trong nước, vả lại đồ nhập-cảng mỗi ngày một nhiều, chính-phủ lo lắm. Trong mười năm nay, dân-số tăng lên đến 14 phần trăm, mà đồ ăn thức uống chỉ đến 5 phần trăm là cùng, một đằng thì chỉ cầm chừng, mà một đằng thì cứ tăng lên mãi, cho nên cái nạn thiếu ăn, thật nguy cho nước Nhật nay mai.

Ishimoto Nam-tước là người Nhật, mới rồi có viết một bài trong báo *Asahi* tại Đông-kinh, bàn đến vấn-đề di-dân Nhật sang Mỹ-châu, có nói rằng : « dân Nhật-Bản mỗi ngày một « sinh-sản nhiều quá, cứ kể cả hải-« thuyền và tài-sản của nước Nhật « không đủ chi-phí về việc đem dân « đi, vì tính phỏng, mỗi tên dân di-cư « ra ngoài thì tốn 400 *viên*, mà mỗi « năm phải 240 triệu *viên* cần dùng « cho 120 chiếc tầu như chiếc *Lục-Áo* « (Shtoyomaru) cả, chỉ chuyên chở di-« dân thì mới kịp. »

Ấy là tình-trạng nước Nhật bây giờ sinh-sản nhiều quá, tất phải di dân, mà di-dân thì tất phải khó lòng và tốn kém như thế ; cho nên Nam-tước Ishimoto nghĩ chỉ còn có một cách có thể giải-quyết được vấn-đề ấy thôi, là *hạn-chế sự sinh-sản* lại, cách này dù bảo là có nhân-đạo, hay không nhân-đạo, thì cũng phải làm.

Cái vấn-đề lương-thực là một cái nạn to cho nước Nhật. Trong nước, ruộng rất tốt, đất nhiều mầu, thế mà mấy năm nay, vẫn phải mua gạo ở ngoài vào thật nhiều, để pha với gạo cực xấu ở trong nước mà ăn, thế mà vẫn không đủ, vì số người sinh ra, mỗi ngày một nhiều quá, kể các nước Âu-châu sinh-sản đã mau, nhưng nước Nhật lại còn mau hơn nữa, mới năm nào chỉ ngót 50 triệu người, mà bây giờ đã tăng lên đến 73 triệu, sinh-sản như thế thì có ghê không? Xét ra người Nhật, thật là một dân-tộc khéo giữ cách vệ-sinh, sạch sẽ nhất hoàn-cầu, cho nên trẻ con đẻ ra ít khi phải chết, dân sinh-sản đông quá là bởi thế.

Tình-thế nước Nhật bây giờ, thiếu ăn tất phải di-dân, mà di-dân đi đâu cũng thường bị nhiều sự ngăn trở, cho nên muốn tìm cái kế cuối cùng, là kế hạn-chế sự sinh-sản.

Hội Bắc-kỳ tư-thục bảo-trợ đã thành-lập. — Bản-chí tiếp được lời tuyên-bố này của hội « Bắc-kỳ tư-thục bảo-trợ », xin chân-trọng mà đăng lên tạp-chí, và khuyên các nhà lưu-tâm về việc giáo-dục trong nước nên tán-thành.

Thưa các ngài :

Bản-hội kể từ ngày 29 Avril 1922, quan Thống-sứ đại-thần, rộng ơn phê chuẩn cho thành-lập hội Bắc-kỳ Tư-thục Bảo-trợ ra đời, cùng anh em trong học-giới, gánh-vác lấy nghĩa-vụ, trên thì noi theo chính-sách khai-hóa của Chánh-phủ mà ra công xây đắp nền học Pháp-Việt, là bậc thang vững vàng chắc chắn, cho hậu-nhân dễ tiến-bộ. Dưới là chấn-hưng lấy nghề nhà « nghề dạy học tư », cho nên một sự-nghiệp hay và bổ-ích cho xã-hội, khỏi phụ lòng các gia-trưởng lưu-tâm đến sự giáo-dục, tin gửi con em theo học trường tư. Chính là mục-đích của bản-hội đang tôn-sùng và su-hướng, nay chân-trọng đem công-bố cùng các ngài bạn đồng-chí và bạn đồng-nghiệp.

Bản-hội được cái hân-hạnh mời được cụ đốc L. Péralle đại nhân, nhận chức danh-dự hội-trưởng. Các vị tán-trợ hội-viên, thì bản-hội sẽ dâng các bậc thân-hào, nhiệt-thành với công-ích, giúp cho 35 $ trở lên, và có công ơn nhớn với bản-hội, sẽ xin liệt phương-danh vào sử sách, kể là bậc ân-nhân của bản-hội. Còn thường-trợ hội-viên, xin mời các ông đốc ông giáo Tư-thục, khi mới vào đóng 1 p. về khoản tiền nhập-hội, còn về sau cứ

3 tháng đóng 1 p. các ngài thường-trợ hội-viên được quyền-lợi vĩnh-viễn trong hội.

Từ nay, ngài nào muốn hỏi công việc của bản-hội, xin mời đến hay viết thư cho: trường Lạc-Tài 24 phố Đỗ-Hữu-Vị Hanoi có M. Phần-hương-tử Đinh-Mai-Sung chánh-chủ hội-tạm-thời của bản-hội nghênh-tiếp hay đến nhà tôi 5 phố Phúc-Kiến Hanoi.

Bắc-kỳ Tư thục-bảo-trợ-hội.
Tổng-thư-ký: Vương-Thục kính đạt.

Ông Nguyễn-Huy-Hợi vô Kinh

Ông nguyên chủ-nhiệm Ích-Hữu Thư-Xã và Bản-chí là ông Nguyễn-Huy-Hợi, Hội-trưởng Hội Công-thương Đồng-Nghiệp, đã đi vào Huế ngày thứ bảy 13 Mai mới rồi.

Nhân vì trong tháng này, Hoàng-Thượng Ngự-giá sang Pháp, nên ông vào để chiêm-yết Hoàng-Thượng, chúc mừng Đông-cung Điện-Hạ, và tiễn Xa-giá đăng-trình, nhân dịp xem phong-cảnh núi Ngự sông Hương, Lăng xưa Miếu cũ, cho thỏa lòng mong-ước bấy lâu. Sau nữa, trong cuộc du-lịch của ông, lại còn có một mục-đích rất quan-trọng, là cổ-động cho Hội Công-Thương Đồng-Nghiệp, chiêu cổ-phần cho Ích-Hữu-Thư-Xã, và cổ-động người mua báo Hữu-Thanh, ta nên biết cuộc đi chơi của ông, có ích cho hàng Hội, chớ không phải là đi chơi phiếm vậy.

Bản-xã và Bản-chí xin tỏ lòng chân trọng chúc ông đi về bình-yên, và có kết-quả hay cho hàng Hội, ở trong cuộc du-lịch của ông mà ra.

Ai-tín. Cụ Nguyễn-Quang-Thức, nguyên Huấn-đạo Phù-Ninh, là thân phụ ông Nguyễn-Quốc-Thanh phán-sự sở thương-chánh Bến-Thủy, và cô Nguyễn-Thị-Yến, giáo-học trường nữ-học Hàm-Long Hanoi, mà tức là nhạc-phụ ông Bùi-Đức-Long, thầy thuốc tỉnh Ninh-Bình, mới tạ thế ngày 8 Mai 1922 tại xã Tang-trữ, huyện Nam-trực tỉnh Nam-Định. Năm nay cụ hưởng thọ 60 tuổi. Ngày 18 tháng tư ta mới rồi, đã an-táng tại làng Tang-trữ.

Bản-chí xin có lời chia buồn cùng bà cụ Tú và ông Nguyễn-Quốc-Thành.

* * *

Cụ Duyệt-Thái, thân-sinh ra ông Phùng-Văn-Huệ, Nghị-viên Bắc-kỳ, mới tạ-thế ngày 14 tháng tư ta, tại phố hàng Bát. Năm nay cụ hưởng thọ 65 tuổi.

Hồi 6 giờ sáng hôm 14 Mai mới rồi đã rước linh-cữu từ Hanoi đi chuyến xe hỏa riêng về Lạc-Đạo, an-táng tại làng Đông-Cầu.

Bản-chí có lời chia buồn cùng ông Phùng-Văn-Huệ và thân-quyến.

* * *

Cụ bà thân sinh ra ông Đào-Kinh-Huyến Ký-lục thực-thụ ở Tòa Sứ Thừa-Thiên, tức là tổ-mẫu ông Đào-Thao-Vĩ, tức Chân-thụy, và ông Đào-Thao-Cảnh, thư-ký trong tòa Trị-sự Bản-chí, mới tạ thế ngày 11 Mai tại nhà số 4 phố Jean Dupuis, năm nay cụ hưởng thọ 83 tuổi.

Thứ bảy 13 Mai mới rồi, đã rước linh-cữu về an-táng tại làng Khúc-Thủy.

Bản-chí xin có lời chia buồn cùng ông Đào-Thao-Vĩ, ông Đào-Thao-Cảnh cùng quý-quyến.

CÔNG VIỆC HỘI CÔNG-THƯƠNG ĐỒNG-NGHIỆP

Kỳ đại-hội-đồng thường-niên của Hội-chánh

Chiều theo tờ đạt của ông hội-trưởng Nguyễn-Huy-Hợi thời hội-viên hội-chánh ở Hanoi đều đến dự hội-đồng có ký tên tất cả ở tờ giấy hiệp-diện (feuille de présent), những ông nào không đến được đã có giấy giao-quyền cho người đi thay. (Những giấy giao-quyền đều để lưu-hậu cả).

Tất cả được 103 hội-viên đến họp, các chi hội đều có cử đại-biểu đi dự hội-đồng:

Haiphong thời có ông Nguyễn-Xuân-Đài, Nguyễn-Đức-Hàn, Nguyễn-Thái-Định, Phạm-Kim-Bảng thay mặt tất cả các hội-viên chi hội Haiphong.

Nam-định. — Thời có ông Nam-Thái Nguyễn-Văn-Liên, Vũ-Quang-Khánh thay mặt tất cả hội-viên Nam-định.

Thanh-Hóa — Thời có ông Nguyễn-Viết-Vấn, Trần-Quang-Huy thay mặt tất cả hội-viên Thanh-hóa.

Viétri — Thời có ông Trần-Bá-Quì

Hongay, Tourane, Lộc-Ninh tuy đường xá xa sôi không phái đại-biểu về nhưng đều có giấy trình tất cả.

Đúng 2 giờ thì bắt đầu khai-nghị, ông Nguyễn-Huy-Hợi đọc một tờ trình hội đồng như sau này:

Thưa các quí-hữu,

Ngày nay là ngày đại-hội-đồng thường-niên của hội ta, các quí-hữu đã hoan-nghinh cái chủ-nghĩa hữu-ái, mà tới đây để xét các công-việc hội, tôi dám chắc rằng anh em ta ai nấy cũng có một cái cảm-giác, rất êm-đềm vui thú ở trong tâm-trí, trong tim thần-thức nhường như có một cái thần-lực gì nó quyến-dỗ mà như mơ như mộng. Ôi! Thực có thế. Vì nếu không có hội thời đâu bọn ta lại có một cái thú-vị êm-đềm, kẻ Nam người Bắc, xum họp một nhà, kẻ Hải người Hà, kết liên một dạ, mỗi năm lại có một lần cầm tay nhau mà giãi tỏ tấm tình thân. Ở cái thế-giới cạnh tranh kịch-liệt này, người đời đối với nhau chỉ dình gươm dao dáo-giờ, mà bọn ta biết họp đoàn-thể, khuyên nhau lấy sự tương-ái tương-tế; người đời ghẻ lạnh nhau, coi lợi hơn tình, mà bọn ta biết âu-yếm nhau, coi tình hơn lợi; người đời chèn-chụa nhau lấy cô-độc vinh-hiển làm phương-châm, mà bọn ta giùm giúp nhau lấy đoàn-thể lợi-ích làm nghĩa-vụ; thời chúng ta cũng có thể tự-kiêu tự-đại được với đời rằng chúng ta biết hợp-quần, biết đồng ái, điều đó thực là cái vinh-dự độc-nhất vô-song của bọn ta vậy.

Phải, ở đời chỉ vì sự ghen tức ruồng ghét nhau, người nọ không hợp với người kia mà đến khổ, chứ cái chủ-nghĩa của anh em ta thực-hành được, thời còn cái sung sướng gì bằng; một bọn biết yêu nhau, cái ái-tình trong hữu-nghị tưởng là cao-thượng hơn hết vậy. Xưa nay thánh-hiền Âu Á, không bực nào là không dậy người ta lấy sự hợp đoàn-thể và tương-ái, muốn mong cho cả thế giới nhân-loại cùng nhau hợp vào một đoàn-thể, cùng tương-thân tương-ái để hưởng thú hòa-bình, song le đường đi ấy còn xa, mà bọn ta cũng là một phần người trong thế-giới nhân-loại, tưởng cũng nên cùng nhau hoan-nghinh cái chủ-nghĩa ấy mà cùng theo những bực hiền Âu Á cùng hưởng thú hòa-bình

trong đoàn-thể. Cái sự hiếu-thiện tưởng cũng là một cái thiên-tính thanh-cao của loài người, ai có thiên-lương tốt cũng sẵn lòng thương-yêu người đồng-loại. « Từ hải chi nội, đại huynh-đệ giã » « Trắc ẩn chi tâm nhân dai hữu chi » đó là nhời của tiên-nho ta đã dạy, người trong bốn bể đều là anh em ruột thịt cả, huống chi anh em ta cùng bạn đồng-nghiệp lại không coi nhau như anh em ruột thịt được sao? Hội ta tựa theo vào cái chủ-nghĩa hữu-ái mà lập nên, lại được có báo « Hữu-Thanh » làm tiếng gọi dàn, cho nên thế-lực ngày nay càng ngày càng bành-trướng, vậy tôi xin trình các qui-hữu về cái tình-hình bành-trướng của hội ta như sau này:

Hiện nay chi Hội Hải-Phòng đã củng-cố, nghiễm-nhiên có vẻ tự-trị, thế Hội bộng-bột cao-thăng, Hội-đồng trị-sự có ông Phạm-Cao-Kuongue là một bực lão-thành học-thức làm Hội-trưởng, lại được ông Nguyễn-Đức-Hân là một người có văn-chương tài-học giúp việc từ-hàn cùng với các ông nhiệt-thành như ông Nguyễn-Xuân-Đài, Vũ-Đức-Hồi, Nguyễn-Thái-Định, Vũ-Thiện-Nghị cùng các ông Hội-viên trong tòa Trị-sự, trông nom việc Hội thực là nhiều đường tiến đạt, đó là chi Hội thế-lực mà trọng-yếu nhất của hội ta ngày nay.

Chi Hội Nam-Định vừa mới rồi, ông Nguyễn-Bá-Thiệu và ông Nguyễn-Mạnh-Bồng xuống dự đại hội-đồng thực đã chứng rằng ông Nguyễn-Văn-Thịnh là một người lỗi-lạc xuất-quần, chủ-trương việc hội, lại có ông Nguyễn-Văn-Liên, Vũ-Văn-Tính, Khương-Quang-Hân, Nguyễn-Ngọc-Bồng cùng các anh em nhiệt-thành làm việc Hội, từ xưa tới nay đã từng làm được nhiều việc hiển-hách xuất-sắc, có ích cho cái thanh-thế của Hội, có lợi cho chủ-nghĩa của hội, như tiệc trà và cuộc diễn-kịch hồi Novembre năm ngoái và tiệc Champagne ngày 26 Mars vừa rồi, đều là khiến cho người trọng-vọng cái phong-thể Hội. Đáng khen thay! Chi Hội Nam-Định thật là một chi Hội ở chốn cố-đô văn-vật.

Chi Hội Thanh-hóa mới lập được ba tháng nay, tôi và ông Nguyễn-Mạnh-Bồng vừa vào dự Hội-đồng về; cái tình hữu-ái thời trăm người một dạ, cái nghĩa tương-thân thời cả hội một lòng, thực là một chi Hội thực-hành được cái chủ-nghĩa hữu-ái. Chi Hội ấy lập được nên, thực là cái công của ông Trần-Quang-Huy rất nhiều vậy. Ngày nay, công ông với Hội không những thế, mà ông còn đương cổ-động lập thêm các chi Hội ở Thái-Nguyên, Ninh-Bình, Nghệ-An, Bến-Thủy, ông là cố-vấn-nhiệm của chi Hội Thanh-Hóa, song ông có cơ-nghiệp ở Hà-Thành này, ông thường ở Hà-Thành luôn, ông có tình-nguyện rằng: ông ứng-bầu vào bản trị-sự để ông làm việc Hội cho được đạt mục-đích Hội. Chúng tôi đã từng được cái hân-hạnh khen ông ở trong hai kỳ hội-đồng Thanh-Hóa, Nam-Định, ngày nay lại nói ở đây cũng là tỏ ra rằng ai có công với Hội, thời Hội nên ghi nhớ vậy. Chi Hội Thanh-Hóa đã được ông Trần-Quang-Huy nhiệt-thành như thế, mà ông Trần-Thiện-Kế chi Hội-trưởng và ông Lê-Văn-Bình Tổng-Thư-Ký, ông Đào-Đức-Mậu Phó-Hội-Trưởng cùng các ông trong Hội-đồng trị-sự đều nhiệt-thành cả, thực tương-lai có thể đứng Đại-biểu cho Hội ta ở miền Trung-Kỳ được.

Chi Hội Hongay thời ông Nguyễn-Công-Trực làm chi Hội-Trưởng cũng được nhiều ông nhiệt-thành giúp việc Hội như ông Lê-đức-Thúy Phó-Hội-Trưởng cùng ông Phan-Quốc-Am giúp việc, dầu hiện nay tình-thế chưa tiện hành-động như các chi Hội khác, vì đó là một khu-vực riêng của Công-Ty mỏ-than, mà những nhà Đại-Thương Qúy-quốc chấp chính trong mỏ than còn xét xem có tiện cho các người làm việc đó lập thành chi Hội hay chăng? Song thiết-tưởng cũng không có sự gì ngăn-trở, vì Hội mình là Hội Hữu-ái, đã được phép chính-phủ thi hành, chúng mình theo đúng điều-lệ mà làm, thời không có sự gì quan-ngại. Vậy tình-thế chi Hội ấy, nay mai cũng thành-lập được.

Đó là những chi Hội thành-lập rồi, còn như chi đương lập gần xong là chi Hội Tourane và Lộc-ninh.

Tourane thời hiện nay số Hội-viên vào kể đã được gần ba chục, đã có ông Ưng-Hạ làm Ủy-viên Hội-trưởng, cùng ông Lưu-Quan-Hòa, ông Tôn-Thất-Quán là những bực nhiệt-thành, vậy chúng tôi đã nhắc để anh em trong ấy làm đơn đệ Điều-lệ lên trình quan sở-tại, để ngài tư lên quan Khâm-sứ cho phép lập chi Hội cũng như ở Thanh-hóa, chắc nay mai chi Hội ấy cũng có thể thành được. Mà sau khi đã thành cũng có thể to được như Thanh-hóa.

Lộc-Ninh thời có ông Trần-Khắc-Cẩn và ông Vương-Khả-Quỳnh làm việc Hội, số Hội-viên đã đông, nếu làm như chi Hội Thanh-hóa thời cũng có thể thành chi Hội lớn.

Saigon có ông Nguyễn-Văn-Thượng chủ-nhiệm báo *Nam-kỳ Kinh-tế* đứng chủ-trương, chỉ còn kỳ Hội-đồng này ta xin đổi tên Hội xong thời lập thành chi Hội lớn, mà sau khi chi Hội Saigon thành, thời trong lục-tỉnh sẽ có nhiều chi Hội ta lắm.

Nói tóm lại thời Trung-kỳ Nam-kỳ phần nhiều không được mấy nơi khéo léo mà quả-quyết như Thanh-hóa. Vẫn phải còn đợi tên Hội đổi xong mới dám cổ-động cả.

Bắc-kỳ ta ở Việt-trì thời ông Lê-Thành-Giai, ông Nguyễn-Văn-Đính, ông Nguyễn-Văn-Huệ, ông Nguyễn-Văn-My, ông Trần-Bá-Quỳ đương nhiệt-thành cổ-động lập chi Hội. Cứ như lời ông Nguyễn-Văn-My, thời có lẽ trong tháng Avril này xong được. Ở Vân-đình có ông Đặng-Trí-Sỹ, ông Nguyễn-Hữu-Chi cũng có ra xin với Hội chánh lập thành chi Hội, vậy chúng tôi đã giao giấy má về để các ông cổ-động giúp cho. Ở Ninh-bình thời ông Trần-Quang-Huy đã giới-thiệu cho Hội ông Bùi-Đức-Long để cổ-động lập cho thành chi Hội, ông Trần-Quang-Huy lại nói rằng: thế nào cũng lập được chi Hội ở đấy, lập xong ông sẽ xin lên Thái-Nguyên lập chi Hội Thái-Nguyên, vì ở Thái-Nguyên bao nhiêu người làm ăn, ông cũng quen biết cả; ông ở đấy thâm-niên, nên rất nhiều người quen thuộc. ông lại nói rằng: vừa lập ở Thái-nguyên, ông lại về Vinh, ông liên-lạc với ông Đào-Đình-Phê-Phong Ủy-viên Hội ở Vinh, ông lập cho Hội ở Vinh một chi nữa, thời sự cổ-động cũng dễ. ở Vinh lập xong thời ông sang Trường-Thi Bến-Thủy ông cổ-đồng với ông Cung-Đình-Huệ thời sẽ thành chi Hội to được. Ông Cung-đình-Huệ hiện nay ở Bến-Thủy cũng đã viết thư về nói rằng: Bến-Thủy nhiệt-thành vào Hội lắm tắm. thời chi Hội ấy quyết-nhiên có thể thành được. Nhưng ông Trần-Quang-Huy đã lập cho Hội được chi Hội Thanh-Hóa, chắc ông đem cái lòng dũng-cảm mà tiến lên cho Hội, thời chi nào mà chẳng thành-công. Phải, Hội-viên Hội ta ai ai cũng như ông Trần-Quang-Huy, nghĩa là cũng nhiệt-thành với Hội, hăm-hở làm việc cho

Hội, thời Hội chẳng mấy lúc mà trở nên to lớn. Vả chăng, phàm ông Hội-viên nào đã ký giấy vào Hội mà chỗ ở mình xa Hội Chánh, thời nên cố công cùng sức như ông Trần-Quang-Huy, nghĩa là lập lấy chi Hội cho được có tòa trị-sự sở-tại làm việc cho mình, cùng là tiện-nghi mọi việc. Như ông Phạm-Duy-Hanh ở Sơn-Tây, ông Tạ-Đình-Thận ở Hải-Dương thực theo lối ông Trần-Quang-Huy cổ-động gia-diết, để lập cho thành chi Hội, công đối với Hội như thế thật to lơn vậy.

Đó, troug mấy lời tôi giải-tỏ tình-hình bành-trướng của Hội như thế, xin các quí-hữu biết cho rằng: Hội ta to được là nhờ có báo « Hữu-Thanh », của Hội, thường thường đem phơi bầy giải tỏ cái chủ-nghĩa hữu-ái của Hội ra cho quốc-dân tường, cho càng lan càng rộng, chẳng mấy mà người vào Hội càng ngày càng đông, chi Hội lập càng ngày càng nhiều, « *Hữu-Thanh* » thực là cái lợi-khí truyền-bá việc Hội vậy.

Cái vẻ thịnh-vượng của Hội như thế, còn như tình-hình tài-chính của các chi Hội thời đã có tờ trình của các chi Hội trình Đại-Hội-Đồng. Nay xin đến kỳ Hội-đồng ngày hôm nay theo trong chương-trình đạt đi, thời bắt đầu việc thứ nhất là duyệt-y tập quy-tắc chung của hàng Hội, tập quy-tắc ấy tất cả 5 khoản 33 điều, nói về việc các chi Hội, việc giúp người đau yếu, việc tang ma, việc tống-chung, việc khánh hỷ, tòa trị-sự chúng tôi đã thảo trình Đại Hội-đồng thường niên ngày 23 Janvier năm ngoái, Đại-Hội-đồng nói để in phát cho các Hội-viên mỗi người một bản, xét định thêm bớt thế nào, rồi đến kỳ này sẽ duyệt-y; chúng tôi đã in phát hồi tháng Juin năm ngoái, in vào dưới quyển biên-bản tam-nguyệt thứ nhất của hội, vậy các ngài thêm bớt thế nào, hay duyệt-y cho, thời để chúng tôi in xuống cuối quyển Điều-lệ cho tiện các Hội-đồng trị-sự noi theo.

Điều thứ hai là việc cải tên hội là Đông-Pháp Công-Thương Đồng-nghiệp Hữu-ái-Hội cho tiện việc cổ-động trong Nam-kỳ và Trung-kỳ, song nếu mở to Hội như thế thời chúng tôi xin Hội-đồng chuẩn-y cho Hội chánh được bầu một tòa trị-sự rất nhiều Hội-viên, hơn cả tòa trị-sự các chi Hội, vì rằng: Hội chánh làm việc cả một xứ Đông-Pháp, phải trông nom tất cả việc mọi chi Hội, nếu không đủ người làm thời không xiết được việc, và không chu-tất được. Vậy chúng tôi định xin Hội-đồng ngày hôm nay bầu thêm cho số 10 ông, vào tòa trị-sự sung số bổ-khuyết và số người thêm cho đúng 20 viên làm việc Hội. Nay chúng tôi xin Hội-Đồng-chuẩn-y cho chúng tôi thêm vào Điều lệ những chức việc các ông Trị-sự như sau này mới khỏi bỏ sơ-khoáng việc Hội được.

Khoản thứ 18. — Viên Phó-Hội-Trưởng thứ nhất thời giúp chức-vụ cho viên Hội-Trưởng và thay chân cho viên Hội-Trưởng trong khi viên ấy có bận việc gì. Viên Phó-Hội Trưởng ấy duyệt-y các khoản chi-thu.

Khoản thứ 19. — Viên Phó-Hội-Trưởng thứ nhì cũng giúp việc cho viên Hội-Trưởng, và thay viên ấy và viên Phó-Hội-Trưởng thứ nhất, việc của viên Phó-Hội-Trưởng này phải chuyên riêng thu giữ các đơn của các Hội-viên xin việc làm, và trông nom về việc hỏi thăm những nơi có việc làm, bảo cho thư-ký, viết thư mách cho các Hội-viên không có việc.

Khoản thứ 19 bis. — Viên Phó-Hội-Trưởng thứ ba cũng giúp việc viên Hội-Trưởng và thay viên Hội-Trưởng cùng hai viên Phó-Hội-Trưởng thứ nhất và thứ nhì trong khi ba người cùng giở bận cả. Viên Phó-Hội-Trưởng này chuyên trông coi các việc về nhà Hội-quán, cùng trẻ con côi của hàng Hội.

Khoản thứ 21. — Viên Phó-Thủ-quỹ thứ nhất thì giúp việc sổ-sách biên-lai cho viên Thủ-quỹ, và thay mặt cho viên Thủ-quỹ khi mắc có việc hay đi vắng.

Khoản thứ 21 bis. — Viên Phó-Thủ-quỹ thứ hai, thời giúp việc viên Thủ-quỹ và viên phó thủ-qũy thứ nhất, về sự thư-tín cho các Hội-viên đề chậm tiền, cùng mỗi tháng làm một tờ trình Hội-đồng về việc quỹ, nói rõ đã thu được những ai, còn ai chưa đóng hoặc bỏ trễ, để đăng vào báo « Hữu-Thanh » của Hội,

Khoản thứ 22. — Viên Tổng-thư-ký làm biên-bản và giấy má giao thiệp về việc Hội.

Khoản thứ 23. — Viên Phó-thư-ký thứ nhất giúp việc và thay viên tổng-thư-ký trong khi bận việc hay đi vắng. viên này phải thu giữ các bản lưu-hậu và gửi những giấy nhận người vào Hội.

Khoản thứ 23 bis. — Viên Phó-thư-ký thứ nhì giúp việc và thay viên Tổng-thư-ký và viên Phó-thư-ký thứ nhất trong khi hai viên ấy đi vắng hay giở bận. Viên ấy phải giữ một quyển danh-sách các Hội-viên, và giúp viên Tổng-thư-ký về sự xếp các biên-bản các chi Hội gửi về vào báo « *Hữu-Thanh* » của Hội, cùng giục lấy các biên-bản Hội-đồng thường-nguyệt của các chi Hội và để Hội-đồng biết tình-hình Hội cùng đăng vào báo « Hữu-Thanh » cho được liên-tiếp.

Đến như Vấn-tấn ủy-viên xin thêm lên hai ông nữa để thăm viếng cho được chu-tất.

Mà ức Cố-vấn ủy-viên Hội ta nên đặt ra hai ông để chọn người khôn-ngoan vào trông nom cho tòa Trị-sự được đứng-đắn hành-động, ậyxinv thêm vào một khoản nữa rằng:

Khoản thứ 25 bis. — Cố-vấn ủy-viên (*Conseillers*) để giúp việc cho tòa-trị-sự, bàn định các công-việc và tỏ ý-kiến mình cho tòa Trị-sự làm việc

Vả xin chữa lại *khoản thứ 26* rằng:

Những chi Hội nào thành-lập mà có tòa Trị-sự để làm việc cho hội rồi, thời chiếu theo khoản thứ 50 nói về chi Hội mà thi-hành. Những nơi ít Hội-viên không có tòa Trị-sự thời Hội sẽ cử một người làm ủy-viên thu tiền nguyệt-cấp của các Hội-viên sở tại gửi mandat hoặc gửi cách khác về cho viên Thủ-quỹ.

Nhân đổi tên Hội, thời chúng tôi định xin sửa cả những điều khiếm-khuyết ngày xưa khi mới làm Điều-lệ chưa được hoàn-toàn lại, như đổi:

Khoản thứ 1. — Các bạn làm việc công-thương ở Đông-Pháp lập ra một Hội tên là Đông-Pháp Công-thương Đồng-nghiệp-Hội.

Khoản thứ 4. — Chữa lại hạn tuổi vào Hội có 20 và bỏ lệ có hai viên Hội giới-thiệu, vì để tòa Trị-sự tự xét lấy và nhận vào Hội thời tiện hơn.

Khoản thứ 6. — Đoạn thứ tư nên thêm rằng: « Tòa Trị-sự Hội có thể mời Đại-Hội-đồng Hội-viên các chi Hội lại, để bầu lại tòa Trị-sự sở-tại ấy không đủ sức làm việc hay làm những điều can-phạm đến luật-phép, để phương-hại đến vận-mệnh của Hội.

Khoản thứ 12. — Các viên trong tòa Trị-sự Hội chánh thời phải như sau này: 1 Hội-trưởng; 3 Phó-Hội-trưởng; 1 Thủ-quỹ; 1 Tổng-Thư-ký; 2 Phó-thư-ký; 2 Kiểm-soát ủy-viên; 6 Vấn-tấn ủy-viên; 2 Cố-vấn ủy-viên.

Vì có đổi như thế thời mới đủ người làm việc được, bởi Hội là Hội chánh, phải trông nom cả việc các chi Hội, cùng làm việc Hội ở các nơi chưa thành chi Hội mà có Hội-viên ở. Chức-vụ các ông ấy, tôi đã xin trình các quý-hữu như ở trên kia rồi, đây nhắc lại qua về câu đó cho thêm rõ mà thôi.

Đến như khoản thứ 13 thời phải nên đổi như sau này :

Khoản thứ 13. — Tòa Trị-sự có quyền cho các nơi lập chi Hội bầu một tòa trị-sự có 15 viên :

1 Hội-trưởng ; 2 Phó-Hội-trưởng ; 1 Thủ quỹ ; Phó-Thủ-quỹ ; 1 Thư-ký ; 1 Phó-Thư-ký ; 2 Kiểm-soát ủy-viên ; 4 Vấn-tấn ủy-viên ; 2 Cố-vấn ủy-viên.

Chức-vụ các viên ấy làm cũng như chức-vụ các viên ở tòa trị-sự Hội chánh.

Nơi nào chưa thành chi Hội, thời Hội chánh có quyền cử ủy-viên thay mặt Hội mà làm các công-việc Hội.

Khoản thứ 29. — Khi con cái Hội-viên nào gặp cảnh nguy-nan, thì tòa Trị-sự sẽ cấp tiền cho trẻ con đến năm 18 tuổi thời thôi. Con gái mỗi tháng cấp cho 2 đồng, con giai cấp cho mỗi tháng 3 đồng, để ăn học đến năm 18 tuổi đi làm được.

Tòa Trị-sự phải tìm việc cho con cái Hội-viên và Hội-viên. Những khi ấy sẽ bá-cáo vào Hữu-Thanh cho các người ấy biết, và viết giấy riêng cho những người xin việc biết. Tòa Trị-sự phải hỏi han các nơi để cho biết chỗ nào có việc, thời bá-cáo cho những người xin việc biết. Những Hội-viên cũng phải cho Hội biết chỗ nào thiếu người làm.

Khoản thứ 30. Những Hội-viên (như sáng-lập, vĩnh-viễn, chủ-trì) khi đau yếu có giấy khám bệnh hay có các viên Vấn-tấn ủy-viên làm chứng rằng phải nghỉ 15 ngày, và chủ trừ cả lương hoặc một phần lương, mà nhà nghèo ngặt không có tiền chi-dụng, thời Hội sẽ cấp cho 5 hào một ngày. Cấp cho ba tháng mà thôi.

Khoản thứ 36. — Mỗi khi cha mẹ đẻ, hoặc cha mẹ vợ, hoặc vợ một người Hội-viên quá-cố thời đưa mốt cái lễ phúng đáng 3, 4 đồng.

Bởi vì trước không nói đến cha mẹ vợ, như thế thực là sơ-ý, vì tứ-thân phụ-mẫu, điều là trọng cả.

Khoản thứ 50. — Toàn-hạt Đông-Pháp, chỗ nào có được 20 hội-viên mà đi, thời có thể lập được một chi Hội, có tòa Trị-sự làm việc như đã nói ở khoản 13. Nhưng chi Hội ấy phải có Hội-đồng quản-trị Hanoi cho phép mới được lập lên, và các công-việc phải đệ trình cho Hội-đồng quản-trị Hanoi xét.

Tòa Trị-sự ấy có quyền tự-trị, cứ theo đúng các khoản điều-lệ mà thi-hành mọi việc ích chung cho Hội-viên sở-tại.

Mỗi tháng phải làm một tờ biên-bản thường-nguyệt gửi về cho Hội chánh biết và để Hội chánh đăng vào tạp-chí « *Hữu-Thanh* » của Hội, để cho các Hội-viên biết việc Hội. Những kỳ Đại-Hội-Đồng thường-niên và bất-thường của chi Hội đều phải chọn ngày nào Hội Chánh có thể cử các phái-viên đến dự được. Các kỳ Đại-hội-đồng thường-niên hay bất-thường của Hội Chánh Hanoi tòa Trị sự sở-tại phải cử phái-viên đến thay mặt cả chi Hội lấy đủ giấy giao quyền, mà dự Đại-hội-đồng ; phải làm đủ các thứ giấy má cần dùng hỏi đến.

Khoản thứ 51. — Tùy theo ý-kiến các Hội-viên sở-tại, tòa trị-sự chi Hội có thể gửi được tiền quỹ của chi Hội và xuất ra chi-tiêu các việc Hội đã định trong điều-lệ. Mỗi tháng phải có một tờ trình quỹ gửi về cho Hội Chánh đăng vào báo « *Hữu-thanh* » của Hội để Hội-viên biết việc Hội.

Khi nào quỹ Hội-chánh thiếu, có viết thư cho các chi Hội lấy tiền về, thời chi Hội phải gửi về ngay.

Khi nào quỹ chi Hội thiếu cứ viết thơ về Hội Chánh sẽ giúp.

Khoản thứ 51 bis. — Các chi Hội đều phải có các sổ danh-sách tất cả Hội-viên toàn-hạt để tiện sự giao thiệp tỏ tình bè bạn.

Hội-viên vào Hội đã được Hội nhận rồi, thời phải chụp cái ảnh 6/9 gửi về cho tòa Trị-sự để làm hữu-phả. Các Hội-viên chi hội thời giao-thiệp trực-tiếp với tòa Trị-sự sở-tại, có việc gì với Hội Chánh cũng phải do tòa Trị-sự sở tại tư về, không được thiện-tiện viết thư về Hội Chánh mà không có tòa Trị-sự chi Hội giới-thiệu.

Giấy mời họp Đại-Hội-đồng thời tòa Trị-sự Hội Chánh cứ gửi cho các tòa Trị-sự chi Hội đạt cho các Hội-viên. Ai muốn đi dự Đại-Hội-đồng với Hội Chánh cũng được, nếu không thể đi được thời giho quyền cho tòa Trị-sự chi Hội đi thay. Giấy giao qnyền ấy người đi thay phải đem về nộp Đại-Hội-đồng Hội Chánh làm bằng.

Như thế tưởng cũng đã là hoàn-bị, vậy xin hãy sửa dần dần, đến kỳ Hội đồng sau này, nếu có muốn sửa đổi nữa ta lại sửa đổi thêm cho đến tận-thiện tận-mỹ. Xong hội ta lập to, thời Hội-viên ở xa nhiều, vậy thiết tưởng cũng phải đổi cả :

Khoản thứ 43. — Trước hôm Đại-hội-đồng của Hội Chánh 25 ngày thời Hội-đồng trị-sự Hội Chánh phải gửi giấy đạt cho các Hội-viên và chuyển cả tờ chương-trình cho các Hội-viên biết.

Như thế mới tiện cho Hội-viên các nơi xa kịp về họp Đại-Hội-đồng được.

Việc cải điều-lệ đại-khái như thế, xin các quý-hữu chuẩn-y cho, nếu các quý-hữu có ý-kiến gì, xin cứ chỉ cho, chúng tôi theo ý để đệ đơn trình Chính-phủ duyệt-y,

Điều thứ ba. — Việc hữu-phả, kỳ Đại-hội-đồng năm ngoái chúng tôi đã trình, chủ ý là khiến cho người trong hội biết tên nhau và có cái làm tin cho nhau, ví như một người có quyền hữu phả rồi, muốn đi chơi nơi nào cứ mở quyển ấy ra tra xem chỗ nào có hội-viên thời tới đó mà hỏi han tin-tức, hay nhờ công việc gì, hội-viên sở-tại xem đó làm tin mà chỉ-dẫn công-việc giúp nhau gọi là tỏ tình hữu-ái. Chúng tôi làm nhỏ như một quyển sổ khuôn 9/12, trong biên tên hết cả các hội-viên toàn hạt, trên thời có một tờ khai căn cước người cầm quyển ấy, có chữ ký của Hội-trưởng và Chi-hội-trưởng của người cầm sách ấy làm bằng, chỗ đó có gián cái ảnh của người cầm hữu-phả vào đó để tiện sự thông-hành và Hội-viên chứng-nhận nhau cho thực-hành được cái chữ nghĩa hữu-ái Vậy nay chúng tôi định bắt đầu làm cho xong, kẻo Hội-viên chờ đợi. Nhưng chúng tôi định các chi Hội cử phái-viên về họp với Hội chánh một ngày rồi định thể-lệ làm nhất-luật. Vì chi Hội nào cũng làm lấy thời mới khỏi sai nhầm tên họ và lấy chữ ký mới được đúng, khỏi phiền cho các Hội-viên.

Điều thứ tư. — Nay đến việc quỹ của các chi Hội và hội Chánh thời xin các quý-hữu xét tờ trình của các ông Thủ-quỹ, các việc chi tiêu và thu nhập quỹ đã kể tường tất cả. Thiết tưởng không cần phải dài lời, các quý-hữu xét đó đủ thể-lượng được.

Điều thứ năm. — Việc bầu các viên bổ-khuyết vào hội-đồng trị-sự thời hiện nay tòa Trị-sự có 10 ông giỏi, 10 ông ấy đều là người làm việc Hội chu-tất cả. Nay chiểu theo Điều-lệ mới định cải-chính và bầu thêm vào, vậy xin Đại-hội-đồng chọn cho lấy mười ông nữa Nhưng cứ xin bỏ phiếu lấy H ông, phòng từ chức và phòng thiếu. Vậy 10 ông thời sung những chức như sau này :

1 Phó-Hội-trưởng thứ ba ; 2 Cố-vấn-nhiệm ; 1 Phó-Thủ-qũy; 1 Phó-Thư-ký thứ nhì ; 5 Vấn-tân - ủy-Viên.

Xin bỏ phiếu bầu xong để Hội-đồng tri-sự sẽ bỏ vé bầu lấy thời tiện hơn.

Còn các công việc Hội có điều gì xin các quý-hữu bàn bạc, tôi chỉ xin cảm ơn các qúy-hữu đã lấy lòng hữu - ái mà đối với Hội, vậy xin cùng nhau ta một lòng một dạ, các chi hội cũng là một Hội, các hội-viên cũng là một người, để cùng nhau ta cùng tiến vào con đường hữu-ái, mỗi năm lại có một lần xum-họp như hôm nay cùng tỏ lòng âu-yếm nhau mà cùng tung-chúc câu :

Đông - Pháp Công - thương đồng-nghiệp vạn vạn tuế !

Chi hội Thanh-hóa. — Tờ biên bản kỳ tiểu-hội-đồng thường-nguyệt chi hội Thanh - hóa ngày 30 Mars 1922 ở nhà hội - quán phố Tả-biên số 103.

Kỳ tiểu - hội - đồng thường nguyệt ngày hôm nay bắt đầu từ 8 giờ tối, hiện diện có những ông sau này :

MM. Trần-Thiện-Kế, Đào-Đức-Mậu, Trần-Quang-Huy, Đào - Đình - Minh, Bùi-Tường-Lân, Lê-Văn-Bình, Phạm-Ngọc-Thanh, Hoàng-Quang-Thịnh và Lê-Đình-Tiến, lại có cả ông Nguyễn-Văn - Vẫn và Lê - Xuân-Quang là hội-viên cũng đến dự hội. Lúc khai hội-đồng, ông Kế có nói với hàng hội xin bầu ông Bùi-Tường-Lân Hồng-Lô-tự thiếu khanh mới vào hội, sung chức Cố-vấn-nhiệm thứ hai, vì ông Lân là một người lão-thành đứng đắn, bầu ông thật rất đích đáng và vẻ vang cho hội. Cả tòa trị-sự đều hoan nghinh ông Lân vào tòa trị-sự, ông Lân cũng vui lòng nhận chức, và có cảm ơn hàng hội đã có lòng tin ông mà bầu ông làm Cố-vấn-nhiệm.

Sau ông Kế có đạt tờ trình của ông hôm ông ra dự Đại-hội-đồng thường-niên của chi hội Nam - định hôm 26 Mars 1922. Hôm ấy tòa Trị-sự lại có cử cả ông Mậu và ông Bình nữa, nhưng tờ trình đã có ông Kế thay mặt phái-viên mà trình hội-đồng hôm nay rồi.

Ông Kế lại đọc lại tờ mừng ông Nguyễn-Huy-Hợi là hội-trưởng Hanoi cảm ơn chi hội Nam-định và quan Đốc-lý Nam - định đến dự Đại-hội-đồng hôm ấy để cho tòa Trị-sự nghe.

Sau ông Thư-ký đọc giấy mời của Hội chánh Hanoi mời ra dự Đại-hội-đồng ngày 2 Avril 1922, thì ông Kế có hỏi ý-kiến tòa Trị-sự xem có ông nào muốn đi dự hội-đồng hôm ấy thì cả tòa Trị-sự xin cử ông Trần-Quang-Huy, ông Huy ra có các thứ giấy gửi ra như sau này :

1· Tờ trình của ông Thư-ký về tình-hình hội từ khi mới thành-lập.

2· Tờ trình về việc quĩ của ông Thủ-quĩ.

3· Tờ trình của ông Kiểm-soát.

Sau ông Thư-ký lại trình Hội-đồng cái thư của ông Phạm-Văn-Định xin thay chỗ ở vì ông có làm ở sở nhà-thương, nhưng nay ông lại đổi sang sở Kiểm-lâm, vậy Hội-đồng đều ưng thuận sẽ viết thư về Hội chánh để cải-chính lại cho đúng.

Hội bàn xong các công việc thì đúng chín giờ rưỡi giải tán.

Làm tại Thanh-hóa ngày 30 Mars 1922.

* * *

Tờ trình về việc ông Trương-Phủ-Khanh là Vấn-tấn uỷ-viên tạ-thế ngày 31 Mars 1922 hồi 6 giờ chiều.

Tòa Trị-sự được tin ông Trương-Phủ-Khanh đau từ hôm 24 Mars nên đã cử ông L -Đình-Tiến, và ông Ngô-Huy-Sơn là Vấn-tấn uỷ-viên đến thăm thì ngày 27 Mars ông Tiến có giấy trình rằng : bệnh ông Khanh đã thuyên-giảm, nhiều độ hai ba hôm nữa thì khỏi hẳn, hội đã mừng.

Đột-nhiên trưa ngày 31 Mars, thì thấy ông Đỗ-Quốc-Bảo là Phó-thư-ký đến báo rằng: bệnh ông Khanh nay lại càng nguy lắm, không chắc có qua khỏi được không, nên lập tức ông Hội-trưởng, ông Thư-ký và ông Phó thư-ký đến thăm ngay. Khi tới thì thấy ông Khanh nằm trên giường, hình như sắp hấp hối, chúng tôi gọi không thấy trả lời, lay cũng không thấy chuyển, nên biết bịnh-tình ông nguy lắm. Lập tức chúng tôi loan-báo cho tòa Trị-sự biết, đến bấy giờ tối hôm ấy cả tòa Trị-sự đều tựu tại nhà hội-quán để đến thăm ông Khanh, như lúc đến thì ông Khanh đã từ-giã cõi trần từ hồi sáu giờ chiều rồi, thật là đau đớn cho anh em trong hội và lại là cái tang thứ nhất của chi hội ta.

Tòa Trị-sự có an-uỷ bà Trương-Phủ-Khanh và có hỏi ý-kiến bà Khanh hôm nào cất đám ông Khanh, để hàng hội liệu, thì tang-chủ định đến chủ-nhật 2 Avril thì an-táng ông Khanh. Ông Khanh thốt nhiên ta-thế, tòa Trị-sự hết lòng loan-báo đi các nơi xa gần, để cho các ông hội-viên đều biết mà về đưa ông Khanh ra huyệt, chúc ông giấc ngủ trăm năm cho thật đông đủ. Cứ chiếu theo trong điều-lệ về khoản 33, đúng 8 giờ tối hôm thứ bẩy 1er Avril thì hàng hội đem lại phúng 30$ và một đôi câu đối.

Đúng 12 giờ trưa hôm chủ nhật, thì rước linh-cữu ông Khanh ra huyệt, tuy hôm ấy giời thật nắng mà đám đưa đi đông lắm, thì đủ biết ông Khanh khi còn sinh, thời ăn ở rất tử-tế đứng-đắn, nên ai ai cũng yêu-qui ông.

Trong hội có những ông sau này đi đưa đám :

Ông Trần-Thiện-Kế, Đào-Đức-Mậu, Đào-Đình-Vỹ tức Minh, Lê-văn-Bình Đỗ-quốc-Bảo, Ngô-Huy-Sơn, Lê-Đình-Tiến, Phạm-Ngọc-Thanh, Trần-thiện-Cơ, Trần-Quang-Cơ, Đào-đình-Nghi, Lai-Khắc-Hữu, Nguyễn-trọng-Đĩnh, tức Tuyên, Nguyễn-Đặng-Khoa, Nguyễn Sỹ-Qui, Hoàng-Thanh-Kim, Nguyễn-Văn-Thạc, và Tạ-Văn-Kỳ.

Hôm ấy ông Trần-Quang-Huy ra dự đại-hội-đồng Hanoi vắng thì có bà Trần-Quang-Huy đi đưa, Ba Kế, bà Mậu, bà Cơ, và bà Kỳ cùng các ông các bà trong hàng tỉnh rất đông, đám đưa theo lối ta cũng nhà táng, minh-tinh, bàn độc, đối-trướng, rất nhiều, đi rất thong thả tĩnh-mịch âu-sầu, lúc đỗ nghỉ thì ông Tạ-Văn-Kỳ là hội-viên có chụp hai bức ảnh để làm kỷ-niệm, bức thứ nhất chụp cái nhà táng trong có linh cữu ông Khanh, bức thứ hai chụp cái minh-tinh và đôi câu đối của Hội.

Khi ra đến huyệt, thì lại chụp cái ảnh nữa, nhưng tiếc rằng cái ảnh thứ ba ấy không được rõ vì giời nắng quá.

Trước khi để linh-cữu ông Khanh xuống huyệt, thì ông Đào-Đức-Mậu có nói mấy câu giới-thiệu để các ông các bà đi đưa đám cùng người nhà tang-chủ im tiếng khóc để ông Hội-trưởng Trần-Thiện-Kế đọc mấy lời điếu-văn. Ông Mậu nói xong thì ông Kế đọc bài

điếu-văn thật là cảm-động ai-oán, ai nghe cũng phải rơi lụy mà ngậm-ngùi cho kẻ khuất người còn! Bài điếu văn như sau này:

Thưa các ông, các bà

Nay chúng tôi lấy làm đau đớn mà thay mặt hội Công-thương đồng-nghiệp đến đưa linh-cữu ông Trương-Phủ-Khanh là người bạn qui-hóa của hội chúng tôi đây ra mộ này, thật trong lòng chúng tôi chứa một tấm sầu vô-hạn.

Cái tang ông Trương-Phủ-Khanh thật là chung cả hội mà lại là cái tang thứ nhất chi hội chúng tôi.

Ông Trương-Phủ-Khanh là một người cần-mẫn, có học-thức, có trí-tuệ, có đủ tư-cách ở đời, lại là một cái cột nhớn trong gia-đình, trên báo đáp song-thân, dưới tác-thành cho các em, vợ con được đề-huề, thế mới là con nhà danh-gia thế-phiệt, đủ nếp gia-phong, vậy thời tu-thân hai chữ đã được hoàn-toàn. Đến việc ở ngoài đối với xã-hội nhân-quần, thì ông lại càng nhiệt-thành lắm, vừa rồi ông cùng chúng tôi hết sức trù-tính mọi đường để sáng-lập cho thành chi hội Công-thương đồng-nghiệp ở tỉnh ta để đem tình hữu-ái ràng-buộc con Hồng cháu Lạc. Thế thời ông cũng là một tay sáng-lập chi hội chúng tôi mà ông lại chẳng quản công-phu, lại sung chức vào ban Trị-sự để cùng chúng tôi lo toan công việc hội.

Chao ôi! Hội vừa thành-lập vẻ vang chưa được mấy, mà ông đã vội chín suối giấc êm rồi, sao không cố dăm ba mươi năm nữa để cùng anh em hưởng hạnh-phúc sau này.

Chúng tôi thương ông lắm, tiếc ông lắm, ngao ngán cái cảnh-ngộ ông lắm.

Thương ông đầu còn xanh tuổi còn trẻ, đường công-danh sự-nghiệp đương thênh-thang mà ông đã vội chơi Bồng-lai tiên-cảnh, để biết bao nhiêu người thân-ái vì ông mà hai hàng lệ chứa chan.

Tiếc ông đối với trong nhà là con hiếu cháu hiền, đối với ngoài là người có lòng với xã-hội, nhiệt-thành với hội Công-thương đồng-nghiệp, mà nay ông đã vội lánh cõi trần để cho hội chúng tôi thiệt mất một người ích-hữu.

Ngao ngán cho ông là tuy việc nhà yên ổn, song còn các cháu ngây thơ, lấy ai trông cậy, để một nhà vợ thương chồng, em nhớ anh, con nhớ cha, ngao ngán kể về người ở.

Hỡi ông Trương-Phủ-Khanh ơi! mới hôm nào ông cùng chúng tôi diễn-đàm ở nhà hội-quán mà nay đã âm dương đôi ngả rồi!

Chúng tôi có thương tiếc ông nữa nhưng thần vận-mệnh ác-nghiệp kia đã cướp ông đi rồi, dầu đúc người vàng cũng không lại.

Than ôi! sống thì có thác, kẻ khuất người còn, tình hữu-ái, nghĩa hợp-quần, khiến cho chúng tôi ngậm ngùi cảm-sức mà mang giọt lệ thảm-thiết của hơn hai nghìn anh em trong Hội Công-thương đồng-nghiệp mà nay chúng tôi được hân-hạnh làm Đại-biểu ở đây để trộn với những giọt nước mắt của qui-quyến, để chúc ông được yên giấc ngủ nghìn năm, vui miền cực lạc.

Than ôi! Thương thay!

ÍCH-HỮU THƯ-XÃ

Chương-trình của Hội đời việc Hội

Điều-lệ hội « Ích-hữu-thư-xã » đăng từ kỳ 13 đến 18 là vừa hết, nay cái chương-trình của bản-hội định làm như sau này:

1° Mở ra một tòa tu-thư, sẽ đón những bực cao-khoa bác-học về biên-dịch các sách, nhất là sách Hán-tự để in bán, cốt lấy duy-trì quốc-túy, bảo-tồn phong-hóa, truyền-bá phổ-thông tri-thức cho quốc-dân làm trọng.

2° Mở ra một cửa hàng sách, bán sách Tây sách Tàu, sách quốc-ngữ, phàm những sách gì hay và có ích-lợi cho việc giáo-dục thời đều buôn cả. Trong hàng sách có bán cả bút giấy mực và các đồ dùng vào bàn giấy.

3° Mở ra một cái nhà in để xuất-bản báo « Hữu-Thanh » này, và in thuê, cùng thầu các việc in. Nhà in in lấy các sách của tòa tu-thư soạn, bán cho được rẻ, lại nhận in những sách của các nhà văn-sĩ soạn rồi bán được sẽ trừ tiền phí-tổn lại, còn lãi để các người soạn sách hưởng.

4° Xuất-bản báo « Hữu-Thanh » này là cái cơ-quan của hội Công-thương Đồng-nghiệp cùng là tập tùng-thư của hội « Ích-hữu thư-xã » để cổ-động cái tinh-thần hữu-ái trong quốc-dân, theo như chủ-nghĩa và mục-đích đã in trong bìa báo.

Mỗi cổ-phần 25p.00, ai vào bao nhiêu thời kỳ giấy. Ai ít tiền, hội cũng cho đóng góp mỗi tháng từ 2p.00 giở lên, đóng kỳ hết số cổ-phần thời được ăn lãi. Các cổ-đông trong « Ích-hữu thư-xã » có những quyền-lợi như sau này:

1° Cuối năm, hội họp đại-hội-đồng một lần, theo trong Điều-lệ tính toán sổ sách, được bao nhiêu lãi, hội sẽ chia số lãi ấy ra 100 thành, 80 thành chia cho các cổ-đông, thời cổ đông ai ai cũng được hưởng phần lãi ấy. Hết hạn hội 15 năm sẽ rút cả vốn ra.

2° Mua báo « Hữu-Thanh » hội trừ cho 10 o/o tiền hoa-hồng, vậy đồng-niên « Hữu-Thanh » là 5p.00, người ngoài hội « Ích-hữu thư-xã » mua phải giả cả tiền, người trong hội « Ích-hữu thư-xã » chỉ phải giả có 4p.50.

3° Hội có nhà in, cổ đông trong hội gửi về thuê in danh-thiếp, sổ-sách giấy má, cái gì hội cũng trừ cho 10 o/o tiền hoa hồng. Nghĩa là rẻ hơn các nhà in khác và rẻ hơn người ngoài hội là 10 o/o.

4° Ai lấy việc ở ngoài đem về cho hội in, hay nhận việc của người khác về in tại nhà in hội, hội cũng để cho một cái hoa-hồng là 10 o/o để làm tiền đền công cổ-đông lấy việc về cho hội.

5° Ai vào cổ-phần « Ích-hữu thư-xã », trong hội lấy hai chữ « Ích-hữu » làm tiêu-biểu, vậy nếu ai không có việc làm hay hoặc có con cái người nhà muốn làm việc, hội sẽ xét tài mà dùng và xét việc hội. hễ hội, có thiếu người làm thời hội chỉ dùng những người có chân hội hay người nhà các cổ-đông.

6° Có sự oan-ức về danh-dự hay về quyền-lợi, bị người vu xấu, bị người phản hại, muốn học-bạch với thiên-hạ, hội sẽ vì thanh-minh lên báo « Hữu-Thanh » cho được trong sách.

7° Có bài vàn gì hay, cùng tư-tưởng gì mới, muốn truyền-bá đăng vào « Hữu-Thanh » hội sẽ hoan nghinh.

8° Ai vào cổ-phần thời hội sẽ lục tên vào số cổ-đông, đăng vào báo « Hữu-Thanh » để biểu tấm lòng tốt của mình đối với việc văn-học trong nước.

9° Có làm ra sách vở gì, hoặc dịch sách Tây sách Tàu, có sách mà không có tiền xuất-bản ra thời Hội xuất tiền mà xuất-bản cho. Khi bán rồi, hội trừ tiền phí tổn in bán đi, còn bao nhiêu lãi hội sẽ để cho hưởng cả.

10° Có làm việc công-thương kỹ-nghệ hay làm việc công-ích gì cần phải cổ-động cho phổ-cập, thời hội sẽ đăng những bài cổ động vào báo « Hữu Thanh » cho chóng được thành-hiệu.

11° Đăng cáo-bạch rao hàng vào báo « Hữu-Thanh » hội sẽ tính giá thực rẻ tiền

Ngài nào có lòng giúp việc văn-học mà vào cổ-phần với chúng tôi thời xin viết cái giấy theo kiểu-mẫu sau này gửi về cho bản-xã, kiểu-mẫu giấy ấy như dưới này :

GIẤY NHẬN CỔ-PHẦN VÀO
« ÍCH-HỮU-THƯ-XÃ »

Hội-sở tại số 18 Rue des Chapeaux Hanoi, vốn Hội 50.000$00

Hội lập làm trách-nhiệm tập-cổ công-ty

(Société en commandite par actions pour d'Exploitation de la Revue « Hữu-Thanh » et de création d'une Imprimerie et d'une Librairie — Papeterie)

Tên tôi là _____ chức (hay nghề nghiệp)_____

ở tại_____tỉnh_____xin nhận (1) _____ ____

cổ-phần vào « Ích-hữu-thư-xã » là một Hội trách-nhiệm tập-cổ công-ty để mở tòa tu-thư, lập nhà in, xuất-bản báo « *Hữu-Thanh* », in sách thuê, thầu các việc in mỗi cổ-phần 25$00, đã xem điều-lệ sau khi đã ký, thời xin đóng tiền theo điều-lệ Hội đã nói.

_____ ngày_____ ____ tháng_____ _____năm_____

Ký tên :

(1) Nhận bao nhiêu cổ-phần thời viết bằng toàn chữ vào đó, rồi trù-cược chữ số một bên cho được cẩn-thận.

BẢN CHÍ CHỦ BÚT

Khi Bản chí mới ra đời thì ông Nguyễn-Khắc Hiếu làm chủ-bút, sau ông nhân vì việc hiếu-dưỡng mà xin từ chức ; ông Nguyễn-Mạnh-Bồng lên thay, chẳng qua cũng là quyền tạm đó thôi ; Bản-chí hằng mong được một bực lão-thành học-thức nhận cho chức ấy, thì mới là xứng-đáng.

Quan Nguyễn Mạnh-Hướng là một vị hưu-quan có chân tiến triều khoa-mục, học thức đã rộng, mà lịch-duyệt lại nhiều, Bản-chí thường được nghe đại-danh, vẫn lấy làm hâm-mộ. Nay nhân ngài được về hưu, Bản chí hoan-nghinh ngài vào nhận chức chủ-bút, ngài cũng tỏ lòng khuynh hướng về cái chủ-nghĩa của Bản-chí, mà nhận chức chủ-bút Bản-chí rồi.

Bản-chí chắc rằng: ngài sẽ đem cái học-lực bình-sinh ra giúp cho *Hữu Thanh Tạp-Chí* có địa-vị cao-thượng đối với xã hội, và làm hết được nghĩa-vụ của quốc-dân giao-phó cho vậy.

Hữu-Thanh Tạp-chí

CÁC NGÀI GỬI GIẤY CHO BẢN-XÃ VÀ BẢN-CHÍ

Xin kính trình các ngài đọc báo biết rằng :

Ông Nguyễn-Huy-Hợi *từ 1er Mai 1922 từ-chức Chủ-nhiệm Bản-xã rồi, vậy từ khi đó mà đi ông* Nguyễn-Huy-Hợi *không làm việc ở Bản-xã nữa. Ngài nào có việc gì giao-thiệp với Bản-xã hoặc về việc báo « Hữu-Thanh », hoặc về việc thư-xã, xin gửi cho ông chủ-nhiệm mới của Bản-xã là :*

M. TRẦN-QUANG-HUY

Directeur de la Revue « Hữu-Thanh » et de la Société « Ích-Hữu-thư-xã »

18, Rue des Chapeaux, Hanoi

Xin đừng gửi cho ông Nguyễn-Huy-Hợi, mà thêm phiền và chậm việc ra.

ÍCH-HŨ'U THƯ'-XÃ

Tổng-cục ở số 18, Phố Mã-Vỹ
Ăn-quán ở số 45, Phố Hàng Bồ } **HANOI**

ĐIỆN-THOẠI SỐ 167

THÔNG-ĐIỆN-BÁO-HIỆU (*Adresse télégraphique*) : **THUXA Hanoi**

Thưa các Ngài,

ÍCH-HŨ'U THƯ'-XÃ chúng tôi đã mua được cái nhà in ĐẠI-PHONG-DỤC-KÝ ở phố hàng Bồ, số nhà 45, kể từ ngày 4 Mai 1922 mà đi, thời chúng tôi nhận nhà in ấy làm của thư-xã; chúng tôi lại mới nhận được máy in chữ in ở bên Tây gửi về nữa, thực có thể làm được hết các việc in.

Vậy xin các Ngài trong Hội ÍCH-HŨ'U-THƯ'-XÃ, các ngài trong Hội Công-thương-đồng-nghiệp cùng các ngài duyệt báo trong Nam, Trung, Bắc ba kỳ, có dùng đến việc in, in giấy cáo-bạch, thư, thiếp, từ-trát, sách vở chúng tôi đều in được cả.

Thư xã chúng tôi lại có bán cả các sách, vở, giấy, bút, cùng trong việc học, việc làm giấy vân vân.

Xin các ngài có dùng cái gì thời đến số 45 Phố Hàng Bồ Hanoi ; ở xa thời xin các ngài viết thư về cho bản-xã chủ-nhiệm là :

M. TRẦN-QUANG-HUY

Directeur de la Société ÍCH-HŨ'U THƯ'-XÃ

HANOI (Tonkin)

KÍNH TRÌNH CÁC NGÀI ĐỌC BÁO «HŨ'U-THANH»

Từ khi Bản-chí ra đời đến giờ, các ngài có lòng chiếu-cố đến Bản-chí, thực Bản-xã lấy thâm-tạ lắm lắm. Ngài nào mua báo giả tiền rồi giúp cho Bản-xã có tiền làm việc thực Bản-xã lấy làm cảm-tạ vô-cùng.

Còn ngài nào mà Bản-xã gửi báo « Hữu-Thanh » từ trước đến giờ vẫn vui lòng chiếu-cố cho mà chưa ban lại tiền xem báo cho Bản-xã, thời xin làn ơn tiếp số báo này, thời gửi ngay tiền về cho để Bản-xã tính sổ sách, và lấy tiền làm mọi việc nhà in, cùng cuộc tu-thư. Các ngài giả cho số tiền đó cũng như các ngài giúp vào việc công-ích vậy. Giả tiền báo xin gửi cho :

M. TRẦN-QUANG-HUY.

Directeur de la Société « Ích-hữu-thư-xã »
18 Rue des Chapeaux Hanoi.

NAM-HỒNG-PHÁT

KHÁCH-LẦU

N° 104 et 106, Boulevard Bonnard, (ngang gare xe lửa nhỏ)
Saigon, Cholon Govap, gần chợ mới

Có bán rượu tây, cho mướn phòng ngủ, và mở tiệm bớt tóc, có may y-phục Annam và Langsa, cũng có bán hàng, lụa, vải, vân vân...

NAM-HỒNG-PHÁT

和 HÒNG-HOA 東

Phố Hà-kiều — HÀ-ĐÔNG

Bán the, lụa, vóc, nhiễu, vải màn, bút giấy, nước hoa.
Có xưởng làm các ghế mây (*genre Thonet*).
Có đại-lý ở số nhà 13 Phố Hàng Hài (Rue du Coton) Hanoi.

泰 NAM-THAI 南

南泰商業有限公司

SOCIÉTÉ COMMERCIALE TONKINOISE

SUCRERIE — PATISSERIE — CONFITURERIE

Hộn đường, kẩu mứt, làm bánh

DIPLÔME DE MÉRITE A LA FOIRE DE HANOI 1920

TONKIN — 77, Rue Maréchal Foch, 77 — NAM-DINH

(Số nhà 77, Phố hàng Trống)

Các bạn đồng-nghiệp ở Nam-kỳ gửi các thứ đường ra bán nhiều lắm

Bán buôn và bán lẻ

TIÊN-LONG

ĐÔNG-PHÁP TỰ-NHIÊN HƯƠNG-TRÀ

Là chè Annam mới chế ra, uống hết như chè Tàu mà ngon hơn chè Tàu, của ông **Trần-Quang-Huy** sáng-nghĩ ra, ông **Nghiêm-Vịnh** chủ nhà hàng **ĐÔNG-HÒA** ở phố hàng Bông số nhà 13 đứng đại-biểu độc-quyền ở Hanoi và cả Đông-Pháp.

Ai muốn hỏi mua chè *Tiên-Long Đông-Pháp tự-nhiên hương* và hỏi thăm in tức về việc chè ấy, hay muốn đứng làm Đại-lý các tỉnh các nơi, thời xin cứ viết thư cho :

M. NGHIÊM-VỊNH

Propriétaire de la Maison Đông-Hòa
13, Rue du Coton, Hanoi.

興 VĂN-HƯNG 文
Hanoi — 75, Rue du Chanvre, 75 — Tonkin

Bản-hiệu có bán đủ các thứ sách chuyện quốc-ngữ và chữ Tây, chữ Tàu, các sách giáo-khoa, sách xem vui cùng là các thứ bút, giấy, mực và các thứ dùng trong bàn giấy ; Xin các quý-khách chiếu-cố.

TA NÊN DÙNG ĐỒ NỘI-HÓA

Hiệu CHÂN-THỤY *ở số 4 Phố Mới Hanoi (4 Rue Jean Dupuis Hanoi) có bán đủ các thứ màn chẳng, màn gọng, màn cưới, đủ các mùi. Cũng ở phố ấy số 13 và đường Bờ-sông số 6 (6 Quai Clémenceau Hanoi) hiệu ấy lại chuyên cả nghề làm chiếu bằng các thứ cói se nữa. Đồ nội-hóa chế ra theo lối kim-thời đã rất khéo, rất đẹp, lại rất tốt, rất bền, ta nên dùng.*

Các ngài ở xa có lòng chiếu-cố đến xin viết thư cho bản-hiệu hay là cho ông ĐÀO-THAO-CẢNH *Tổng-thư-ký tòa tạp-chí* HỮU-THANH *ở số 18 phố Mã-Vỹ Hanoi (18 Rue des Chapeaux Hanoi) cũng được.*

CHÂN-THỤY cẩn bạch,

CAFÉ, RESTAURANT — HOTEL DES COLONIES

TRUNG BẮC KHÁCH SẠN

Chính-quán tại phố hàng Trống, số 80 ngay cửa Nhà Thờ
Phụ-quán có vườn hoa rộng rãi, ở số 68 cũng phố ấy.
ĐỦ CÁC CÁCH TIỆN-LỢI VÀ LỊCH-SỰ THEO LỐI ĂN Ở CỦA NGƯỜI ÂU-CHÂU

Bản sạn thừa tiếp các quí-khách Tây-Âu và Đông-Á cũng một cách bình đẳng, mà lại tùy ý cho các ngài, người Nam-Việt hoặc người Trung-hoa, muốn ăn, ở, hoặc uống rượu chỗ biệt-tịch cũng được, và cũng một giá tiền.

Có xe ô-tô cho các quí khách đi giờ, hoặc đi các tỉnh
Giây nói số : 280 — hoặc số : 150
Phụ-quán cũng có giây nói trực-tiếp với chính-quán

NÔNG-CỔ MÍN-ĐÀM

Tổng-lý kiêm chủ-bút : NGUYỄN CHÁNH-SẮT
Mỗi tuần xuất-bản ngày thứ năm

Sáu tháng. : : . . : 3$00 || Một năm : : : : : 5$00

BỘ COI VIỆC ĐIỀU-TRA VÀ VIỆC CÔNG-TÁC CÁC ĐƯỜNG XE-LỬA MIỀN BẮC TRUNG KỲ

Con đường từ Vinh đi Đông-hà

Việc làm những nhà dùng cho hành khách và nhà dùng cho các ga thuộc về hạt thứ ba từ Đông-hà (km 0) đến Ngạn-sơn (km 132)

Yết-thị gọi đấu giá

Đến ngày 12 Juin 1922 hồi 9 giờ sáng, tại phòng giấy sở coi việc điều-tra và công-tác đường xe lửa về miền Bắc Trung-kỳ ở Vinh sẽ đấu giá làm hai lô, các công việc làm nhà,dùng cho hành-khách và nhà dùng cho các ga xe-lửa thuộc về hạt thứ ba từ Đông-hà đến Ngạn-sơn.

GIÁ TIỀN CÁC CÔNG VIỆC

Lô thứ nhất		*Lô thứ hai*	
Công việc làm. . . .	70.472p. 65	Công việc làm. . . .	76.973p.72
Tiền sau tính thêm. .	9.527 , 35	Tiền sau tính thêm. .	11.026 , 28
Cộng.	80.000 , 00		88.000 , 00

TIỀN KÝ-QUĨ

	Ký-quĩ tạm	Ký-quĩ nhất-định
Lô thứ nhất	1.200p.00	14.000fr00
Lô thứ hai	1.300 , 00	15.400 , 00

Muốn xem các giấy má về việc đấu giá thì cứ trong những ngày giờ làm việc đến xem ở các sở sau này :

1o Quan Chánh-kỹ sư ở bộ coi việc điều tra và việc công-tác đường xe lửa miền bắc Trung-kỳ ở Vinh.

2o Quan Chánh-Thanh-tra sở Công-chánh Hanoi ;

3o Quan Chánh-kỹ-sư coi sở Lục-lộ Saigon ;

4o Quan Chánh coi sở Hàng-hải ở Haiphong.

5o Quan Chánh-kỹ-sư coi sở Lục-lộ ở Huế.

Các nhà muốn thầu phải đệ-trình quan Chánh-kỹ-sư ở bộ coi về việc điều-tra và việc công tác các đường xe lửa miền bắc Trung kỳ ở Vinh, các giấy má theo như thể-lệ và kỳ-hạn định ở trong yết-thị.

Các công việc làm đường xe-lửa (như việc làm đất và xây cầu công chỉ trừ những cầu to) thuộc về hạt thứ ba từ Đông-hà (km 0) đến Ngạn-sơn (km 131+200)

Yết-thị gọi đấu giá

Đến ngày 12 Juin 1922 hồi 14 giờ, tại phòng giấy sở coi việc điều tra về việc công-trình đường xe lửa Bắc-bộ Trung-kỳ ở Vinh sẽ nhận giấy đấu giá để thầu năm lô về việc làm nền đường hỏa-xa (Đồ-đất và cầu cống, trừ các cầu lớn ra không kể) thuộc về hạt thứ ba đường từ Đông-hà (km. 0) đến Ngân-sơn (km. 131 + 200).

Giá tiền các công-việc :

Lô thứ nhất	
Công việc làm . .	326.900 p. 85
Tiền dự phòng . .	48.099 . 15
Cộng là : .	375.000 p. 00
Lô thứ hai	
Công việc làm . .	268.680 p. 10
Tiền dự phòng . .	39.319 . 90
Cộng là : .	308.000 p. 00
Lô thứ ba	
Công việc làm. . .	265.804 p. 35
Tiền dự phòng . .	39.195 65
Cộng là : .	305.000 p. 00
Lô thứ tư	
Công việc làm . .	378 671 p 50
Tiền dự phòng . .	61.328 . 50
Cộng là : .	440 000 p. 00

Lô thứ năm

Công việc làm	187.244 p. 10
Tiền dự phòng	27.755 . 90
Cộng là :	215.000 p. 00

Tiền ký quĩ :

	Ký quĩ tạm :	*Ký quĩ nhất định :*
Lô thứ nhất	5.400 p. 00	65.000 f. 00
Lô thứ hai	4.400 . 00	53.000 . 00
Lô thứ ba	4 600 . 00	55.000 . 00
Lô thứ tư	6.800 . 00	81.000 . 00
Lô thứ năm	3.100 . 00	37 000 . 00

Muốn xem các giấy má về việc đấu-giá này thì cứ trong những ngày giờ làm việc đến xem ở các sở sau này :

1· Tại phòng giấy quan Chánh kỹ sư ở bộ coi việc Điều-tra và việc Công tác đường xe lửa Bắc-bộ Trung-kỳ ở Vinh.

2 Tại phòng giấy quan chánh-giám-đốc bộ Công-chánh ở Hanoi ;

3· Tại phòng giấy quan chánh-Kỹ-sư coi địa-hạt ở Saigon ;

4 Tại phòng giấy quan Kỹ-sư coi việc Hàng-hải ở Haiphong ;

5· Tại phòng giấy quan chánh-Kỹ-sư ở sở Lục-lộ Huế.

Các nhà muốn thầu, phải đệ-trình quan chánh Kỹ-sư ở bộ coi việc Điều-tra và việc Công tác các đường xe lửa miền BắcTrung-kỳ ở Vinh, những giấy má theo như thể-lệ và kỳ-hạn đã định ở tờ Yết-thị.

HOTEL DE LA MARINE

(NAM-LỢI KHÁCH-SẠN)

76, Avenue Paul Doumer, Haiphong

Hàng cơm tây to nhất của người Việt-Nam ta chủ-trương.

Ăn tháng, ăn bữa, đặt tiệc đến 500 người. Bản-hiệu lúc nào cũng sẵn sàng thừa-tiếp không phải chờ đợi.

Có phòng cho thuê tháng, thuê ngày, đủ cả quạt và đèn điện.

Lại có xe ô-tô đón khách.



盒 HIỆP-ÍCH 協

(Công-ty trách-nhiệm tập-cổ vốn định 20.000$00, mỗi cổ-phần 25$00)

Làm các thứ đồ sơn Nhật-bản và sơn ta, các thứ ghế mây, đồ mây, tượng nặn và tranh vẽ.

Ngài nào vào cổ-phần xin gửi thư cho :

Chủ-nhiệm : **NGUYỄN-TIẾN-ÂN**, *Số 14, Phố Hàng Bông, Hanoi*



MUA VÀNG CAO GIÁ

Cứ đến tháng hai tháng ba ta trở đi, năm nào cũng vậy ; hiệu Tiến-Mỹ, phố hàng Bạc, số nhà 76, Hanoi, làm đồ vàng bạc có tiếng mua bán thật-thà xưa nay, cần mua các thứ vàng lá, vàng vòng, xuyến, hoa, hột, vân vân, rất nhiều. Vậy ai có ít có nhiều, nên đem lại bản-hiệu mà bán, bản-hiệu sẽ mua cao giá hơn mọi nơi.

Các ngài có lòng đến bán cho bản-hiệu, đến cuối năm này, bản-hiệu lại xin bán hạ giá hơn mọi nơi để cảm tạ tấm lòng các ngài chiếu-cố.

TIẾN-MỸ dit NGUYỄN-HỮU-BÌNH

Cẩn-bạch.

NGUYÊN-TRI-PHU

ENTREPRENEUR ET NÉGOCIANT

10 & 12, Boulevard Jules Piqué, 10 & 12

THAI-BINH



AU BONHEUR DES TONKINOIS



HAI-CHINH

53 et 76 Rue du Pont en Bois

HANOI

Nhà chế-tạo ra các kiểu mũ nỉ các thứ khăn xếp đã, chuyên-môn đã 20 năm nay được
chiều cái quang-cảnh bận hạnh như sau nay :
Hoàng-Thượng ban kim-tiền.
Nhà-nước thưởng mề-đai chương-mỹ hội (Hà).
Hội Ái Mỹ tặng những bằng khen ngợi hạng Hors concours.
Ngài [illegible] có khiến cầu bản hiệu cũng sẽ được nhiều, chẳng làm thợ khéo làm
đặt kỹ lưỡng mà hợp-thời-trang ; giá bán phải chăng, ai Khách mua buôn hay mua lẻ xin
cứ gửi thư cho bản hiệu về gửi cho một phần tiền đặt trước ; tiếp được thơ xin gửi ngay
theo cách lĩnh hóa giao ngân đi tính sau cũng được.

Nay kính : **HAICHINH**

GRANDS MAGASINS REUNIS

ĐÔNG-PHÁP ĐẠI-THƯƠNG-CỤC

NHÀ GÔ-ĐA HÀ-NỘI

HANG BUÔN RỘNG NHẤT Ở ĐÔNG-PHÁP

NHIỀU THỨ HẠNG NHẤT

NÀY THỬ XEM KHU HÀNG MỚI SANG,

NÀO HÀNG PHA-LÊ. *ĐỒ DÙNG* TRONG NHÀ, *ĐỒ BÀY*

TRONG NHÀ, *ĐỒ* ĐIỆN, *HÀNG* GIÀY,

HÀNG THỢ MAY

MỘT NGƯỜI CAI CẮT ÁO VÀ MỘT NGƯỜI CAI THỢ GIẦY NGƯỜI PHÁP

CHUYÊN LÀM CHO HIỆU

CÓ MỘT KHU RIÊNG BÁN CÁC VẬT-THỰC

NÊN ĐẾN LẤY QUYỂN MẪU HÀNG VỀ MÀ XEM

THUỐC CHỮA BỆNH RẤT HAY!!!

Nhắc các ngài xem báo Nam-kỳ từng biết tiếng bản-đường có các thứ thuốc trị các bệnh rất hay :

ÍCH-NGUƠN ĐƯỜNG LÃO-DƯỢC-PHÒNG

Chủ-nhân : **A-ANH**

ở đường Chợ-cũ số 55, Place Gambetta — Saigon (Nam-kỳ)

Bản-đường từ khai-sáng đến nay đã ngoài 50 năm rồi, chuyên việc bào-chế các thứ thuốc Cao Đơn Hoàn tán Dược-Dẫn, Dược-Thủy đều chọn ròng thuốc thượng-phẩm và có dùng cái nhãn « Mẫu-Đơn-Phượng » làm ký hiệu, và có cầu chứng nơi tòa Saigon ; cũng có bán đủ các thứ thuốc Bắc thượng-hạng như Sâm, Nhung, Ngọc, Quế, vân vân, hoặc vị nào có đơn thuốc thầy lang đem đến mà bốc thuốc thang hoặc muốn làm thuốc tễ vân vân đều được cả, lại có chứa đủ các thứ thuốc thần-hiệu của các danh-y bên Trung-quốc. Thuốc của Bản-đường đều là thuốc ở bên Trung-quốc mỗi kỳ tàu gửi qua, buôn bán giữ mực công bằng khắp nơi trong Lục-châu đều biết. Như quí-vị nào ở xa châu-thành mà muốn hỏi thăm điều chi về việc thuốc men hoặc muốn mua thuốc của Bản-đường xin chịu khó mà viết thơ gởi đến Bản-đường, Bản-đường sẵn lòng hồi-đáp lập-tức, nếu tiếp thư mua thuốc thì Bản-đường sẽ gởi Contre-remboursement.



Sâm-Nhung Kim-y Song-Bổ-Hoàn *(Số 3)*

(Thuốc bổ khí-huyết có danh)

Lấy lẽ tự-nhiên mà nói trong sự sống của người cũng như sự sống của cây cỏ vậy, loài cây cỏ sinh đúng thời-tiết thì tươi tốt sớm-sơ, song cả ngày bị dãnh nắng gió, chẳng được nhuần gội giọt mưa cùng nhờ hơi sương tuyết, dầu dậm-rạp cho lắm cũng khó thể tốt tươi bền dai cho được ; nên suy ra sự sống của người cũng vậy. Phàm người bình-sinh nương nơi tinh-mệnh, mà tinh-mệnh lại do nơi huyết khí, huyết khí giúp đỡ tinh-thần, hễ tinh-thần sung-túc thì sự nhớ tưởng sâu xa, còn huyết khí dung hòa đầy-đề thì thân-thể cứng-cỏi mạnh-dạng, tinh-mệnh vững-vàng. Bởi vậy người sinh ra phần nhiều lúc nhỏ vì điều tình-tệ sắc-dục không chừng hoặc lo-lắng quá-độ, mỗi mỗi hay gắng sức nhọc lòng, cử-chỉ thất-tiết, nên phải hao kém tinh-thần, lưng vơi khí-huyết, xảy ra điều tiên-thiên bất-túc, hậu-thiên bạc-nhược, nguyên-khí giảm-suy, nếu muốn cho thân-thể hoàn-toàn lại như xưa, thì phải bồi-bổ huyết-khí, dưỡng tinh-thần, khác nào như cỏ cây kia gặp cơn khô héo, muốn cho xanh tươi lại thì phải vun phân tưới nước cho kịp thất trở nên thịnh-mậu tốt tươi mà đâm bông trổ trái, vì vậy nên người mà bị suy-nhược rồi thì phải bồi-bổ khí huyết vun quén tinh-thần, ắt đặng phần diên-niên ích-thọ chuông-tử lương-phương

ấy là lẽ thường trong sự vệ-sinh của người.

Nên Bản-đường gia-tâm chinh xét mà chế nên phương thuốc «Sâm-Nhung Kim Y-Song Bổ-Hoàn» nầy rất nên thần-hiệu, chọn thiệt thuốc tốt, các vị tánh hòa hưỡn không nóng không mát phối hiệp trúng theo phép điều-dưỡng nguyên-khí, bổ ích tinh-thần, ao vàng bào sáp bào-chế kỹ càng, công hay thượng-phẩm phòng trị các chứng-bệnh kể ra sau này:

Tinh kém huyết khô. Mình gầy vóc ốm. Mỏi lưng tê gối. Bại-hoại tứ-chi. Tinh-thần giảm-suy. Chẳng vui phòng sự. Lao tâm tiều-tứy. Mộng-mị dị-tinh. Tửu sắc không chừng. Tham vui quá-độ. Xây-xẩm mặt mày. Nhức đầu choáng-váng. Đêm nằm trằn-trọc. Ăn uống không tiêu. Làm việc quá nhiều. Nặng-nề thân-thể. Khi mệt khi khỏe. Bịnh-hậu thất-điều. Các chứng kể đây. Trị nên hiệu-nghiệm. Thuốc này mầu-nhiệm. Bồi-bổ tinh-thần. Chẳng sánh tiên-đơn. So tầy thuốc Phật.

Thuốc bổ này bất-luận đàn-bà già trẻ chi dùng đều bổ khí-huyết, sinh hóa tinh-thần, sống lâu mạnh mẽ, mau sinh con, già trở nên trẻ, còn đương trẻ lại thêm sức lực mạnh-mẽ, thân-thể sung-túc, da thịt mịn-màng, còn như những người suy-nhược nhiều bởi bệnh-hậu, (đau mới mạnh) yếu đuối dùng luôn thuốc này trong một tháng, chắc thấy bồi-bổ thân-thể mạnh-rạng tráng-kiện tinh-thần lại như xưa chẳng sai và lại trừ các chứng-bệnh hay xảy đến thình-lình, rõ-ràng là một phương thuốc vệ-sinh rất hay rất quí trên đời.

GIÁ BÁN

Mỗi viên giá 6p.50

Trọn hộp bốn viên giá. . . 1 80

BÀI TẠ ƠN THUỐC HAY!

Vị thuốc Kim-y song-bổ-hoàn

à Monsieur Ích-Nguơn-Đường

SAIGON

Kính lời thăm ông được vạn-sự bình-yên; sau xin tạm vài lời cùng ông rõ: Tôi mấy năm nay làm việc thầy Giáo, nhiều việc đa đoan, ngày đêm khó-nhọc, mỏi-mệt quá chừng, thành ra chứng thận-hư, tinh-thần buồn-bã, khí-huyết hư-nhược, sinh ra trăm chứng, cái sức ốc ghi nhớ cũng hao mòn, dầu những sách khi nhỏ vẫn thuộc lòng mà đến nay quên hết, mở sách ra xem hình như chưa từng thấy bao giờ. Tôi cũng có uống nhiều thứ thuốc bổ-thận của các thầy thuốc và các hiệu khác mà cũng không thuốc nào hiệu-nghiệm.

May thay, tôi xem thấy lời cáo-bạch của qui-hiệu, nên tháng trước tôi có gởi mua 4 hộp thuốc «Kim-y song-bổ-hoàn» của qui-hiệu, khi tôi dùng hết hai hộp thuốc ấy, thấy trong mình rất khỏe, uống thêm hai hộp nữa, thì cả đêm ngủ yên, tinh-thần khỏe mạnh, các chứng-bịnh khi trước thì biến đâu mất. thuốc «Kim-y-song-bổ-hoàn» của qui-hiệu thật là thần-dược, công-hiệu biết chừng nào, nên tôi tạm vài lời cảm-tạ đăng báo hay là để trong catalogue của qui-hiệu, để cho ai đó bệnh biết hỏi thăm đến qui-hiệu mà mua thuốc hay, lấy làm có phước tâm.

Nay kính và cảm ơn

LÊ-VĂN-NHIỀU

Giáo học trường Soctrang

沙瀝劉俊記大藥房
LƯU TUẤN KY

LƯU-TUẤN-KÝ PHARMACIE ASIATIQUE, QUAI DE VĨNH-PHƯỚC DE SADEC.

Thuốc hay thì có người khen ngợi, cũng như hoa thơm chẳng lựa là mình khen cho mình mà thôi.

Sadec Lưu-tuấn-Ký chế thuốc không sai hay để bụng, có trời hay, thuốc hay có người khen ngợi chẳng phải mình khen mình mà thôi. Các bài khen ngợi của tôi đều là của quí ông quí bà gởi tới tiệm tôi thì tôi chép ra, không sai một chữ, chẳng phải như họ làm đồ giả mạo lường gạt người ở xa.

Phú-túc le 10 Ayril 1922.

A Monsieur Lưu tuấn Ký, Pharmacie asiatique à Sadec.

Kính lời thăm ông đặng an hảo, tôi lấy làm ơn ông vì từ ngày tôi dùng thuốc của ông thì bịnh chi cũng trừ đặng hết, lại tôi có gởi mua giùm cho người trong lắng diềng tôi thì ai ai cũng đều khen thuốc thần hiệu. Sau này xin ông định mà gởi thuốc theo các chứng bịnh dưới đây. Đàn bà, già chừng 60 tuổi có bịnh ho cách vài đêm nay mà ho không đàm, không máu. Đàn ông cũng có bịnh ho như vậy. Ông hãy gởi thuốc bạch đái đủ năm người dùng, song le có một người mời nằm chỗ. Không biết dùng đặng chăng? như đặng thì ông sẽ gởi cho đủ năm người bằng không thì gởi cho bốn người mà thôi.

1 hộp thuốc hườn dưỡng sanh	1p80
8 ve thuốc nước bổ âm	6 40
1 ve thuốc nước bổ huyết	0 60
5 hộp thuốc ngoại tự bạch đái	5 00
2 ve thuốc nước bão phế	2 00

Có nhiều người ước ao đặng sách của ông mà coi.

Nay kính

Monsieur Trần-ích Khiêm.

Chargé de l'Ecole de Phútúc

My-tho.

Phnom-Penh, le 2 Mars 922

A Monsieur Lưu tuấn Ký, Pharmacie asiatique à Sadec

Kính thăm ông đặng bình an, ngày 19 Février tôi có tiếp được thuốc bạch đái N° 2 và thuốc hườn bổ huyết N° 1 của ông gởi đến, đem về uống thử, nay coi bịnh có mòi lành được thật thuốc rất thần hiệu thiệt Danh bất hư truyền) nên tôi vội và tạm ít hàng trước kính thăm ông cho được vạn sự như ý cùng cầu chúc cho quí hiệu được rộng đàng tấn phát, sau xin ít lời cảm tạ ơn ông có công bào chế. Sau đây xin ông làm ơn gởi contre remboursement lên cho tôi thêm

6 gói thuốc hườn bổ huyết	2p 50
1 hộp thuốc bạch đái	1 00

M. Maung- hétha

Médecin Brunaud 14, Rue ohiver, 14

Panom Penh.

Bổn-dược-phòng có chế các thứ thuốc, thuốc hườn, thuốc tán, thuốc nước thượng hạng thuốc tốt đều là thuốc Trung-quốc, nổi danh tiếng trong Nam kỳ lục-tỉnh xưa nay. Các bài khen ngợi của quí ông trong lục tỉnh và coi theo chứng bịnh mà tìm thuốc thì tôi có in trong sách (Y-dược nam-châm) như quí khách muốn coi xin chịu khó gởi thơ cho tôi và để adresse cho rành tôi sẵng lòng gởi tới.

Pharmacie Lưu-Tuấn-Ký kính-cáo.

HIỆU J. BRUNEL

TOURCHAM ở DALAT (Annam)

Có chế các thứ máy kiểu mới, được cấp văn bằng mà không phải Chính-phủ bảo-lĩnh.

Máy làm gạch được 3.000 viên một ngày. Giá 100$00, tiền cước chở người mua phải chịu.

Máy dã gạo được 800 cân tây một ngày, không có nồi súp-de, nhưng mà có 2 cánh. Giá 100$00, tiền cước chở người mua phải chịu.

ĐỒ DÙNG ĐI SĂN

Đạn chì và đạn ghém, không có thuốc, gửi theo lối lĩnh-hóa giao-ngân, ba đồng rưỡi một hộp.

Xin các ngài chiếu-cô cho, đa tạ.

THUẬN-ĐỨC

TRẦN-ĐÌNH-ÁI Propriétaire

10, Rue Jules Ferry, Hanoi

Bán các đồ thêu cùng làm các đồ thêu bán. Các ngài ai muốn dùng đồ thêu, xin viết thư cho Bản-hiệu, phố Hàng Trống, số 10, Hanoi

---

HẰNG-PHONG DIT NGUYỄN-THÀNH-CỰ

Bijouterie et commerçant

CAOLANH

Bán đồ nữ trang đủ theo kiểu kiêm thời, mỹ nhứt là bông tai bèo bằng vàng và đồng xứng đã tinh xảo mà giá rẻ, vì làm sở trường bắt thiệp nên tính công-nhẹ.

NHÀ LẬP NÊN TỪ NĂM 1890

Ngày trước là cửa hàng của nhà MARIUS CLOR đến nhà Milon et Cie. Ngày nay ông

Ch. PÉLISSIER KỸ-NGHIỆP

Bán đủ các thứ xe dùng vào việc vận-tải không thiếu kiểu gì
(Carrosserie. — Charronnerie)

Bán đủ tất cả các thứ đồ ngựa và các thứ thảm đệm không thiếu kiểu gì
(Sellerie, Bourrellerie, Matelasserie, Maroquinerie)

Bịt móng lừa và bán các đồ dùng vào việc làm xe ngựa, các thứ bánh xe và các đồ dùng vào đồ ngựa.
(Marchalerie)
(Garnitures, Pièces détachées, Acessoires, Roues, Pneumatiques Michelin)

Bán các thứ Da sống và Da đã thuộc rồi
(Cuirs et Peaux)

Các đồ vật dùng để đóng giầy, đóng đồ ngựa, bịt móng lừa ngựa, v. v.
(Outils en tous genres pour Bourreliers, Selliers, Cordonniers, Maréchaux)

Mua, bán, đổi, chữa và cho thuê lừa ngựa, cùng xe ngựa, cỗ ngựa, v. v.
(Vente, Achat, Echange, Pension, Location de chevaux et de voitures)

Bán Tràng-hoa đám ma và đã làm mộ-chí. Ai thuê sây mộ làm nhà mồ và trông nom nhà mồ xin chu-tất.
(Couronnes mortuaires, Pierres tombales, Construction et entretien de monuments funéraires)

Bán và làm Đồ gỗ, Đồ chạm, Bàn, Ghế, Tủ kính, Tủ chè, không thiếu thứ gì
(Menuiserie, Ebénisterie)

Song rào sắt, các đồ lò rèn. Các thức đồ sắt. Ai thuê làm cái gì cũng làm được
(Grilles, Forges, Travaux en fer)

Đồ kính, Đồ sơn, Sơn bóng, Đồ chạm, Đồ bài trí, tranh cảnh, Đồ trạm tia và trạm lồng.
(Vitrage, Laquage, Peintures fines, Sculpture, Décoration, Ciselure)

Nộp thuế đoan hộ. — Cho thuê xe tải các đồ trọng-vật trong thành-phố và ngoại ô
(Transit. — Gros Camionnage pour la ville et alentours)

Làm rất nhanh, toàn đồ máy tất cả
(Service rapide par Camions montés sur ressorts et roulements à billets)

Có xe ngựa song-mã cho thuê ngày và thuê giờ
(Location de Victoria à la journée et à l'heure)

Có xưởng chế-tạo và tu-tạo các đồ vật
(Ateliers de Réparation)

Ở số nhà 5 Đường Amiral de Baumont ở Haiphong

Điện-thoại *(Téléphone)* **số 545**

Đánh giây thép cứ đánh tắt : **PÉLISSIER, Haiphong.**
(Adresse télégraphique)

CÓ CÁC THỨ HÀNG RẤT TỐT MỚI VỀ

VẢI XANH HIỆU HAI CHÌA KHÓA SỐ SÁU

TISSUS BLEU SAVANA N° 6, MARQUE 2 CLEFS CROISEES

TƠ LỤA HÀNG TÂY KHỔ RỘNG

0m55 VÀ 0m75

Có hoa to và hoa nhỏ dùng cho đàn bà và đàn ông, nhiều thứ mùi, là : tím, đen, cánh sen, và mùi nâu.

Có ô trắng cán tre và cán sắt hiệu « Cây tháp »

Đồ dùng về xe tay.— *Toàn bộ và bán lẻ là : Trục, dũa đạn, vỏ và ruột xe vừa bền vừa rẻ.*

PHẢI COI KỸ CHẲNG NHẦM PHẢI RƯỢU GIẢ HIỆU

Từ đầu tháng năm tây đến này, những chai mới gián thêm ở cổ một lá nhãn có hai lá cờ tam tài giao nhau và mỗi cờ một cái chìa khóa thì chính là thứ rượu « QUINQUINA DU CAP CORSE L. N. MATTEI », lá nhãn đỏ của bản-ty vẫn bán từ trước.

AI MUỐN HỎI THÌ HỎI :

HAIPHONG : Tại bản-ty Compagnie de Commerce et de Navigation d'Extrême-Orient (Allatini & Cie) 36 phố Harmand

HANOI : Tại nhà ông G. Ellies số 33, phố Đồng-khánh.

E.-A. Monnier Humbert

82, Rue Jules Ferry, 82

Ai có đồng-hồ muốn chữa? Sao không đến hiệu E.-A. Monnier Humbert ở phố Hàng Trống số 82 mà chữa.

Ông Humbert là một tay thạo, đã quen nghề chữa đồng-hồ từ 30 năm trời nay.

Đưa đến đấy chữa có bao-hành mà giá phải chăng.

Trong hiệu ông còn có bán nhiều thứ đồng hồ lạ kiểu, chuông để bàn giấy vân, nữa

Ta thử lại xem đi... !

Một tập đoản-thiên tiểu-thuyết rất nhiều chuyện hay ở đời nay

VÌ NGHĨA QUÊN TÌNH

Soạn giả : NGUYỄN-MẠNH-BỒNG — Giá : 0$80

Bán tại Hiệu « Cát-Thành » số nhà 3 Phố Hàng Gai (Rue du Chanvre n° 3 Hanoi)

Bắc-ninh : VĨNH-SINH, Nam-định : NAM-THÁI, Haiphong : NAM-TÂN

Tourane : LƯU-QUANG-HÒA, Haidương : ĐỨC-PHONG, Vinh : ĐÀO-ĐÌNH PHÊ-PHONG

MỤC-LỤC

1. Muốn cho ba kỳ liên-lạc phải cơ-quan 595
2. Văn-chương quốc-âm 598
3. Thư-xã đối với học-giới 602
4. Nói về các thứ giấy 604
5. Một bực thiên-tài trong khoa-học-giới nước Pháp 608
6. Chơi cung giăng 611
7. Tòa án lương-tâm 614
8. Chiều hôm chiến-địa tiêu-điều 623
9. Nam-sử diễn-ca 624
10. Cuộc chơn văn mừng và khen Ích-hữu-thư-xã 626
11. Vì tin nên mắc, bởi nghe mới lầm (*Cảnh-thế tiểu-thuyết*) . . . 629
12. Tòa tu-thư lập xong 633
13. Văn-học thưởng-kim 634
14. Văn thơ 635
15. Văn đàn-bà 639
16. Sự thịnh-vượng của thư-xã 641

Thời-đàm 648

Công việc hội Bắc-kỳ Công-thương đồng-nghiệp 655

GIÁ ĐĂNG CÁO-BẠCH RAO HANG VÀO HỮU-THANH-TẠP-CHÍ

Đăng cáo-bạch rao hàng vào « **Hữu-Thanh-Tạp chí** » thời cứ mỗi trang giấy chia ra làm sáu ô, nhỏ nhất là một phần sáu trang. Vậy ngài nào đăng một phần chia sáu cũng được, hay một phần chia tư, một phần chia ba, một nửa hay cả trang Bản-chí sẽ xin tùy giá châm-chước. Song Bản-chí xin nói để các ngài có cửa hàng hay muốn rao bảo việc gì thời rõ cho rằng: Bản-chí là một cái cơ-quan chung của hai hội lớn nhất Đông-Pháp này, vả người đọc Bản-chí rất nhiều, nếu đăng vào Bản-chí thật là có ích-lợi cho việc cổ-động của các ngài lắm.

Ngài nào muốn đăng cáo-bạch hay rao bảo việc gì xin mời các ngài đến Bản-xã hay là gửi thư đến, Bản-xã sẽ xin tính giá phải chăng.

GỬI MANDAT GIẢ TIỀN VÀ GÓP CỔ-PHẦN

Xin các ngài gửi mandat giả tiền Tạp-chí hay Cáo-bạch cùng là đóng Cổ-phần cho **Ích-hữu-thư-xã** *xin để phong-bì rõ-ràng cho :*

M. TRẦN-QUANG-HUY

Directeur de la Société « **Ích-hữu-thư-xã** » *18 Rue des Chapeaux Hanoi.*

MUA TẠP-CHÍ, ĐĂNG CÁO-BẠCH VÀ GỬI BÀI LAI-CẢO

Các ngài trong Hội **Ích-hữu-thư-xã** *và Hội* **Bắc-kỳ Công-thương đồng-nghiệp** *mua* **Hữu-Thanh** *hay đăng cáo-bạch vào* **Hữu-Thanh** *đều được trừ 10% cả.*

Ai mua Tạp-chí đăng Cáo-bạch vào Tạp-chí, gửi bài lai-cảo hay hỏi việc gì xin viết thư cho :

M. TRẦN-QUANG-HUY

Directeur de la Société « **Ích-hữu-thư-xã** », *18 Rue des Chapeaux, Hanoi (Tonkin).*

Imp. **Ích-hữu-thư-xã** *le Gérant :* **TRẦN-QUANG-HUY**